

VẤN ĐỀ

Số 16 ● Tháng 11-1968.

TRẦN NGỌC NINH,	1	Những vấn đề trong sự mở mang nước Việt Nam
NGUYỄN SỸ TẾ	24	Câu chuyện đầu năm học
VŨ KHẮC KHOAN	27	Những người không chịu chế
NGUYỄN QUANG HIỆN	38	Ánh sáng và bóng tối
TRẦN DẠ TỪ	49	Chú em cầm biếu ngữ
A.D. SAKHAROV	73	Vài ý nghĩ về tiến bộ chung sống hòa bình và tự do trí tuệ
HUỖNH PHAN ANH	100	Một lần khác
NGUYỄN ĐẠT,	110	Thơ
CHU VƯƠNG MIỆN,		
TRƯƠNG HÀ LŨ		
TÚY HỒNG	118	Những sợi sắc không

Chủ nhiệm sáng lập
VŨ CÔNG TRỰC
Chủ biên
VŨ KHẮC KHOAN

Thư ký tòa soạn
MAI THẢO
Ngân phiếu
Bà BUI THỊ HÒA KHANH

Địa chỉ mời của tòa soạn.

222 Trương minh Giảng SAIGON.

Ấn quán Đại học Vạn Hạnh Đ.T. 25.946

TRẦN NGỌC NINH

những vấn đề trong sự mở mang nước việt nam

VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC

SỰ MỞ MANG TOÀN DIỆN : Vấn đề căn bản

Sự mở mang của một quốc gia không phải chỉ thu hẹp trong sự phát triển kinh tế. Dĩ nhiên kinh tế không thể tách rời khỏi sự sống của con người và những nền văn minh trong đó con người đang sống. Kinh tế không phải là hạ tầng cơ sở, cũng không phải là mục tiêu căn bản và tối hậu. Vì vậy, nói đến sự mở mang, tôi sẽ bao gồm sự tăng trưởng kinh tế và sự phát triển xã hội, với mục tiêu chính là những tiến bộ, đo theo tiêu chuẩn độc nhất là con người trong đời sống cộng đồng và cá nhân.

Đó là một điều trọng yếu, nhất là đối với Việt nam, là một nước không những có một nền văn hóa cổ truyền rất cao, mà còn có một nếp sống hoàn toàn nhân bản.

Vấn đề mà tôi nghĩ là nguyên tắc này, nếu không được chấp nhận bởi những người lãnh đạo quốc gia, sẽ tạo ra những hậu quả vô cùng tai hại trong nhiều thế hệ về sau. Mặc dầu chúng ta cần tiến rất nhanh trong phạm vi đời sống vật chất, nhưng đồng thời cũng phải tạo những điều kiện mới cho một sự nảy nở toàn diện song song của dân nước.

BÀI HỌC CỦA QUÁ KHỨ

Tôi nói lên điều này với tất cả quá trình phát triển của nhân loại trong ý nghĩ. Loài người đã trải qua ba cuộc cách mạng lớn, làm thay đổi tất cả cục diện của đời sống trên mặt địa cầu. Cuộc cách mạng thứ nhất là cuộc cách mệnh tân thạch, khi con người rời bỏ đời sống lang thang trong rừng núi, sinh sống bằng cách hái cỏ cây và săn thú rừng, để định cư thành những khóm nhỏ, trồng trọt và nuôi gia súc mà sống. Sự đổi đời này, bắt đầu bằng một chút hiểu biết về cỏ cây đã làm cho nhân số tăng lên một cách bùng nổ, và tạo ra những văn minh thái cổ ở lưu vực các dòng sông lớn (Tigre-Euphrate ở Lưỡng-Hà-Địa, Nil ở Ai-Cập, Indus ở Ấn-Độ Hoàng-Hà ở Trung-Hoa) rồi lan tràn ra gần khắp mặt địa cầu. Nền văn hóa Trung Hoa và Việt nam là những nền văn hóa thuần túy nông nghiệp bắt nguồn từ chiến thắng kỹ thuật của thời Tân thạch.

Cuộc cách mệnh thứ hai đã đến vào thế kỷ thứ 18, bắt đầu với cái máy hơi nước ở Anh và Mỹ, rồi lan sang Tây Âu, trong lịch sử văn minh được gọi là cuộc cách mệnh kỹ nghệ. Sức mạnh cơ giới của hơi nước, rồi đến điện khí, máy nổ và hóa học, đã biến cải xã hội Âu Mỹ và là nguyên động lực lớn nhất trong lịch sử hoàn vũ vào khoảng hai trăm năm nay. Chính trong thời kỳ này những biến loạn liên tiếp ở Âu Châu, khởi thủy từ Cách mạng Pháp rồi tới những Chiến tranh thời Nã phá Luân đã làm cho Âu Châu yếu hẳn so với Anh quốc là một nước tiền tiến về kỹ nghệ. Vai trò bá chủ của Anh quốc, với một Đế quốc «trên đó mặt trời không bao giờ lặn» vì rải rộng ra khắp cả bốn biển năm

châu, đã được xây dựng trên những dữ kiện ấy, cho đến khi toàn thể Âu Châu sâu sè tàn sát nhau trong hai trận thế chiến. sau đó ngôi bá chủ của nước Mỹ nổi lên, đặt căn bản trên một nền văn minh kỹ thuật cho đến nay chưa hề bị một nước nào thách thức được. Trong vòng hai trăm năm, nhân số của các nước kỹ nghệ hóa lại tăng lên bột phát, đời sống trung bình dài hơn gấp đôi gấp ba, phong cảnh thiên nhiên biến đổi toàn diện, và một nền văn hóa mới dần dần thành hình. Những biến động nội bộ của các xã hội, những thế thức sinh hoạt của con người, đều là những hậu quả tất phải có của hiện tượng kỹ nghệ. Dân chúng rời thôn quê ra tỉnh, những nghề nghiệp mới xuất hiện trong những xã hội phức tạp, các chế độ chính trị thay đổi, những cộng đồng mới, chính đảng, nghiệp đoàn, tổng hội, nhóm áp lực, xuất hiện: đều là những diện mạo của cuộc cách mệnh kỹ nghệ khi đi vào đời sống.

Một cuộc cách mệnh thứ ba đang nhóm khởi ngay trong thời chúng ta, mở đầu bởi những hiểu biết khoa học mới về những khả năng của nguyên tử và về sự sinh hoạt của con người.

Các hàng rào giữa những khoa học cổ điển lần lượt bị phá thủng, sự hiểu biết luân lưu và tăng trưởng theo một tốc độ chưa từng thấy. Kỹ thuật, bắt chước sự làm việc của óc người, tạo ra những máy tính điện tử mà thời gian làm tính được rút ngắn lại dưới một phần tỷ của một giây. Sự tổ chức công việc, bắt đầu theo những nguyên tắc khoa học, đột nhiên tăng năng suất lên gấp bội vì những phát minh kỹ thuật mới.

Người ta chưa biết rõ những ảnh hưởng xã hội và văn hóa lớn lao của cuộc cách mệnh này. Nhìn sang Hoa Kỳ là nơi

đã bắt đầu bước vào sự đổi đời mới, chúng ta và cả những người Âu Châu nữa, nghĩ rằng không thể chấp nhận được cách sống, cách làm việc và cách nghĩ của họ; có lẽ cũng không khác gì một người thợ cày, cả đời ở nông thôn, mà lạc vào một cơ xưởng chế tạo, và phải sống với những thợ thuyền trong những thành phố kỹ nghệ. Nhưng có một viễn tượng mà ta phải nghĩ đến, Trong thời đại nông nghiệp, những nước chiến bại đã phải làm nông nô cho những nước tiền tiến (như Việt nam đã chịu, trong cả ngàn năm Bắc thuộc); trong thời đại kỹ nghệ, những nước còn theo nông nghiệp ở Á cũng như ở Phi đã trở thành thuộc địa của các nước Âu Châu; và trong thời đại sắp tới, — mà các nhà kinh tế gia gọi là thời hậu kỹ nghệ, — dầu không còn quan niệm nô lệ hay thuộc địa nữa, nhưng những nước chậm tiến, còn trong tình trạng kỹ nghệ hay nông nghiệp, cũng khó tránh nổi sự quỳ gối hay cúi đầu.

NHỮNG BỆNH CỦA SỰ PHÁT TRIỂN BÀI HỌC CỦA BIỆN CHỨNG

Mỗi thời đại đều có bệnh của lúc ấu trĩ. Nguyên do là bởi vì mỗi thời đại khởi đầu với một chiến thắng kỹ thuật, mà không ai hiểu rằng *con người phải được biến cải để xứng đáng làm chủ kỹ thuật mới*. Vì vậy nên nông nghiệp phát xuất rồi, mà người ta vẫn còn sống với nền văn hóa của kẻ đi săn: do đó tạo ra *cái bệnh của xã hội* gọi là *chế độ phong kiến* và *cái phản ứng bệnh hoạn* là *quân chủ chuyên chế*. Có kỹ nghệ rồi, mà người ta vẫn theo nếp sống của nhà nông, bầu vịu lấy thuyết “*đề mặc cho làm, đề mặc cho đi*”: do đó mà tạo ra *cái bệnh mới của xã hội kỹ nghệ* là *giai cấp vô sản*, với hậu quả

ngược lại là *vô sản chuyên chế*. Nay đã qua giai đoạn kỹ nghệ rồi mà vẫn còn giữ tâm trạng và những tổ chức của thời kỳ nghệ hay thời nông nghiệp, cái bệnh xã hội là gì, ta chưa dám nói: kỹ sư phiệt hay máy móc chuyên chế, như trong những phóng ảnh vị lai của các tiểu thuyết khoa học?

Nhưng nếu, chấp thuận sự tiến bộ, và đồng thời quan niệm rõ ràng ngay từ đầu rằng *sự mở mang phải toàn diện, không những là kinh, mà cả xã hội, giáo dục và văn hóa, thì các bệnh hoạn có lẽ có thể tránh được một phần nào và sự phát triển của ta trong tương lai sẽ không phải đi vào những ngõ cụt của lịch sử*.

Cũng như khoa học ngày nay, đã phá vỡ những thành trì ngăn cách những kỷ luật hiểu biết của thời trước đề nổi lên luận lý, toán học với lý hóa và sinh học; và với các khoa học nhân văn, ta cũng không thể ở thời đại này, chấp nhận một kế hoạch mở mang chỉ thu hẹp trong lãnh vực kinh tế.

VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC TRONG SỰ MỞ MANG ĐẤT NƯỚC

Điều kiện tiên khởi đó đã được nhận, chúng ta có thể xét đến vai trò của khoa học trong sự mở mang quốc gia Việt nam trong thời kỳ hậu chiến và sau nữa. Như tôi đã nói trước, danh từ Khoa học ở đây được dùng với một nghĩa rộng, bao gồm tất cả những hiểu biết chính xác về con người cũng như về thiên nhiên bao bọc chúng ta, nghĩa là tất cả âm giai đi từ toán lý hóa đến những khoa học của sự sinh hoạt. Phạm vi bài này vì thế rất là rộng lớn: tôi quan niệm rằng khoa học là một và không có biên giới quốc gia; chúng ta có thể tiến vào khoa học,

sử dụng tất cả các quan niệm khoa học, tân tiến nhất theo những phương pháp khoa học, ở bất cứ trình độ nào của sự phát triển đất nước. Hơn nữa, trong những bối cảnh hiện tại, sự phân biệt giữa khoa học và kỹ thuật học chỉ còn tính cách nhà trường; khoa học và kỹ thuật học lồng vào nhau, nắm tay nhau để cùng tiến. Vậy nói khoa học tức là nói kỹ thuật học, sự liên hệ và tương quan cũng như giữa khối óc và bàn tay không thể quan niệm cái nọ tách rời cái kia được. Tuy nhiên, sự phát triển kỹ thuật sẽ phải phụ thuộc rất nhiều vào nền kinh tế hiện tại cũng như những điều kiện thiên nhiên và xã hội của nước ta, và nhiều kỹ thuật khó có thể áp dụng ở nước ta ngay trong lúc này được.

Vì vấn đề quá lớn rộng, mà khuôn khổ của bài này không thể quá dài nên ta phải tự giới hạn trong vài điểm chọn lọc :

1— *Nước ta là một nước kém mở mang, khoa học sẽ giúp ta đốt giai đoạn trong sự mở mang đất nước.*

Thế nào là một nước kém mở mang ? Các định nghĩa thay đổi từ tác giả này sang tác giả khác. Theo sát phương pháp khoa học, ta sẽ dùng chữ kém mở mang với những nước hay những khu vực nào chưa dùng được các tài nguyên, kể cả tài năng và nhân lực của người dân, đến mức độ cho phép bởi trình độ khoa học và kỹ thuật đương thời, và ngược lại, cũng chưa cho người dân được hưởng thụ đúng mức những quyền lợi mà họ đáng được hưởng với khả năng của họ. Có nhiều hiệu số và hiện tượng có thể dùng để nhận định trình độ mở mang của một nước. Tôi sẽ kể ở đây những điểm quan trọng nhất :

a — Lợi tức đầu người. Các nhà kinh tế gia thường chia các nước ra làm ba loại :

Nước chưa mở mang : lợi tức đầu người dưới 100 mỹ kim mỗi năm (Trường hợp Việt nam : 80).

Nước đang mở mang : từ 100 đến 1000 mỹ kim.

Nước đã mở mang : trên 1000 mỹ kim.

b — Trong xã hội có thể chia ra ba khu vực kinh tế. Đệ nhất khu vực gồm những người theo nông nghiệp ; đệ nhị khu vực gồm những người làm công kỹ nghệ ; đệ tam khu vực, gồm những người sinh sống bằng những dịch vụ (buôn bán, hành chính, nghề tự do, v.v...). Xét theo khía cạnh tiến bộ kỹ thuật, thì đệ nhất khu vực tiến bộ trung bình, đệ nhị khu vực tiến bộ rất nhiều, đệ tam khu vực, tiến bộ rất chậm. (1)

Một nước chậm tiến là một nước trong đó rất nhiều người còn sinh sống trong đệ nhất khu vực, với một năng lực sản xuất yếu kém và sự nghỉ việc có định kỳ, và rất ít người hoạt động trong những khu vực thứ hai và thứ ba.

Trái lại một nước tiến bộ là một nước mà phần lớn dân chúng hoạt động trong khu vực thứ hai và thứ ba, với một tỷ số nghỉ việc gần số không ở cả ba khu vực.

c — Một nước hay một khu vực chưa mở mang, nếu nhận một tiến bộ kỹ thuật, sẽ tăng gia năng suất một cách mạnh mẽ.

d — Trong một nước chưa mở mang, các lương bổng chênh lệch nhau rất nhiều. Vì lý do ấy, những xã hội chậm tiến là những xã hội « bị khai thác bởi bên ngoài, và đầy bất công ở bên trong ».

(1) Định nghĩa các khu vực như trên là theo Fisher và Clarke ; định nghĩa dưới là theo Fourastié. Hai cách định nghĩa tuy khác nhau về lý thuyết, nhưng giống nhau về thực hành, và tôi dùng cả hai, không phân biệt.

Tôi tạm ngưng những định nghĩa và những nhận xét về sự chậm trễ ở đây. Dưới bất cứ một khía cạnh nào, nước ta và xã hội của ta cũng đúng là chưa mở mang, và điều này không phản nghịch với sự kiện nữa là nền văn hóa của dân tộc đã đạt tới một trình độ khá cao. Nhà triết học L. Brunschwig phân biệt hai loại xã hội khác nhau: những xã hội hướng về trật tự và những xã hội hướng về tiến bộ. Việt nam cũng như toàn thể các nước Á Đông, kể cả Nhật Bản trước Thế chiến thứ hai, là những xã hội lấy trật tự làm trục của sinh hoạt. Sự "cắt cánh" của nền kinh tế vì thế sẽ rất là khó khăn. Chính là nền văn hóa dân tộc khá cao và tổ chức xã hội đã đóng khung của ta là những trở lực lớn nhất cho sự tiến bộ. Những trở lực khác, thuộc về tài chính hay vật chất, được quan trọng hóa bởi các nhà kinh tế học cổ điển, đều có thể giải quyết được nhưng nếu không có một sự thúc đẩy để tiến bộ, nếu chưa tạo được một sự tin tưởng ở tiến bộ, thì khó có thể rời bỏ được tình trạng kém mở mang ngày nay. Khoa học có thể là sức mạnh giúp cho lúc khởi thủy của sự tiến bộ kỹ thuật. Những bước đầu của sự áp dụng kỹ thuật trong các ngành sản xuất và sinh hoạt sẽ xô đẩy nền văn hóa cổ truyền của ta quá dư dôi, nếu không được sửa soạn trước bằng khoa học, và đầu sao khoa học cũng dễ được chấp nhận vào trong dòng văn hóa hơn là những máy móc và phân bón hóa học.

Khi nền kinh tế đã "cắt cánh" được rồi, khoa học sẽ có nhiệm vụ đặt rõ vấn đề căn bản phải giải quyết, và những vấn đề phụ thuộc xoay ở chung quanh. Trong một lãnh vực, chúng ta có thể đem sự tiến bộ đến bằng nhiều cách. Như việc trồng

lúa chẳng hạn: thay đổi tính chất acit của đất, làm đất giàu thêm bằng những phân bón hợp với loại đất trong một khu vực, dẫn thủy nhập điền hay khơi kinh cho nước chảy đi, hoặc chọn giống lúa và tạo ra những giống mới, vân vân,... là những việc đòi hỏi phải có một sự nghiên cứu trước bằng những phương pháp thực nghiệm của khoa học. Sau đó, đứng trên khía cạnh khoa học, có thể có những khuyến cáo về những việc nên làm, việc gì trước, việc gì sau, theo những tiêu chuẩn nào cho lợi nhất. Sự áp dụng các kỹ thuật khi đã được hướng dẫn bởi khoa học, sẽ có những kết quả vượt bậc, không thể đem mà so sánh với đôi chút hiệu quả của những kỹ thuật lẻ tẻ, rời rạc dùng "đại" như trong hiện tại trên những miếng đất mà cấu tượng, độ acit, mực ngầm thủy, v.v. hãy còn u tối.

Tôi nghĩ rằng chúng ta, ý thức được tình trạng kém mở mang của đất nước ngày nay, thấy đều muốn dứt giai đoạn để lấy lại một phần nào những năm tháng đã để mất, làm giảm bớt sự chậm trễ của ta trong các ngành sản xuất và sinh hoạt. Thực ra, nếu ta đã nhất quyết bước vào tiến bộ, thì sự tiến bộ sẽ rất nhanh chóng: Ở nhiều lãnh vực một chặng đường mà các nước Âu Mỹ đã phải đi cả trăm năm để đi tới, chúng ta có thể vượt qua trong khoảng vài ba chục năm. Vì họ là những người đi đầu, không thể tránh khỏi những lầm lỗi, không thể không bị vấp vào các trở lực bất ngờ; ta đi sau, có thể lợi dụng được tất cả các kinh nghiệm của họ để lại, và dùng những phương pháp hiệu quả nhất mà giải quyết các vấn đề, nên tự nhiên phải mau lẹ. Nhưng nếu hơn thế nữa, ta khởi sự ngay với tinh thần khoa học, dùng tất cả các

phương tiện mà khoa học hiện đại có thể cho ta, thì cái hy vọng «đốt giai đoạn» rất có thể thành sự thực được.

2.— Khoa học có thể giúp ta có một chỗ đứng dưới mặt trời.

Trong sự cạnh tranh giữa các nước, khoa học có lẽ là yếu tố quyết định quan trọng nhất. Sự cạnh tranh này không phải chỉ có giữa Mỹ và Nga như nhiều người nghĩ. Nó ở mức cao nhất giữa hai nước này, trên địa hạt năng lượng nguyên tử và khoa học không gian, nhưng nó có ở khắp mặt địa cầu. Riêng ở Việt nam, có hai khía cạnh mà ta phải luôn luôn nghĩ tới: một là cuộc thi đua trường kỳ với Bắc Việt, hai là cuộc cạnh tranh sắp tới giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á Châu. Bị thua giải túc cầu Á vận hội chỉ là một sự xấu hổ. Nhưng bị thua trên trường kinh tế vì kém về khoa học và kỹ thuật (hậu quả của một nền giáo dục lỗi thời), chắc chắn sẽ là bước đầu để trôi xuống vực thẳm của sự diệt vong. Một lời nói của Churchill, kêu gọi dân Anh năm 1943, giữa lúc kinh thành Luân đôn đang bị tàn phá bởi những bom bay của Đức, đáng để chúng ta suy nghĩ và nhớ mãi: «Tương lai của thế giới thuộc về những dân tộc có một trình độ giáo dục cao, vì chỉ có những dân tộc ấy mới nắm vững được bộ máy khoa học cần thiết để duy trì được một địa vị tiên tiến trong thời bình và sự sống còn trong thời chiến».

Ai cũng biết rằng trong thế giới hiện đại, sau khi các đế quốc lớn của thế kỷ thứ 19 đã tan vỡ, nền kinh tế một phần lại trở về với tính cách thuần túy cạnh tranh: Mặc dầu trong tình trạng ngày nay, với nhiều nước tiên tiến và phú cường trên thế giới.

như Nhật Bản, Mã lai, không kể các nước Âu Mỹ, sự ngoi lên của nước ta sẽ vô cùng khó khăn; nhưng dầu sau hy vọng tạo được một chỗ dưới ánh mặt trời cũng không còn viễn vông xa vời như khi ta còn là một thuộc địa trong Đế quốc Pháp.

Hy vọng ấy, nhìn vào đâu để mong thực hiện được, nếu không ở khoa học và một sự lãnh đạo chính trị sáng suốt? Khoa học, với những sự tìm tòi trên những lãnh vực mới của sự hiểu biết, có thể một ngày nào đó, ném vào trong thị trường quốc tế một khối lượng đáng kể hàng hóa đang được chuộng, hay một thứ vật dụng mới khả dĩ làm đảo lộn cái thế quân bình cung cầu lúc đó. Như nước Nhật, với kỹ thuật transistor trong thời hậu chiến, đã trong vài năm, nhẩy từ vị trí một nước chiến bại và bị chiếm đóng, lên ngôi một quốc gia thịnh vượng và mở mang ở hàng đầu của thế giới. Hoặc nhỏ bé hơn, người phát minh ra cái bút máy nguyên tử đầu bi đã trong vài năm, làm cho những hãng chế tạo bút máy lớn nhất thế giới bị phá sản.

Trong sự tăng trưởng kinh tế, một quá trình chỉ mới được tìm hiểu và khảo cứu vào khoảng gần đây, các nhà kinh tế học lỗi lạc nhất của thế giới, Schumpeter, Keynes, Rostow, đều nhấn mạnh đến vai trò cực kỳ quan trọng của những ý tưởng mới. Keynes viết rằng một phát minh mới là một động lực thu hút sự đầu tư, và «sự tăng giảm của tư bản tùy thuộc khối lượng đề dành».

Rostow cho rằng chỉ số tăng trưởng kinh tế cũng như khả năng «cắt cánh» của những nền kinh tế kém mở mang tùy theo sức mạnh hoạt động của những ý chí tiến bộ: «ý chí phát triển khoa học căn bản, ý chí áp dụng khoa học vào những mục tiêu».

kinh tế, ý chí chấp nhận những sự đổi mới, ý chí thực tạo một nền thịnh vượng vật chất, ý chí tiêu thụ, ý chí có con cái.

Schumpeter phân tích vấn đề còn minh bạch hơn nữa trong hai cuốn sách: "Lý thuyết của sự chuyển biến kinh tế." (1912) và "Tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa và chế độ dân chủ" (1943). Trong sách đầu ông viết khi còn dạy học ở Vienne, ông phân biệt nền kinh tế ngưng đọng, không tăng trưởng, không có đề dành, không có đầu tư, không sinh lợi; và nền kinh tế chuyển biến, có tăng trưởng, có sinh lợi. Từ chỗ ngưng đọng, kinh tế chuyển biến và tăng trưởng khi có những cái mới, mà Schumpeter cho là có 5 loại chính:

- 1— sự chế tạo ra một sản phẩm mới
- 2— sự chuyển hướng sang một phương pháp sản xuất mới.
- 3— sự mở một thị trường tiêu thụ mới.
- 4— sự chinh phục một nguyên liệu khi một năng lượng mới
- 5— sự thực hiện một tổ chức mới.

Tất cả đều là những dịp tốt để thu hút sự đầu tư. Cũng trong cuốn này và cả cuốn sau nữa, Schumpeter còn nhấn mạnh đến vai trò của nhà kinh doanh, là những người nhìn thấy những cơ hội mới và đầu tư để thực hiện cái mới, thúc đẩy nền kinh tế chuyển bánh.

Những cái mới: phát minh, khám phá, ý tưởng, phương pháp, tổ chức, đều là dựa vào khoa học mà có, rồi nhờ những hiểu biết kỹ thuật mà thành những thực hiện có tính cách kinh tế. Nền kinh tế của nước ta, và cả tương lai của dân tộc nữa, nếu có thể bước vào con đường tiến bộ, tạo ra

được một chỗ đứng vẻ vang trong cộng đồng các nước, chắc chắn sẽ phải trông cậy vào khoa học nhiều hơn hết, với sự nối tiếp của khoa học vào những hiểu biết kỹ thuật.

3.— Khoa học giúp chúng ta thực hiện được sự mở mang toàn diện và quân bình của đất nước, trên địa hạt kinh tế cũng như xã hội.

Sự quan trọng của kỹ thuật tiến bộ trong sự phát triển kinh tế là một điều đã rõ ràng. Nền kinh tế của ta chỉ có thể cất cánh và bay được khi nào chúng ta đã tin tưởng vào kỹ thuật, và áp dụng kỹ thuật học trong mọi công việc sản xuất quản trị và điều động nhân lực.

Tuy nhiên không ai có thể đòi hỏi được rằng các kỹ thuật gia phải lo đến những hậu quả của sự du nhập máy móc vào trong một xã hội từ trước đến nay đang ngưng đọng.

Vì đi sau các nước kỹ nghệ cả hai trăm năm, chúng ta biết rõ những hậu quả đó. Với tinh thần khoa học, ta hiểu rằng các hình thức sinh hoạt trong một xã hội liên hệ với nhau mật thiết; nếu ta dùng khoa học và kỹ thuật mà thay đổi một biến số quan trọng như đời sống kinh tế, tất nhiên phải có những sự thay đổi lớn lao khác đi theo.

Những hiểu biết khoa học hiện nay cho phép ta tiên đoán một phần nào những sự kiện tương lai, và do đó can thiệp vào sự diễn tiến của các việc, để trước hết là hợp lý hóa và thúc đẩy sự tăng trưởng, sau nữa là để giúp cho có những chuyển biến lành mạnh, quân bình, trong tất cả những lãnh vực liên hệ.

Hai thế kỷ trước, cái máy dệt, cái xe lửa, cái tàu thủy có thể đã tạo ra cảnh lầm than của hàng ngàn gia đình bị mất sinh kế, cảnh nông dân bị cầm đồ ra tỉnh để thành thợ, cảnh

trẻ nhỏ bị bóc lột, hành hạ, và lớn rộng hơn nữa, sự thành lập những trust, những cartel, sự phát sinh một giai cấp vô sản, sự xâm lăng các nước nhược tiểu để mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa. Nhưng ngày nay, bước vào con đường tiến bộ, ta sẽ không khi nào để cho những việc ấy có thể xảy ra; cũng như không thể cho phép có những vụ khủng hoảng kinh tế và những sự thất bại lớn lao, làm giảm tiềm lực của đất nước.

Trong tất cả các nước kỹ nghệ hóa, sự phát triển điều hòa đem lại những thay đổi thiết yếu trong xã hội. Ở xã hội đang mở mang của ta, ta có thể giúp cho những thay đổi ấy thành tựu một cách êm ả và hợp lý :

a) Sự tăng gia nhân số. Sự tăng gia này, do lý do chính là sự phát triển kinh tế, sẽ còn quan trọng hơn gấp bội, nhờ những thành quả của Y học ngày nay, diệt trừ được nhiều bệnh, giảm bớt nạn hữu sinh vô dưỡng và kéo dài đời sống của mỗi người. Lên tới một mức nào đó, vấn đề kế hoạch hóa gia đình sẽ phải đặt ra. Đó là công việc của khoa học dân số.

b) Sự lưu chuyển trên phương diện địa lý. Những thành phố mới thành lập cũng như một vài tỉnh bột phát là những hiện tượng thuộc xã hội học, đòi hỏi những quan niệm mới về thiết kế đô thị.

c) Sự biến động trong thành phần xã hội : Đệ nhị khu vực lớn lên và đệ nhất khu vực co lại. Đề lập lại thế quân bình, để tránh nạn thất nghiệp, đồng thời để giúp cho sự tiến triển của xã hội, phải thúc đẩy sự tăng trưởng của đệ tam khu vực. Kế hoạch kinh tế và xã hội này phải thực hiện qua những quan niệm rất hai phóng về giáo dục.

d) Sự đảo lộn trong thứ bậc các giá trị — Bậc thang

giá trị thay đổi, lúc đầu có thể là một trở lực kìm hãm và ngăn cản sự tiến bộ. Sau đó, còn có thể bất cứ lúc nào, tạo ra những phong trào chống đối, dưới những chiêu bài « văn hóa dân tộc », hay « luân thường đạo lý ». Đây cũng là một vấn đề giáo dục : sửa soạn sự đổi đời như thế nào để những giá trị bất diệt của nhân loại và dân tộc vẫn được tôn trọng trong đời sống mới, mà căn bản không phải chỉ là kỹ thuật, lại còn là khoa học nữa.

Thực ra những điều tôi đặt ra ở đây chưa có được một cách giải quyết xứng đáng. Các khoa học nhân văn, lấy đối tượng là sự sinh hoạt của con người dưới mọi hình thức, còn quá thô sơ để quán được tất cả mọi vấn đề được đặt ra. Chính đó là chi nghịch lý lớn nhất của thời đại chúng ta đang sống : con người có thể biến đổi được thiên nhiên quanh mình và nắm trong tay những khả năng kỹ thuật khủng khiếp, nhưng vẫn chưa tự chủ được chính mình. Nhưng có lẽ chính vì thế mà ta lại càng cần phải có tinh thần khoa học : tìm hiểu những liên hệ chính xác, chấp nhận sự thử thách, dám đặt lại vấn đề từ khởi thủy, và biết nhận rằng mình lầm lẫn để chuyển hướng kịp thời.

NHỮNG KHÓ KHĂN SẼ GẶP

Trong đoạn trên tôi đã phác qua một số những khó khăn. Chắc chắn rằng sẽ có rất nhiều những khó khăn khác. Loại bỏ ra được vài cái khó mà các nước tiền tiến đã vấp phải, chưa phải là hết. Vì mỗi chặng đường sẽ có những trở lực mới, những vấp vấp mà ta không ngờ đến, đột nhiên xuất hiện làm ta phải ngừng bước. Tôi muốn kể ở đây hai thí dụ.

a) Thí dụ đầu tiên là Ấn độ. Sau khi độc lập, các nhà lãnh đạo Ấn độ nghĩ rằng cần phải « đốt giai đoạn ». Đó là một ý nghĩ

rất hợp lý, mà nhiều người chúng ta, kể cả tôi nữa, cũng chia sẻ riêng về phần nước Việt nam. Ấn độ tiến vào sự kỹ nghệ hóa xứ sở bằng những kỹ thuật tối tân nhất, hiệu quả nhất, học ở các nước tiền tiến, Anh, Mỹ, Đức, Nga. Ấn độ có một số khoa học gia và kỹ thuật gia đáng kể, cả về phẩm lẫn về lượng : trong số những người này, có những giải thưởng Nobel và những nhà bác học nổi danh ở khắp thế giới. Những kỹ thuật tân tiến nhất để khai thác than, để nấu sắt, để cất dầu v.v.. được áp dụng. Sau hai mươi năm cố gắng, mới thấy rằng một phần nào đã lầm : những kỹ thuật tân tiến nhất cũng là những kỹ thuật đòi hỏi nhất, không hợp với trình độ của người Ấn nói chung, và không đem lại được một phần những kết quả mong muốn.

b) Khi nói đến canh tân, thì tất cả chúng ta đều nghĩ đến nước Nhật, và rất nhiều người chủ trương rằng ta nên noi theo gương nước Nhật, học kỹ thuật của Tây phương nhưng vẫn giữ toàn vẹn nền văn hóa cổ truyền của dân tộc. Và đây là thí dụ thứ hai của một lối lầm mà ta không thể lường được.

Năm 1915, ông Veblen, một nhà kinh tế học lừng danh của Hoa kỳ, phân tích hiện tượng nước Đức và nước Nhật, là hai nước đã tiến vào thời đại kỹ nghệ với một tốc độ kinh dị, đại cương đã viết rằng : Sự tiến bộ của hai nước này mặc dầu vô cùng mạnh mẽ, nhưng chỉ giới hạn trong lãnh vực kỹ nghệ. Nước Đức vẫn giữ những quan niệm quân phiệt của người Phổ (Prusse) và hệ thống chính quyền cũ. Nước Nhật thì duy trì tất cả nền văn hóa cũ của họ, kể cả việc giáo dục theo lý tưởng samourai và một tổ chức xã hội cực kỳ phong kiến.

« Nước Nhật mới chỉ khác nước Nhật cũ là ở trên khía cạnh vật chất, tức là sự trang bị kỹ thuật và những phương tiện thông tin mà thôi ». Sự kết hợp lạc thời giữa những phương tiện kỹ thuật tối tân và một nhân sinh quan Trung cổ thời đại coi người dân chỉ là những công cụ của chính quyền, tất phải đưa nước Nhật tới những cuộc phiêu lưu quân sự để bành trướng thế lực. Chúng ta nên nhớ rằng sự phân tích trên đây của Veblen là vào năm 1951, nghĩa là hơn hai mươi năm trước khi nước Nhật lộ rõ bộ mặt quân phiệt và đế quốc. Như một lời tiên tri, sự phán đoán của Veblen đã đúng với sự thực lịch sử. Nhưng cũng chính sự mâu thuẫn mà Veblen vạch ra, đã làm cho cả mấy thế hệ cách mạng ở Việt nam hướng về nước Nhật như một nước đàn anh của Châu Á !

Những khó khăn sẽ rất nhiều trong việc mở mang đất nước. Gánh nặng của quá khứ sẽ làm sự « cất cánh » rất khó khăn. Sự mở mang sẽ lệch lạc và tạo ra những vấn đề mới. Ý muốn bay bổng sẽ làm ta quên nhiều công việc căn bản chưa làm, và vì thế sẽ là nguyên nhân của những cái ngã đau đớn. Các sự tiên đoán đều vấp phải những trở lực lớn lao, một là vì ta thiếu tài liệu, hai nữa là vì trong thời hậu chiến, những sự di chuyển và thay đổi trong dân chúng không phải chỉ tùy thuộc những yếu tố kinh tế khả dĩ tính trước được. Và sau cùng, nhưng không phải là kém quan trọng nhất, ta bắt buộc phải đi những bước tiến đầu tiên với lớp người sản phẩm của nền giáo dục lỗi thời của ta trong hai mươi năm nay và giả thử rằng ngay ngày mai chúng ta có thể thiết lập được một nền giáo dục hợp với nhu cầu đất nước, thì cũng phải chờ hai mươi năm nữa mới có những lớp người thích ứng.

NHỮNG ĐIỀU KIẾN THUẬN LỢI

Trong bức họa đen tối ấy, không phải không có những điểm sáng, làm cho chúng ta có thể một phần nào tin tưởng ở tương lai.

Thứ nhất là vì thế giới ngày nay đã có một phần nào thay đổi. Cạnh tranh, áp lực, cường bạo, xâm lăng vẫn còn. Nhưng mặt khác, cũng có một ý thức mới le lói trong lương tâm của nhân loại: ý thức liên đới giữa các nước, buộc những nước phú cường phải giúp những nước nghèo yếu, những người tiến trước phải san sẻ kinh nghiệm để dìu dắt những người đi sau.

Về phương diện chủ quan, tôi lại nghĩ rằng người Việt nam ta không phải là không có khiếu về khoa học và kỹ thuật. óc thông minh, tính tháo vát, chí kinh doanh, tài khéo léo của người Việt không thua kém một ai. Nền giáo dục quốc gia tuy còn lạc hậu và thiếu kém, nhưng may thay trong làng, ngoài phố hãy còn cả một hệ thống, nằm ngoài sự kiểm soát của chính phủ, dạy nông nghiệp, công nghệ và kỹ thuật cho những người thợ chuyên môn của ngày mai. *Cái truyền thống ấy cũng như đời sống dân chủ ở xã thôn, có lẽ sẽ góp phần không nhỏ trong sự tiến bộ của đất nước.* Ngay cả những tôn giáo cổ truyền, nhất là Đạo Khổng, Đạo Phật và những tín ngưỡng về Tổ tiên của dân tộc, cũng không mâu thuẫn trong căn bản với khoa học mới, và nhờ thế, có thể nghĩ rằng sự du nhập kỹ thuật vào xã hội Việt nam có lẽ sẽ không có những trở ngại quá lớn về phương diện văn hóa như ở nhiều nước khác, kể cả Âu châu.

Còn một yếu tố nữa, mà ta chưa thể lường được, nhưng vẫn có quyền hy vọng; là khi nào hòa bình thực sự đã trở về,

hì các khoa học gia và chuyên viên của ta, hiện nay đang làm việc ở ngoại quốc, sẽ lần lượt trở về, và nỗ lực đóng góp cho quốc. Với những hiểu biết vững chắc và những kinh nghiệm vô cùng quý báu mà họ đã lấy được, *những người này rất có thể là một yếu tố quyết định* để giúp sự mở mang đất nước có thể cất cánh và đột giai đoạn mà bay bổng, trong một tương lai không xa lắm.

NHỮNG SỰ VIỆC PHẢI LÀM TRONG LÃNH VỰC KHOA HỌC.

Tôi đã trình bày vấn đề « khoa học trong sự mở mang đất nước » một cách rất khái quát, và có lẽ đã đặt nhiều vấn đề hơn là đưa ra những giải pháp. Có lẽ đó là một sự méo mó của rất cả những người làm khoa học thực nghiệm. Giải pháp nào cũng đối chiếu với thực tế. Mỗi giải pháp, dựng trên những nhận xét và giả thuyết, phải được biến cải khi nào sai lạc với thực tế. Bởi thế giải pháp chỉ được coi là những phương tiện; khi nào cần thì không ngần ngại hay tiếc rẻ và tìm cách vượt qua.

Trong thực tế, chúng ta phải làm những gì trong lãnh vực khoa học? Có thể nào phác họa ra một chương trình, đặt mục tiêu cho một kế hoạch đề hướng dẫn đời sống khoa học ở Việt nam không?

Đây là một vài ý tưởng đề các khoa học gia của ta suy nghĩ.

a) Trước hết là phải tiếp tục và đẩy mạnh tất cả những công trình nghiên cứu căn bản về những sự kiện Việt nam: khảo sát về: ĐỊA LÝ, ĐỊA CHẤT VIỆT NAM và những nguồn

lợi thiên nhiên trên dưới mặt đất và ở hải phận của bán đảo, xây dựng mô hình toán học của các sông lớn, nhất là sông Cửu long và Đồng nai, tìm hiểu về các dòng nước ở biển khơi và ảnh hưởng của gió mùa; khảo sát tính cách vật lý và hóa học của các đất trên lãnh thổ;

NGHIÊN CỨU XÃ HỘI VIỆT NAM: Sự tiến triển và phân phối của dân số, các sắc thái tinh và động của xã hội, với những chỉ số chính xác để đo lường những sự luân lưu và những biến chuyển của xã hội hậu chiến, và những phản ứng trước dữ kiện kỹ thuật; ...

NGHIÊN CỨU Y HỌC: tìm hiểu môi trường của các bệnh thời khí và phong thổ quan trọng nhất ở Việt nam; khảo sát con người Việt nam và những định số sinh hóa của cơ thể gành mạnh; minh định công thức nầy nở của nhi đồng và thiếu niên, nghiên cứu vấn đề dinh dưỡng và định rõ giá trị của các món ăn thường thức của dân chúng v.v....

Tất cả những khảo sát căn bản này phải coi là *nền móng của mọi kế hoạch phát triển quốc gia, và cũng phải được đặt thành những chương trình*, với một số chuyên viên làm việc theo tính cách đoàn thể, dưới một sự chỉ huy chặt chẽ.

b) *Phải khuếch đại những công cuộc khảo cứu khoa học liên quan đến những ngành kỹ thuật đang phát triển trong xứ sở, để giúp cho sự tiến bộ mạnh mẽ của các ngành ấy.*

Nông nghiệp và nghề chăn nuôi là hai khu vực phải luôn luôn cải tiến, bằng những phương pháp bắt nguồn từ khoa học.

Còn ngoài ra, mỗi khi một ngành công kỹ nghệ được khuếch trương trong nước, phải *bắt buộc* có ngay những liên lạc giữa các kỹ thuật gia và các phòng thí nghiệm khoa học thích ứng.

Các cơ xường đặt những vấn đề và nhờ khoa học gia giải quyết về phương diện lý thuyết. Ở đây, các khoa học gia chỉ làm việc trên những vấn đề chính xác, theo sự yêu cầu của ban giám đốc chuyên môn các cơ xường. Nhiều nhà công kỹ nghệ vẫn chưa hiểu được sự quan trọng của việc nghiên cứu khoa học trong vấn đề hoàn thiện chế tạo và khuếch trương kinh doanh. Thiếu một căn bản văn hóa và khoa học, có khi họ cũng không biết vấn đề nằm ở đâu. Trong khi thực ra, không những là các khoa học chính xác (toán lý hóa) có thể giúp họ đề kiện toàn và kiểm soát sự sản xuất, các khoa học về sự sinh hoạt cũng có thể giúp họ rất nhiều để giải quyết những vấn đề tổ chức lao động hay những khó khăn trên thị trường và những bài toán quản trị.

Vì thế cần có một sự hướng dẫn, và lúc đầu, rất nên có những sự *bắt buộc trực tiếp hoặc gián tiếp*.

Lấy một thí dụ như việc làm đồ nhựa, đã vào nước ta từ khá lâu; tuy vậy những đồ nhựa của công kỹ nghệ Việt nam chưa lên trên được trình độ những dụng cụ nội trợ và đồ chơi con nít, vì phẩm chất các đồ nhựa Việt nam còn rất kém: dễ gãy, dễ vỡ, sần sùi, lè loét. Các nhà chế tạo không nghĩ rằng độ nhiệt, độ acit, cấu tượng nước cung cấp bởi nhà máy nước Chợ-lớn, v.v... có thể biến đổi những phản ứng trùng hợp hóa thành chất nhựa, và làm hỏng việc chế tạo.

Rất nhiều những việc canh nông, y tế, hay kỹ nghệ có thể nhờ sự nghiên cứu vật lý hoặc lý hóa, hay khoa học nguyên tử, và những máy tính điện tử để giải quyết các vấn đề khó khăn, và vượt qua một giai đoạn vấp vấp. Trong buổi phôi thai của kỹ thuật ở Việt nam, đó là một điều cần ghi nhớ.

c) *Phải tạo điều kiện cho các nhà khảo cứu tìm tòi những cái mới.*

Tất cả tương lai của ta nằm trong sự tìm tòi khảo cứu khoa học trong những lãnh vực còn tối tăm của sự hiểu biết. Vì thế cần phải đầu tư xứng đáng vào lãnh vực này.

Nói đến khảo cứu khoa học ở Việt nam, có nhiều người cười nhạo báng, và nhiều hơn nữa, có những người nghĩ là không cần, trong khi việc dân sinh còn có bao nhiêu vấn đề cấp bách chưa được giải quyết. Đó là một lỗi lầm căn bản.

Việc khảo cứu khoa học là một việc phải chồng chất lên lần lần, nhiều người cùng làm, nối tiếp nhau trong nhiều thế hệ. Hơn nữa, phải đầu tư trong rất lâu, trước khi có một kết quả đáng kể.

Việc khảo cứu, trước hết có một cái lợi tức khắc, là cho ta có thể chia sẻ được sự hiểu biết với các nước khác ở đầu mũi của sự tiến bộ. Không có khảo cứu thì không thể nói chuyện gì được với các khoa học gia các nước và không thể trao đổi kiến thức với họ được.

Các nghiệm phòng khảo cứu lại là những lò hun đúc các nhân tài của ngày mai. Kỷ luật của việc khảo cứu khác hẳn kỷ luật của học đường, và không có một cách nào thay thế được sự mở những nghiệm phòng khảo cứu ở ngay các Đại học, để huấn luyện cho sinh viên biết những phương pháp học hỏi, và có tinh thần tự lập.

Điều này đưa chúng ta tới điểm cuối cùng, phải làm trong lãnh vực khoa học :

d) *Phải có một nền giáo dục tiến bộ, trong đó khoa học chiếm*

một phần hệ trọng.

Sự xét lại toàn diện vấn đề giáo dục trong một nước khởi sự mở mang, là một điều tối cần thiết. Triết lý, tinh thần, phương pháp chương trình giáo dục đều phải *thích ứng với những đòi hỏi mới của sự tiến bộ kỹ thuật của nền kinh tế đã chuyển bánh, và của một xã hội động.*

Cho đến nay, việc học ở nước ta hoàn toàn chỉ vụ từ chương và hướng về cử nghiệp. Ngay cả việc học khoa học nữa, cũng rất là từ chương. Hệ thống giáo dục là một hệ thống một chiều, từ Tiểu học lên chỉ nhắm vào cái đỉnh cao chói vót là Đại học, với không biết bao nhiêu là thanh thiếu niên phải bỏ giờ ở dọc đường và bị coi như những kẻ chiến bại, phá ngang

Trong khi đó thì xã hội đã đổi thay, và sẽ còn biến chuyển mạnh mẽ. Không biết bao nhiêu là đường hướng mới, nghề nghiệp mới, khả năng mới, được tạo ra mỗi ngày, mà nền giáo dục quá cổ điển của ta chưa chấp nhận. Những nhu cầu mới của nền kinh tế và của sự sinh hoạt, kể cả công việc văn hóa, hãy còn nằm chờ ở ngoài lề của tổ chức giáo dục quốc gia.

Sự phung phí tuổi trẻ của dân tộc hãy còn đầy rẫy. Đã không tạo cơ hội cho những người trẻ tiến lên, lại còn đặt những định chế để dìm họ xuống, loại họ ra, làm một số lớn hơn 90 ph 100 trở nên những người thất bại trước khi vào đời.

Đó là tình trạng hiện tại. Cách giải quyết ? *Phải coi việc giáo dục như một sự đầu tư và một công việc kinh doanh, để quản trị theo những phương pháp khoa học.*

Thực sự ra xét lại vấn đề, đây chính là sự mở mang toàn diện mà ta mong ước: *tất cả bắt đầu ở giáo dục và tất cả phải tận cùng ở giáo dục.*

TRẦN NGỌC NINH.

NGUYỄN SỸ TẾ

câu chuyện đầu năm học

Một niên khóa mới bắt đầu. Có lẽ chẳng có gì đổi thay lớn lao trong ngoại cảnh. Vẫn những cơn mưa lạnh cũ và những tiếng súng đã vang rền từ nhiều năm nay trên quê hương. Thế mà có lẽ không có mấy ai trong chúng ta,—giới học đường,—là không có ít nhiều xao xuyến. Tôi cũng thế. Mặc dầu đã lên ngôi ở cái ghế thụ giảng trên hai mươi năm trời nay, tôi vẫn thấy thèm khát muốn nói với những người ngồi ở ghế thụ huấn một vài điều tâm sự sợ rằng mai ngày không còn có dịp để kể lể nữa. Niềm kiêu hãnh khắc khổ của chiếc bàn đơn côi muốn được, trong một ngày, hoá chuyển lấy cái hăng say thâm đậm của những chiếc bàn tập thể. Trên giao điểm của hai hướng vọng tìm nhau, nói với những thắc mắc dầy vò của anh, để giải tỏa trong muôn một những dầy vò thắc mắc ấy, cũng là điều mong muốn của tôi. Bởi các thể xã hội đương nhiên của chúng ta là kẻ này đứng sau lưng kẻ kia trong cảnh thăng cũng như cảnh trầm của xã hội.

Chúng ta quả thật sống vào một thời khốn khổ. Bằng tuổi anh, tôi đã thấy mình thuộc thế hệ bị hy sinh, đến nay chính

VẤN ĐỀ 16

anh cũng lại lâm vào hoàn cảnh đó.

Chúng ta đã chứng kiến sự phá sản của biết bao giá trị văn hóa, của biết bao ý thức hệ mà, có một lúc nào đó, chúng ta đã tôn thờ.

Chúng ta đã chứng kiến sự đổ vỡ của những liên minh lớn lao tưởng chừng không thể nào tan vỡ được. Bất công chẳng phải chỉ thấy riêng ở một bên này hay bên kia một bờ ranh tranh chấp. Đã đến lúc mà sự thật tự nó phơi bày,—cái xấu nào cũng tởm lợm như cái xấu nào,—để không còn có vấn đề chọn lấy cái xấu ít như một vài triết gia đề dãi của Tây phương, hiện thực một cách thật ngây thơ.

Chúng ta đã chứng kiến sự bóp nghẹt từ ngay ngưỡng cửa của học đường những ước vọng mà người ta đã say mê truyền tiếp cho chúng ta lúc còn ngồi trên ghế. Lý tưởng, lấy có tự bảo vệ hay thực tế hóa, đã bỏ xa chính nó nếu không là tự phản bội. Ác nghiệt thay, vận mệnh của thế giới vẫn chỉ ở trong tay một thiểu số có quyền, không chắc gì là lành mạnh lâu dài.

Chúng ta đã chứng kiến những kết quả khốc liệt của những mầm mống mà người ta cố tình gieo rắc khắp nơi, những mầm mống của căm thù, chia rẽ, xuyên tạc, phản bội, những mầm mống đã phá hoại tổ quốc ta gia đình ta và cả lương tri của ta nữa. Sự thật trở thành độc quyền của thiểu số tự nhân đại diện cho đa số còn lại. Mặc dầu hăng hái và quyết tâm đến đâu, chúng ta vẫn phải bó tay không có những thông tri sâu xa đầy đủ để biết được đâu là sự thật. Đến lúc sự thật tự nó phơi bày thì e đã muộn.

Chúng ta đã chứng kiến sự băng hoại của từng quốc gia, sự lưu đầy của từng dân tộc. Kỹ thuật tổ chức và điều hành xã

hội càng tinh vi bao nhiêu lại càng xa rời cái cứu cánh đương nhiên phục vụ xã hội để trở thành một khí cụ đặc lực thực hiện những tham vọng vô bờ, những mạo hiểm cuồng si của một vài người nguy hiểm.

Chúng ta đã chứng kiến quá nhiều đồ vỡ và bất công. Con người, lấy cố tìm giải phóng cho nhau hay đi tìm một thế giới hoan ca đã chỉ sâu xé nhau, nô lệ hóa lẫn nhau. Thực ra, những điều đó cũng chẳng đáng kể làm gì so với con đường dài của nhân loại đi tìm cải thiện thân phận của nó. Nhắc lại chẳng phải để oán than vô ích mà là để tìm phương đặt cho đúng bước chân đi trên con đường trường đó.

Hơn hai mươi năm trước, tôi có đúng những dằn vặt thắc mắc của anh hôm nay. Và rồi tôi đã chứng kiến những điều kể trên mà anh cũng biết. Lẽ ra, bằng ấy thứ cũng đủ làm cho ý thức con người trở thành đau khổ hay chán chường. Tôi nghĩ đó chẳng phải là thái độ khôn ngoan thích đáng. Thái độ cần phải có là một ý thức lo toan thắc mắc thay vì một ý thức hết tin tưởng hay ngập chìm trong khổ đau.

Chúng ta hãy bình tĩnh và sáng suốt giải quyết mọi vấn đề. Triết lý chân xác bắt đầu bằng sự tự khám xét chính mình. Giáo dục chân xác là sự tự giáo dục lại mình. Chính phục chân xác là chính phục bản thân mình.

Thực sự chúng ta muốn gì? Tự do, ổn định, công lý, hòa bình, tiến bộ, các anh bảo thế. Mọi người cũng chấp nhận là thế. Nhưng mà để có những thế đó, chúng ta phải trả một giá đắt bằng hành động tận tình, bằng suy tư thấu đáo. Đích

thân, chúng ta phải là những người thợ xây dựng xã hội ngày mai.

Cái gì cũng có thể học được và phải học mới có. Nhận định như vậy, chúng ta sẽ chẳng từ nan một cái gì. Chúng ta không tiêu cực ước mong những gì mà chúng ta không thực hành hay tập dượt. Chúng ta tác tạo ra chứ chúng ta không cầu xin; và lại, cầu xin cũng không được.

Kẻ nào muốn thực sự đóng góp cho xã hội, kẻ đó phải biết tập lấy sự cô đơn. Về lớn của con người ở đây. Những vĩ nhân xưa nay đều thế.

Hòa bình chẳng phải là không có chiến tranh hay đồng loạt hóa nhân loại. Khi sự xung khắc là tất yếu thì hòa bình là điều hòa, điều hòa quyền lợi, điều hòa bổn phận. Sẽ là ảo ảnh nếu hòa bình giải quyết một mâu thuẫn bằng chặt đứt riêng một hạng số trong tương quan xung đột.

Tự do cốt yếu là tự do trong ý thức, trong nỗ lực chinh phục, trong khả năng thích nghi và sáng tạo. Giá trị con người ở trong tự do này.

Ổn định phải khởi từ nội tâm của mỗi người. Mãi mãi, giáo dục vẫn còn là khắc phục bản năng và đặt đề bổn phận. Tham vọng chân chính của giáo dục là phát triển bản thân song song với tha nhân chứ không phải trên sự thoái bộ hay sự hủy diệt của tha nhân.

Tiến bộ chẳng phải là chạy theo bất luận cái gì mới, cũng chẳng phải là niềm tin tưởng xuông không, niềm kiêu hãnh không biện minh, về thời đại mới. Tiến bộ còn tùy từng lãnh vực, từng thời và từng nơi. Chúng ta đã thấy hơn một cuộc cách mạng thoái hóa. Tiến bộ bắt gặp tự do trong khả năng

sáng tạo của con người.

Chúng ta sẽ chết nếu cứ nằm yên trong tập quán hay trong một điều chấp nhận một lần cho chót. Chúng ta sẽ hoài phí tháng năm nếu giam mình trong giáo điều chủ nghĩa hay trong một ý thức hệ đóng kín. Chúng ta sẽ già nua nếu không còn sức mạnh đề ước muốn và sáng kiến để làm việc.

Nhất định sẽ tới lúc xã hội thuộc về những người trẻ, những người trung trực, những người lương thiện, những người mẫu cán, những người đã khổ đau để biết giá trị của hạnh phúc, những người đã làm việc để biết đôn đốc việc làm, những người đã vâng lời để biết chỉ huy.

Ở học đường, các anh là người tập việc cho ngày mai. Tôi sẽ sung sướng biết bao nếu được dự phần đóng góp cho các anh hôm nay.

Sửa soạn đăng trình đi thôi. Tôi tin tưởng ở anh. Lời dặn dò chót: hãy nhớ rằng tinh thần học đường của chúng ta là tinh thần đại đồng, tự do và sáng tạo.

NGUYỄN SỸ TẾ

VŨ KHẮC KHOAN

những người không chịu chết

(tiếp theo)

Người Chà và và người cảnh sát ra. Cửa mở rồi khép. Tiếng chân và tiếng thang máy xa dần. Người đàn ông và Sơn cũng dần dần trở lại bình thường. Cả hai bước ra khỏi đám người gỗ. Bỗng Sơn ngửa mặt cười, lối cười yên lặng của người đàn ông đứng tuổi. Một lát sau, trong khi người đàn ông còn đang ngạc nhiên nhìn Sơn ...

SƠN

Tưởng gì. Hóa ra cha nội cũng ngăn cảnh sát như tôi vậy. Thế là hòa cả làng nhà.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Đúng. Hòa cả làng. Cậu đoán đúng.

SƠN

Vậy thì từ nay trở đi, tôi xin cha nội ăn nói cho nó dễ nghe một chút, nghe.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

(đút tay vào túi áo)

Cậu quên...

SƠN

Con dao hủ ? (Cười.) Bây giờ thì lại không cần. Cha nội cứ giữ hộ cho. Dao đối với tôi vô ích mà.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Sao lại vô ích ? Tôi vẫn có thể ...

SƠN

Đâm tôi hủ ? (Phanh áo uớng ngược.) Đâm đi. Cha nội cứ đâm đi cho được việc. Đàng nào thì sớm mai thằng này cũng bị nhúp mà. Thế nào ? Không đâm hủ ? Hay là xuống kêu cảnh sát lên đây. Gớm, lúc nãy cha nội làm tôi rét quá. Thế nào ? Cũng không kêu ? Khó quá. Khó quá.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

(rút tay ra)

Cậu chiếm thượng phong mất rồi.

SƠN

Chẳng thượng hạ cái con mẹ gì cả. Cha nội tính sao cho tôi bây giờ ?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tính cho cậu ? Tại sao tôi lại phải tính cho cậu nhỉ ? Việc riêng của cậu mà.

SƠN

(cười)

Cha nội lại vớ vẩn rồi. Thằng này thì còn mẹ gì nữa mà

riêng với tư ? Mà... lúc nãy cha nội nói gì cha nội còn nhớ không nhỉ. Cái gì riêng với chung ấy mà. Giữa riêng và chung khó phân biệt lắm. Đúng như vậy. Cha nội tính cho đàn em là cha nội tính cả cho cha nội nữa đó.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Gì mà kỳ cục vậy ?

SƠN

Không có gì kỳ cục cả. Bộ cha nội hết muốn làm ăn ở đây rồi sao ?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

A... tôi hiểu. Nói tiếp đi.

SƠN

Nói chứ. Nói mạnh chứ. Đàn em hết ngán rồi, cha nội ơi. Sớm mai, đàn em bị nhúp là đàn em nói hết ạ.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi biết. Tôi biết.

SƠN

Ông không tin hủ ?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tin chứ. Có điều là tôi không ngờ.

SƠN

Không ngờ cái gì ?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi không ngờ rằng cậu lại nhanh trí đến thế như vậy. Cậu lật ngược được tình thế. Cậu chuyển bại thành thắng. Tôi khen cậu đó.

SƠN

Thôi, cha.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Thôi được rồi. Bây giờ ta đi thẳng vào vấn đề. Tóm lại, cậu muốn tìm một chỗ an thân.

SƠN

Đây là giang sơn của đàn anh. Em chỉ muốn nhờ đàn anh một chỗ làm ăn.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Kề ra thì cũng không phải là dễ.

SƠN

Thì cũng như là đàn anh...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi khác. Cậu khác.

SƠN

Khác cái mẹ gì.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi vào đây không ai biết. Tôi ở đây không ai hay. Còn cậu thì rắc rối quá.

ƠN

Thì có rắc rối mới phải nhờ đến đàn anh.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cậu đề yên tôi nghĩ xem sao.

Người đàn ông nheo mắt nhìn Sơn, gật gù suy nghĩ.
Một lát.

SƠN

Thế cha nội ở đây đã lâu chưa?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Cũng khá lâu. (Một lát.) Tôi chắc người ta quên tôi rồi.

SƠN

Người ta không quên đâu, không bao giờ quên đâu, cha nội ơi.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Mười năm rồi còn gì.

SƠN

(sửng sốt)

Bao nhiêu? Ông nói bao nhiêu năm?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Mười năm.

SƠN

Cha mẹ ơi, mười năm! Lúc đó tôi mới lên tám.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Lúc đó ... lúc đó ...

Rồi bật tiếng, tròn mắt xa ra, lạc hẳn vào vùng dĩ vãng. Sơn đứng lặng nhìn người đàn ông. Sơn nghĩ rằng vùng dĩ vãng đó chắc là phải cô đọng nhiều phút sống không thường có vị mặn của nước mắt, vị nồng của máu và những khuôn mặt đàn bà, những phút sống mà đêm đêm bó gối nơi góc một căn phòng ẩm tối Viện Tế Bần, nhìn qua khe song hướng về một vài vì sao xa lạ, Sơn vẫn hằng ước mơ muốn sống. Giờ đây nỗi ước mơ quen thuộc nhưng mơ hồ đó đang dần dần nhập nhục : người đàn ông đứng tuổi vụt lớn lên trong tưởng tượng của một người con trai xấp xỉ trưởng thành. Ở hẳn thoát ra một ma lực quyến rũ mà Sơn không hề cưỡng lại, mà Sơn để mặc cho toàn thể con người chuối theo. Yên lặng kéo dài. Và khi lên tiếng giọng Sơn đã thay đổi, đã thấy đượm vẻ nề nang.

SƠN

Chắc lúc đó ông còn trẻ...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Lúc đó, tôi vừa đúng 30.

SƠN

Thì ra năm nay ông 40 tuổi.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

40. Đúng.

SƠN

10 năm, một mình. Ông sống như vậy mà chịu được thì kinh thật.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Lúc đầu thì cũng khó chịu. Nhưng sau nó quen đi. Với lại ... cũng phải tập chứ. Như giả vờ làm tượng chẳng hạn.

SƠN

Làm tượng mà cũng phải tập à ?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Chứ sao ?

SƠN

Tôi có tập đâu mà hồi chiều ...

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Hồi chiều, không ai để ý đến cậu. Cho nên cậu thoát. Nhưng giả thử lúc đó có người muốn mua một bộ đồ lễ phục, kiểu như bộ đồ cậu đang mặc...

SƠN

Ấy, bỏ mẹ. Nó có thể lột ngay bộ đồ này à ?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

(cười)

Đâu có. Bộ đồ cậu mặc là bộ đồ mẫu, để thiên hạ ngắm thôi. Còn mua thì ... kia. (Chỉ tủ áo.)

SƠN

Tôi lại cứ tưởng ... (Cười.)

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Nó không lột trường cậu đâu. Nhưng, nó sẽ ngắm nghía,

cần nhắc cậu hàng giờ ... Cậu sẽ phải hàng, giờ giương mắt, cười duyên với nó.

SƠN

Thế cũng bỏ mẹ. Vậy thì phải làm thế nào ?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Phải tập. Có thể thôi.

SƠN

Nhưng tập những gì hở ông ?

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tập thờ. Tập nhìn. Tập đứng. Tập cười. Tập mặc quần áo. Đấy cậu xem, lúc này có cái noeud mà cậu cũng đeo ngược.

SƠN

Cũng mệt nhí.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Nhưng tương đối còn dễ, suốt ngày làm tượng còn dễ. Đêm đến mới nguy ... Đêm đến, building vắng lặng, trở lại làm người, đến lúc đó cậu mới thấy tất cả cái tủi cô đơn. Lên, xuống, mò vào tất cả các căn hàng, ăn, uống, rồi lủi thủi một mình ở mọi ngã hành lang, rồi lằm bằm một mình... cho đến lúc không còn biết làm gì, cho đến lúc chỉ còn nghe thấy tiếng chân của một mình mình nhịp với tiếng kim đồng hồ xê dịch, đến lúc đó cậu mới thấy thèm nhìn tận mặt một người bằng xương bằng thịt, cậu mới thấy thèm được nhìn như một người bằng xương bằng thịt, nghe một hơi thở, nắm một bàn tay và ... và ...

nói một câu chuyện. Một câu chuyện thật. Một câu chuyện tay đôi.

SƠN

Lúc này ông cũng đã nói như vậy.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Tôi nói thật đó. Tôi không hề nói dối. Nói dối là hư chiêu. Chỉ những tay kiếm khách thiếu công lực mới hay xuất hư chiêu. Chỉ những người có mặc cảm mới ưa nói dối.

SƠN

(cười cười)

Ông nói cái kiểu đó thì thật bố tôi cũng không hiểu.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Lâu lâu rồi cậu sẽ hiểu. Cái lối nói của tôi không được giản dị .. Tôi biết. Đó là lối nói một mình. Còn cái lối nói chuyện tay đôi thì... lâu ngày không xử dụng, thỉnh thoảng tôi cũng thấy bỡ ngỡ...

SƠN

Chắc bố làm tượng nhiều quá nên quên mẹ nó mọi sự chứ gì.

NGƯỜI ĐÀN ÔNG

Đúng. Mà cũng do vậy tôi thấy làm tượng thú hơn là làm người. Vì được quên. Đối với tôi bây giờ, thì cái công việc suốt ngày đứng nghiêm trong một giáng điệu đã trở thành một đạo sống mà đoạn cuối hành trình là quên hết, là lẫn lộn tất cả. Quên

minh, quên người. Thấy mình là người, thấy người là mình, Thấy tất cả, tôi, cậu, cô bán hàng, khách hàng, căn hàng, lũ tượng gỗ, tất cả chỉ còn là một chập chờn, ần ần, lênh đênh. Đến lúc đó, tôi dám chấp mọi loại cảnh sát của cuộc đời, tôi dám chấp mọi hệ lụy ở cuộc đời, tôi dám chấp đến cả dĩ vãng của tôi. (Một lát.) Tan loãng, lảng lảng. (Một lát.) Nhưng rồi tiếng chuông tan sở vẫn vang lên, đêm vẫn về, building vắng lặng...(Chợt.) Cậu có biết rằng đã tự lâu, tự mấy năm nay, tôi chỉ mong ước được sống một đêm như đêm nay. Một đêm vừa tỉnh giấc, vừa thấy mình dờn khỏi tất cả để trở lại nguyên hình, cô độc, trống rỗng. mà lại được gặp một người, được gặp cậu, để mà trò chuyện. Cậu đến là đúng lúc. Cậu xuất hiện thật là đúng lúc.

(còn tiếp)

NGUYỄN QU. HIỆN

yên lặng và bóng tối

Những người ấy đã sống trong ước vọng nhỏ
Của cỏ xanh tháng giêng mưa phùn tháng lạnh
Những luống hoa cài vầng và đồng lúa chín
Xin hoan hô tôi, xin hoan hô tôi,

Lúc ngồi trên xe một mình trở về tôi mới cảm thấy có lẽ tôi đã sa ngã, tôi không biết rõ lắm nhưng hơi buồn về điều này và không hiểu vì lý do nào trong tôi. Hình như có cái gì sung mãn sắp rạn nứt, nhưng tôi nghĩ lại có thể tôi đang trưởng thành trong cơ thể và ý nghĩ, giống như tôi đang được dẫn dắt qua các miền đất lạ. Tôi còn cảm thấy có một tình cảm lạ xâm nhập cơ thể như một giòng nước chảy qua vùng bóng tối. Chuyển xe sau cùng đi rất thong thả đưa tôi qua các ngã phố đầy ánh đèn với các sinh hoạt đầy đặc những vang động lặng lẽ. Đó là một sự hiểu nhầm, tôi đã hiểu nhầm tôi tuy có thể tự soi sáng những ý nghĩ đó nhưng nhiều khi tôi không làm, trong tôi luôn luôn có một vị thần canh cửa né mặt khoan dung nhưng cương quyết, và sự thật ấy vừa nhầm chán vừa quyến rũ tôi với đời sống. Tôi muốn nói với chàng lúc sắp chia tay : nhiều lúc Điệp như muốn làm xấu mình trong ý nghĩ. Nhưng tôi không diễn tả được, sự yên lặng của

tôi có thể diễn tả rằng tôi là một kẻ tầm thường như những người khác, và muốn ăn náu trong sự tầm thường ấy. Trước đám học trò ăn mặc giống nhau tôi nghiêm nghị và đôi khi sắc bén, nhưng tôi muốn được thoải mái trao gửi hoàn toàn trong tình cảm êm dịu của tình yêu, (thì ra trong tình yêu người sẽ mất một vai khác với cuộc đời), tôi sẽ lý luận ra được, nhưng có khi đã hành động ngược lại, tôi không biết đâu đó và có thể tôi đang cúi đầu chăm chú đặt từng viên gạch cho đời sống hay tháo từng viên ra. Không phải vậy, tôi không thể làm cho sự việc trầm trọng. Tôi mỉm cười rồi nói như muốn trêu chàng :

Anh thật kỳ lạ, Điệp ngạc nhiên và yêu anh, Điệp muốn lý luận xa hơn nữa nhưng Điệp cũng chỉ nghĩ là Điệp đang yêu anh.

Không phải vậy, chàng lắc đầu «Điệp không thấy anh có khi thật phóng đảng trong ý nghĩ».

Đó anh chẳng làm xấu anh là gì, chúng ta giống nhau ở điểm đó vì thế chúng ta có tình yêu».

Chàng và tôi cùng cười, tôi nói tiếp :

Lần đầu tiên quen anh, Điệp có một nhận xét rất lạ là hình như anh đang tìm một cái gì anh đang có, hình như anh óng chuốt bởi tất cả mọi sự thêu dệt bên cạnh anh, Điệp tự nhủ, chàng có những năm tuổi trẻ tuyệt

điều, mình đến chàng bằng con đường thẳng và tươi đẹp nhất.

Chàng mỉm cười, lấy ngón tay vuốt má tôi, và quệt mấy lọn tóc vừa xổ xuống trán. Cặp kính hai độ rưỡi của tôi có vẻ vương, nhưng chàng nói thích như thế, thích đôi kính với khuôn mặt uần và trong sáng. Mặt chàng như có ánh tươi lên lúc nhìn tôi, chàng định nói điều gì nhưng một lát mới nói, Điệp có gương mặt êm, có lẽ chàng nghĩ đó là nét mặt mà chàng mới quen thuộc, khuôn mặt tôi câu đối thoại giữa tôi và chàng vẫn thường nhỏ nhẹ và loay hoay, nhưng tôi không đi tìm một điều gì khác, tôi đã nghĩ lên cao quá con sẽ chết, con sẽ chết và mọi sự đứt tung ra như những sợi dây đàn. Làm sao tôi nhận ra được nét mặt thật, quanh đây sinh hoạt nhân loại diễn ra theo bề mặt, tôi đã thấy đường phố xe cộ, những khu tối tăm lầy lội, những Thu trang hoàng bày biện. Trong thành phố tôi đang sống thường có một kẻ vô danh dấu mặt, một kẻ thật thân thiết với tôi, nhưng không bao giờ tôi nhận diện được trên các nét mặt nhằm chán hàng ngày. Tôi nói với kẻ thân thiết vô danh ấy rằng, -tôi là một kẻ hiện diện, (tình nguyện đó) nhưng kẻ như tôi cho không., đời sống cùng chị làm bằng những hành vi không công. Tôi quay sang phía chàng:

«Anh đang nghĩ tới điều gì thế.

Chàng lắc đầu.

Sao có lúc anh ít nói chuyện với Điệp».

Chàng nói với tôi rằng nhiều khi trong yên lặng bên Diệp anh cảm thấy hạnh phúc dễ dàng. Tôi có thể giải thích điều này không, sự yên lặng trong hiện tại khiến tôi tư tưởng về hạnh phúc và trong lúc ấy tôi hạnh phúc, nhưng có phải hạnh phúc chỉ tuyệt đối khi yên lặng tuyệt đối như bầu trời kia. Thiên nhiên kia không diễn đạt một hành vi nào tự nơi nó biết đâu như vậy trong một lúc nào đó tôi đã muốn tự hủy, tự xóa mình trong thiên nhiên để được yên lặng và hạnh phúc tuyệt đối. Nghĩ thế, tôi không nói và cảm thấy những gì thuộc về chàng đều xa vắng óng ả, tôi không biết rõ, nhưng tôi muốn chiêm ngưỡng thế giới tình yêu bằng tình cảm của một cô gái 22 tuổi và là một cô giáo nghiêm nghị. Đám học trò nếu biết được tình cảm của tôi sẽ nghĩ cô giáo cũng chỉ như mình, và tôi sẽ thỏa thuận trong lòng: đúng thế trong tình yêu mọi người bình đẳng.

Tôi và chàng bước vào một tiệm ăn có ánh đèn vàng dịu và ấm, tôi cảm thấy như vừa được mở lớn mắt trước một bóng tối tràn lan xuống thành phố, với những vì sao đang xuất hiện dần dần từng viên ngọc long lánh. Tất cả điều có vẻ dịu vàng đối với tôi như lời nói của chàng, như ánh đèn màu hồng và sự bày biện của phố xá và của tiệm ăn. Những người xung quanh đây đều có vẻ lãnh đạm và hiền từ, họ có chia sẻ một chút nào với

sự dịu dàng trong tôi không, sự dịu dàng trong một bầu trời thanh cao với những ánh sao sáng lấp lánh của những truyện tình thần thoại: Tiếng người nói chuyện ồn ào từng làm át được tiếng hát từ máy hát góc tiệm, tôi có thể ủy mị và giải thích đó là một cách dung hợp trong tôi. Tôi cũng có thể lầm lẫn chẳng hạn như tôi rằng mình sống từng cần hạnh phúc, trong khi có thể vẫn lẳng lặng theo đuổi hoặc từng rõ chữ hạnh phúc ám chỉ điều gì nếu không tại sao các soeurs tôi quen biết có thể an tâm sống và nét mặt bình yên như hạnh phúc hoàn toàn.

Tôi có thể có ý niệm về sự hoàn toàn một cách không hoàn toàn chính vì sự hoàn toàn đó do nơi chủ quan tôi, nhưng tôi có thể tự quả quyết, tôi đã hạnh phúc hoàn toàn nơi liên quan tình cảm giữa tôi và chàng. Tôi sẽ phải gìn giữ nó như thế nào, hay chính khi tôi cảm thấy một điều gì hoàn toàn mà sự hoàn toàn đó đã trở nên không hoàn toàn. Tôi đã bối rối cùng một lúc má như nóng lên khi nghĩ tới những lần chàng hôn tôi trong say đắm và nói: má Diệp ứng đỏ môi Diệp mộng, Diệp xinh đẹp lắm. Tôi đã khóc hình như vậy, và muốn nói với chàng điều gì, điều đáng lẽ chàng sắp nói với tôi nên tôi chờ đợi, cái điều thân ái thiêng liêng nhất trong toàn thể nơi con người và sự sống của tôi còn thiếu nữa.

Xe ngừng lại trước ngõ vào, tôi trả tiền xe rồi đi xuống. Quán ăn ở đầu ngõ lúc nào cũng đầy người ăn uống say sưa, họ đã chiêm nghiệm gì về tôi sống, có lẽ họ không chia sẻ một chút nào với những gì tôi đang tư tưởng, tôi đang tư tưởng một điều gì, đó là một điều khác, một hành vi khác. Như vậy dần dần tôi cách biệt. Gặp một người bạn gần nhà, tôi ngừng lại nói chuyện một lát, và nghĩ sự vui tươi bình thường đã chum lại như mặt nước hồ sau trái cây rụng xuống. Tôi bước vào nhà thấy yên ấm, má tôi hỏi tôi sao bữa nay về trễ, tôi trả lời bị con mắc đi phở một lát. Đêm nay tôi sẽ ngủ bình yên như những đêm khác, nếu tôi phải qua một ngày đau khổ hay sung sướng, lo âu hay vui mừng ngày ấy cũng đã qua, nếu tôi không liên quan gì tới ngày mai hoặc có ý thức về những điều trong ngày mai có lẽ mọi việc đã khác hơn, tôi đã qua một ngày dù ở đâu hay như thế nào, ngày ấy cũng qua và không có gì thay đổi, có lẽ vấn đề ở chỗ đó, chao ôi, tôi lại cảm thấy giấc ngủ thật thèm muốn, và tôi sẽ ngủ thật êm và bình yên. Không rõ sự sa ngã bắt đầu từ đâu, trong tình cảm tôi, có thể như một khởi điểm nhỏ vừa trời lên cao làm tôi phải bình tĩnh mới có thể quân bình được, và tôi đã làm như thế nhiều lần, với sự rã rời buồn và khô. Có lẽ tình yêu cũng từ đó mà nức rạn, như liên quan tình cảm giữa tôi và chàng, có lẽ đã có một sự tổn thương nhỏ trong tôi, sự tổn thương nhỏ nhưng sâu đậm, nếu chàng không nghĩ tới đám cưới, không nghĩ tới điều đó trong tương lai tình

yêu trong tôi đã nguội dần đã tàn bớt lửa đỏ để cho tôi giá rét và tối tăm. Ít nhất trong lúc này hay một ngày nào đó ngọn lửa đã tắt hẳn. Tôi thừa can đảm để chịu đựng và sự thật có thể chẳng có gì tăm tối quá vì tôi vẫn phải vượt qua trong một tháng trong một năm, nhưng hiện giờ tôi đang thấy sự lạnh lẽo sẽ đến, và tôi sẽ phải chiến đấu, một thân hình mảnh dẻ và một tâm hồn nhạy cảm tôi vẫn phải chiến đấu âm thầm. Có lẽ chàng và tôi đều không tưởng trong tình yêu, hay tôi cũng như chàng chỉ có thể yêu nhau và từng dám nghĩ tới kết hợp đời đời.

Tôi đã đau từ lúc nào không hay, cơn sốt tới dần dần rã rời trong cơ thể, tôi uống thuốc với nước lọc và nằm nghỉ và thấy ham sống hơn trước. Một người bạn đến thăm và nói chuyện với tôi suốt buổi chiều, tôi cảm thấy được sưởi ấm và khi cô về tôi thấy lẻ loi yên tâm. Tôi muốn chợp đi trong giấc ngủ sớm, nhưng vẫn thấy chập chờn. A, lúc ấy là một ngày trời quang đãng mát dịu, cả bầu trời và không khí buổi sáng trong suốt như nhìn qua một làn pha lê, trên cánh đồng ấy, những cây hoa dành dành phô ra khỏi bụi đậm, bên lề đường cỏ dại, lạch nước sát cạnh trong một nỗi êm ái vương

vẫn như nhiều lần tôi đã bắt gặp trong một ước mơ gần gũi và xa vời. Đỉnh trời đầu cao ngất, những hơi gió nhẹ hòa lẫn với hơi thở như chan chứa hồi sinh, nỗi vui mừng vừa dần đi và cũng trong sáng với một cảm giác man mác như bầu trời thật hẹp và chỉ có một chiều cao duy nhất, xung quanh tất cả đều xa vắng hoang dã. Kinh đô ở một miền nào xa vời luôn luôn có thật nhưng không bao giờ Điệp tới được, nhưng Điệp sẽ tới sau này. Điệp còn nhỏ và sang nhà bà ngoại chơi mấy ngày với anh Tuệ, anh đưa Điệp đi chơi xung quanh. Nhưng bức tường bên nhà thờ cao và yên lặng, xung quanh những viên gạch nằm ngổn ngang, tiếng chuông đổ hồi hấp tấp Điệp đã quen thuộc từ mấy bữa nay. Anh Tuệ nói với Điệp là anh sẽ đi xa, và bảo là đừng nói với Bà nội, "tối nay anh sẽ đi, không biết khi nào anh sẽ trở lại, nhưng anh sẽ trở lại, Điệp nói với Ba và má như vậy". "Anh đang học dở kia mà anh bỏ học thuốc hay sao, Điệp không nghe thấy anh nói gì với Điệp". "Anh sẽ đi, đừng khóc". Điệp nghe anh nói nhưng bỗng thấy nước mắt chạy quanh. «Điệp đừng khóc, anh sẽ trở lại, anh đi đâu Điệp không thể biết được». Anh cười, Điệp không khóc nhưng nước mắt vẫn chảy ra. Một buổi tối hôm nọ, Điệp thấy Ba to tiếng với anh, sau đó thấy Ba nói: "Anh phải xa hẳn ra, tôi nói anh phải xa hẳn. Anh Tuệ có nói nhỏ nhẹ điều gì để giải thích nhưng Ba nói: rõ ràng không được, anh phải rời hẳn, tên đệ tử ấy. Nói rồi Ba xuống nhà và anh Tuệ buồn

bã mấy ngày liền. Anh Tuệ đã ra đi và không trở lại nữa, Điệp lớn lên, rồi đi dạy học, anh Tuệ không trở lại nữa. Trong giấc ngủ chập chờn, Điệp như được trở về quê ngoại với anh Tuệ, cũng đi qua những vùng hoa dại, có những cánh chim xuống mặt nước của con rạch, nước vừa lên cao xanh mát. Điệp thấy gió thổi tung bùng những cánh hoa và hương thơm khi chạy lên trên giốc cống cao, từ đó Điệp có thể nhìn về phía trại ở nhà với những mái ngói đỏ nhấp nhô, những bước tường vôi trắng trong các lùm cây, rồi Điệp thả mình chạy xuống dưới dốc, thân thể hòa lẫn trong không khí ngan ngát nhưng vui tươi và cảm thấy rõ ràng Điệp có hạnh phúc, và rõ ràng Điệp đang hạnh phúc. Con đường vắng và thân mật, cả bầu trời, khóm cây, gò cao, mặt nước trong đều như những người thân yêu và đều hỏi tại sao Điệp hạnh phúc như thế. Điệp đã hạnh phúc và sao Điệp vẫn khóc khi tự hỏi như vậy, cái gì làm Điệp đã khóc và bay bổng hòa tan tuyệt vời trong hương sắc. " *Chị Điệp ơi ! Chị Điệp ơi, chị đau làm sao thế, chị có lạnh không.* "

Tôi vừa tỉnh và cảm thấy hình như mới khóc tằm tức trong giấc ngủ. Có lẽ một ngày nào đó giống như một buổi sáng đẹp trời khác đã qua nó đã đứng ở dưới nhà gọi tôi và

nói lầm bầm : “ Chị Điệp ơi, Chị Điệp ơi chị đưa em đi phố nghe, sao chị ở trên cao thế, trên đó chị có lạnh không chị xuống với em đi ”.

Nhưng chị nó không nghe được nữa, chị nó không trả lời, đã thuộc về một thế giới khác.

NGUYỄN QUANG HIỆN

TRẦN DẠ TỪ

chú em cầm biều ngữ

tặng Đỗ Quý Toàn

Tháng 7 năm 1963, tôi bị mật vụ của chế độ Cố Tổng Thống Diệm bắt bắt dẫn đến giam ở một nơi mà mãi sau này, tôi mới biết đó là trại Biệt Kích 4, (còn được gọi là trại Ngô Quỳên; do đại úy Khru văn Hai chỉ huy, nơi cả ê kíp Nguyễn Phan Châu bị nhồi vô bao bố thủ tiêu). Chính tại nơi này, tôi đã có dịp gặp “ chú em cầm biều ngữ ”, nhân vật chính của câu chuyện mà tôi sắp kể lại.

Nơi chúng tôi bị giam hồi đó, là một khu nhà phụ, mái lợp tôn dựa vào ba mặt tường của tòa biệt thự lớn. Những can nhân, sau khi bị bắt đưa về trại này, ngoài « tuần lễ rớt đa » nghĩa là một tuần bị quay điện, trấn nước đề tra tấn, khai thác thường được tống luôn xuống khu nhà giam.

Bước qua cái cổng tò vò, có hai trường trần lớn bày làm cảnh hai bên, là chính thức vào đến thế giới của bọn tù. Khu nhà giam rộng chỉ độ 3 thước, nhưng dài đến ba bốn chục thước. Một dãy phản gỗ dài kê sát bức tường

lớn. Bọn đàn ông, cả trăm đứa, nằm dài trên phản gỗ, đầu quay vào tường, một chân bị xích chùm vào cây sắt lớn để dọc suốt tấm phản. Bọn tù đàn bà con gái, khá hơn chút đỉnh, được tống vào góc khuất, chỉ có hai ba cô chịu xích chung vào một cây sắt. Sáng trưa chiều tối, ngày bốn lần, chỉ trong những giờ ăn uống đãi ỉa, chiếc còng sắt ở chân mới được mở ra. Còn kỳ dư, vì bị xích chùm, cứ mỗi lần có một tên trở mình cựa quậy, là cây sắt chung lại quặn lên ròn rảng, làm những tên khác cũng bị cựa nhưc lây.

Chỗ nằm của chúng tôi tại nhà tù này, lúc đầu còn đủ thõ, nhưng càng về sau, song song với các vụ lộn xộn ở bên ngoài gia tăng, càng bị nêm chặt thêm. Đến cuối tháng bảy sáu ba thì mỗi đêm, ít nhất cũng có đến 4,5 mống mới bị mật vụ bắt về, xích thêm vào tấm phản vốn đã nghẹt thở sẵn.

Một đêm kia, trong lúc chúng tôi đang cùng với một anh bạn khác ngồi dậy, mở một cuộc hành quân phối hợp lung diệt ... rệp, thì có bọn mật vụ dẫn thêm mấy cô cậu mới bị bắt, xồng xộc kéo vô, làm hai đứa không kịp nằm xuống.

Thấy vậy, bọn mật vụ kéo nhau lại, một tên nổi tiếng là dữ nhất, cười khẩy:

- Đ.M, Hai thằng bây ở ngoài bàn chuyện làm loạn chưa đã há. Một tên khác, có vẻ tử tế hơn, can bạn đồng nghiệp, rồi nằm đầu một chú lỏi trong số mấy cô cậu mới bị bắt vào, dúm xuống tấm phản, bảo người cai tù:

- Anh Tư, xích tên tiểu yêu này vô giữa hai thằng này đi cho chúng hết lộn xộn.

Chú lỏi bị còng chân vào giữa chúng tôi lúc ấy tóc tai bù xù, môi miệng xưng vều lên như cái phễu rách, vừa xỏ chân vào còng, vừa xụt xịt khóc.

Bọn mật vụ giao mấy cô cậu còn lại cho anh cai tù, rồi rủ nhau đi ra. Chú nhỏ ngưng khóc, kéo vạt áo sơ mi lên lau mũi rồi hỏi chúng tôi một câu ngớ ngẩn:

- Anh ơi, mình bị giam ở đây há anh.

- Xuyết. Nằm xuống đi.

Anh bạn cạnh tôi la nhỏ, ngoắt tay ra dấu cho chú nhỏ im mồm. Bọn mật vụ vốn không ưa mấy tên tù tán, gẫu. Vô phúc mà chúng bắt được là có châu như đôn. Chú lỏi như con chim bị thương, không đợi xuyết đến lần thứ hai, vội vàng nằm xuống im thin thít, quay mặt về phía tôi. Tuy chú đã im, nhưng dưới ngọn điện vàng ché, cái môi trên xưng vều lên vẫn không ngớt rung động.

Chờ một lát, cho tiếng chân của bọn mật vụ im hẳn, và cho người coi tù xách xâu chìa khóa ròn rảng của ông về chỗ rồi, tôi mới bảo chú nhỏ:

- Em chịu khó há cái miệng ra, anh coi lại cho.

Chú lỏi ngoan ngoãn há to miệng ra cho tôi coi. Phía sau hai cái môi xưng vều, máu và nước rãi ứa ra đứ ra dòng dòng. Chú đưa một tay lên, vừa lung lay một chiếc răng, vừa ọ ẹ bảo tôi.

- Có lẽ nó gãy mất anh ạ. Bọn chúng xách cả cái đùi lớn phang đại vô miệng em.

Ở dưới lần chiếu rách, chúng tôi còn một gói muối nhỏ. Tôi lấy một dúm đưa cho chú lỏi, chỉ cho chú xát vào chỗ bị đánh cho đỡ làm độc, rồi hỏi:

- Em tên gì.
- Em tên Nghĩa, anh.
- Thế em làm gì mà em bị bắt, đi biểu tình hả.

Chú lỏi tên Nghĩa then thò:

→ Em chả làm gì hết. Đi học ra em đang đạp xe về nhà là bị bắt. Không hiểu cái xe đạp của em nó bỏ ở đâu. Liệu mình lấy ra có được không anh? Anh bạn vừa lòng diệt rệp với tôi—tôi quên nói, anh họ Bùi, giáo sư văn chương ở mấy trường trung học tại Thủ Đô—nghe Nghĩa đáp không khỏi tủm tỉm cười:

- Đến nước này mà còn lo cái xe đạp. Em không làm gì vậy sao chúng lại vỗ em. Phải có tội tình gì mới được chớ.

- Tội cầm biểu ngữ. Tại nó biểu em cầm biểu ngữ.

- Không đi biểu tình mà lại cầm biểu ngữ. Có trời mà hiểu. Anh bạn tôi tiếp tục cười lớn miệng hơn chút nữa, rồi hỏi Nghĩa:

- Em học trường nào, lớp mấy?

Bây giờ Nghĩa mới chịu khai đầu đuôi:

- Em học lớp đệ tam trường H.L chiều tan học, em vừa dắt xe đạp ra khỏi trường thì gặp phải đám biểu tình. Chộn rộn một hồi, một ông ông ấy xách đại em quăng lên xe không hỏi han gì hết. Về đến phố, họ dẫn em cùng với mấy anh nữa sắp hàng cho một con nhỏ đi nhìn mặt. Họ hỏi con nhỏ: thằng nào cầm biểu ngữ. Nó nhìn một hồi. Mấy ông ấy hét lên một tiếng. Thế là nó quỳnh lên, chỉ đại vào em. Một ông xách ngay cái đèn dẹt ở góc phòng, thẳng tay phang em một cái vào miệng, nói này biểu ngữ với biểu nghịch. Rồi họ bịt mắt em, dẫn luôn về đây.

Anh bạn nhà giáo nghe Nghĩa kể, quên cả anh là bất thầy của Nghĩa, đùa nó:

-Tại sao đồng người vậy mà nó lại chỉ em. Em có quen nó trước không. Chắc tại nó mê em nên mới chỉ đại để muốn em từ chung với nó cho vui chứ gì.

Nghĩa trở mình, cây sắt xích chum ở chân kêu ròn rỗng. Nó lựa thế nằm ngửa lại cho bớt đau và bớt then, rồi chối bai bai:

-Em đâu có biết. Chắc mấy anh kia lớn nó sợ họ đánh, nên thấy em nhỏ con nó chỉ luôn vỗ em.

Đến lượt tôi hỏi:

-Thế con nhỏ chỉ em rồi nó có bị dẫn luôn về đây không?

-Nó đó. Cái con mặt cái áo dài xanh hồi rồi đứng trước mấy anh đó. Em thấy mấy ông kêu nó là Thuần.

Nhà giáo họ Bùi lại được dịp hỏi đùa:

-Mà sao em nhớ tên nó kỹ vậy. Định đánh nó phục thù đấy hả. Em ốm vậy chắc đánh không lại con nhỏ đâu.

Nghĩa cầm phần con nhỏ cho nó cầm biểu ngữ ra mặt:

-Thế nào có dịp em cũng phải cho nó một trận. Đỡ nó chạy đâu cho khỏi. Con khốn nạn.

Tôi an ủi Nghĩa:

-Không phải tội nó đâu em ạ. Tại bữa nay em ra ngõ gặp gái đấy.

-Em gặp gái thật anh ạ. Bọn con gái hại em. Chúa ơi Em mà cầm biểu ngữ suốt đêm hôm ấy, phần sợ, phần bọn rệp cắn dữ quá, chú lỏi không ngủ nổi. Cứ nằm than thở hoài. Chốc chốc, hết nguyên rửa con nhỏ tên Thuần, nó lại nguyên rửa luôn cả bọn con gái hại nó. Câu chuyện của Nghĩa một chập

được cả bọn tù lớn nằm quanh kháo nhau. Thét một hồi, anh em ở trại biệt kích 4 quên cả tên thật của nó.

Nghĩa tuy đã học đệ tam, lại là đệ tam trường H.L., nhưng còn ngờ nghếch lắm. Có lẽ thật sự nó không biết mặt ngang mũi dọc cái biểu ngữ thời ấy ra sao, nhưng câu chuyện cầm biểu ngữ ly kỳ của Nghĩa đã mang lại cho nó một cái tên mới. Tên là chú biểu ngữ

Nghĩa, chú em cầm biểu ngữ của chúng tôi hay đúng hơn, của thời cuộc tuy ngây thơ, và tuy đã từng công nhận là chú nhỏ con (thấy em nhỏ con, nó chỉ luôn...) nhưng cũng lại là đứa quyết liệt ra gì. Thế nào em cũng phải cho nó một trận. Câu dọa dẫm ấy, ngay sau đêm nằm tù đầu tiên, đã được Nghĩa mang ra thực hiện một cách đầy hăng hái.

Vào một giờ nào đó trong buổi sáng, cả bọn đang nằm đến dài cả người ra, thì bỗng nhiên Nghĩa vùng dậy. Nó kêu tôi ra điều khiển cấp: — Kia kia. Anh, dậy đi anh. Nó đấy.

Ngồi dậy theo Nghĩa rồi, tôi mới hiểu hai tiếng nó «đấy», chỉ là kẻ thù ghê gớm của Nghĩa: từ góc cuối khu nhà giam, một cô bé con tóc cắt ngắn, mặc một chiếc áo bà ba cũ nhàu nát có lẽ vừa do một đàn chị nào trong khu tù con gái phát cho, đang mon men theo lối đi ra ngoài.

Nghĩa đã nhỏ con, nhưng kẻ thù của nó còn nhỏ hơn nó. Cô bé con tên Thuần, trông như một con chim sẽ ướt mưa, nhưng

được cái mặt mày cũng trắng trẻo, xinh xắn.

Nhà giam chật, chỉ có một lối đi duy nhất vòng qua tấm phản lớn nơi chúng tôi bị xích. Cô bé, có lẽ cũng đã nhận ra tên lối vừa ngồi dậy là kẻ đã bị nó khai cho cầm biểu ngữ và cũng đã hơi chùn bước, nhưng vẫn phải đi qua phía Nghĩa mới ra được ngoài.

- Nó đó, con Thuần đó mà anh. Đề em phải cho nó một trận.

Cô bé càng đi gần lại phía chúng tôi thì Nghĩa càng ra chiều khẩn cấp. Thuần chắc cũng cảm thấy điều ấy, nên cuối gằm mặt xuống mà đi. Nhưng vậy mà cô bé vẫn không được buông tha.

Chừ cho Thuần vừa chớm đi ngang, là Nghĩa đã mở máy nguyên rủa, đe dọa. Lời nguyên rủa của nó tuy nhỏ, nhưng cũng đầy dữ dội. Nào «ông không làm gì mà mày lại khai ông cầm biểu ngữ. Mày hại ông. Mày làm khổ ông». Mày làm ông bị tội! Nào «Đồ vu oan giá họa». Nào «đồ con gái không ra gì». Cứ thế mà Nghĩa mở máy liên một mạch.

Trước sự tấn công ào ạt của Nghĩa, kẻ thù của nó cuống cả kẻ trông thấy. Mặt cô bé Thuần cúi gằm xuống thấp hơn, nhưng vẫn không dấu nổi vẻ lúng túng tội nghiệp.

Thấy mình ngồi bên cạnh cho Nghĩa nguyên rủa kẻ thù của nó có vẻ kỳ quá, tôi phải nằm xuống trước, giả bộ, làm lơ, nhưng cũng còn kịp thấy khi Thuần vừa đi qua, chú lối Nghĩa đã dơ một nắm tay ra, dọa vớ theo một cách hùng dũng «Khi ông mà ra rồi, mày biết tay ông». Trận tấn công đầu tiên của Nghĩa có vẻ hoàn toàn thành công. Kẻ thù của nó, cô bé Thuần, đi suốt trên lối đi dài, tuyệt nhiên không dám ngoái

-Đầu lên, hơ hé một tiếng.

Chừng như đề thưởng thức chiến công của nó, nên mặc dù bóng kẻ thù đã khuất, Nghĩa vẫn không chưa chịu nằm xuống mà còn ngồi loay hoay nghịch chiếc còng sắt dưới chân nó, ra cái điệu thích thú. Mãi đến một lúc sau, hình như vì một tiếng la lớn trên cửa sổ nơi bức tường vọng xuống (tôi quên kẻ là nơi chúng tôi bị còng, vì kẻ đầu vào phía tường lớn, có thể nghe rõ tiếng la lối khóc lóc của những tù nhân bị tra tấn nơi nhà trên bắt qua mấy khe cửa sổ đóng kính) Nghĩa mới chịu trở về với những mối lo lắng hiện tại. Nó rón rén nằm xuống cạnh tôi, rồi quay sang hỏi nhà giáo họ Bùi:

-Anh ơi, chúng nó đánh người đấy hả anh.

Một tiếng la đau đớn khác lại vang lên. Anh Bùi bảo chú tôi:

-Thì nó đánh đó chứ có gì nữa. Bộ em không nghe à. Tiếng la dài vậy, chắc là bị quay điện. Em đã bị chúng nó quay chưa?

-Chưa anh ạ. Nhưng em thấy rồi. Nó có một cái bánh xe, có đầu giây điện cạp vô tai mình. Em thấy nó quay một người rồi. Nghĩa diễn tả lại cảnh quay điện bằng một giọng lo sợ trông thấy.

Anh giáo họ Bùi lại dọa:

-Quay điện thế chưa ăn thua gì. Còn trò "đi tàu thủy", nữa cơ.

-Đi tàu thủy là thế nào hở anh?

-Còn thế nào nữa, nó bắt mình nằm căng ra, rồi nó cho một vôi nước xà bông chảy vào mũi mình, tha hồ mà uống no. No rồi, ngất đi tam tứ lần, tỉnh dậy, nó lại cho nước nữa.

Thế là tha hồ đi tàu thủy.

-Ghê quá hả anh.

Nghĩa ngừng lại một lát rồi tiếp:

-Không biết nó có còn kêu em nữa không hả anh.

-Còn chứ, em mới vô. Thế nào nó cũng phải quàn em ít là ba bữa. Nghe bảo, Nghĩa cuống lên, quên cả chiến công nó vừa thực hiện được với cô bé Thuần, hết quay sang nhà giáo tên Nhật lại quay sang tôi, năn nỉ chỉ cho nó cách nào để khỏi bị quay điện, khỏi bị "đi tàu thủy".

Ở đâu thì chúng tôi không biết, nhưng trong các cuộc phỏng vấn ở nhà tù thời Tổng Thống Diệm, thì nếu muốn yên thân, cách tốt nhất là nên chọn lấy cho mình vài tội trạng rõ rệt. Điều quan trọng nhất, là phải dám chịu đựng vài trận đòn nhỏ, để quyết liệt không khai ra một đầu mối nào, không biết nhà biết cửa một kẻ dính líu nào, nếu không, sẽ bị bọn mật vụ bịt mắt tổng lên xe, bắt dẫn đi chỉ điềm hết nơi này đến nơi khác, thì tha hồ ném đủ thứ cực hình.

Nhà giáo họ Bùi và tôi, trước sự cầu cứu của Nghĩa, đã mang những kinh nghiệm ấy thủ thi cho Nghĩa nghe, khuyên nó nhận đại là có đi biểu tình, có lơ ngơ cạnh chỗ biểu ngữ, nhưng chả biết đũa khỉ nào tổ chức, thấy bọn chung quanh biểu tình thì cũng biểu tình chơi.

Bài giảng về cách cung khai của chúng tôi cho Nghĩa vừa xong chỗ cần thiết này, thì một gã mật vụ xuống đứng ở đầu trại giam kêu lớn:

- Trần ngọc Nghĩa. Ai là Nghĩa.

Nghĩa hoảng cả người, bấu chặt lấy tôi, bàn tay nó lạnh ngắt, than khẽ « Nguy rồi. Đến phiên em rồi, anh ». Rồi lúi rúi ngồi dậy, chờ mở công, theo gã mặt vụ lên khu thăm cung.

Nghĩa đi được chừng nửa giờ, thì cô bé Thuần từ trên khu thăm cung trở xuống, mặt mày đỏ hoe. Nhưng có lẽ vì biết chắc là Nghĩa chưa được thả xuống, nên khi đi qua chỗ chúng tôi, cô bé dăm cả gan liếc trộm vào chỗ nằm của Nghĩa một cái, rồi mới chịu lúi thủ về chỗ.

Buổi trưa, vào giờ cơm, đến phiên Nghĩa được thả xuống. Nhai vài miếng cơm gạo đỏ xong, khi về chỗ, tôi hỏi Nghĩa:

- Thế nào, có bị quay đĩa không?

Nghĩa đáp:

- Nó có quay, nhưng em nhảy cẫng la làng lên, chúng lại thôi. Nhưng em chưa bị « đi tàu thủy ».

Nhà giáo họ Bùi hỏi:

- Thế em khai thế nào?

- Nó làm em sợ quá, em vừa lạy, vừa khai đúng như lời các anh bày em.

- Rồi nó bảo sao? Em có gặp con Thuần ở trên ấy không?

- Có. Nó lại đưa con Thuần vô đối chất với em nữa.

Thấy câu chuyện của Nghĩa đến hồi hấp dẫn, nhà giáo họ Bùi lại chen vô bằng một câu hỏi đùa:

- Thế em có chửi con bé như vừa rồi em chửi không.

Nghĩa đáp thật thà:

- Em không có chửi. Em chỉ nói là nó nói bậy bạ, nó vu oan giá họa hại em.

- Rồi con Thuần nói sao?

- Nó không có dám nói gì hết. Mấy ông mặt vụ lại bắt nó

nhìn lại em. Họ bắt nó nhìn trước nhìn sau em một hồi. Nó vừa nhìn vừa khóc.

- Nó cứ khóc vậy mà bọn mặt vụ chịu à.

- Họ đâu có chịu. Con Thuần đang vừa khóc vừa nhìn em thì một tên hét lên. Nó hỏi con Thuần là em tên gì họ gì ở đâu.

- Rồi sao?

- Con Thuần ú ớ một hồi, rồi nói tên em là Nghĩa. Em họ gì, học ở đâu thì nó không có biết. Nó chỉ biết tên Nghĩa vì bữa qua nó nghe mấy ông kêu em là Nghĩa. Mấy ông lại hạch nó là không biết tên họ em, sao nó biết là em cầm biểu ngữ. Được dịp, em van nó...

Nhà giáo họ Bùi kêu lên:

- Em mà lại phải lạy van con bé à. Sao vậy?

- Em không có lạy. Đời nào em lại chịu lạy nó. Nghĩa lúng túng giải thích tiếp. Em chỉ van nó nhìn lại em cho kỹ, em quả thật không có cầm biểu ngữ biểu nghiếc gì cả. Nó biết ai cầm thật thì nó khai ra cho em về, kéo má em khóc.

- Mà em van nó rồi nó có khai không?

- Nó có khai. Nó vừa khóc vừa nói chỉ nhớ mang máng. Chắc không phải là em. Các ông ấy bắt nó chỉ thì nó chỉ đại.

- Rồi bọn mặt vụ nó bảo sao?

- Nó hỏi con Thuần là không biết em thì có biết tên ai không. Nó vừa hỏi vừa mang đĩa quay điện đến, dọa sẽ cặp vào vú con nhỏ mà quay. Con nhỏ sợ quá, khai là nó biết tên người anh họ nó. Tên là Đức. Ở đâu mà Vườn Chuối ấy.

- Thế rồi con nhỏ có bị quay điện không, ? mà nó khai

vậy ?

- Không có quay. Cái tên mang bàn quay điện đến chỉ dặt tung cúc áo con Thuần ra để dọa nó thôi chứ chưa quay. Sau khi nó khai tên người anh họ rồi, mấy ông ấy bàn nhau cho nó xuống đề đêm nay kêu lên. Thế là nó xuống. Còn em thì họ bắt ngồi viết tờ cung khai, một tên mật vụ nó bày cho em chép ...

Nhà giáo họ Bùi, nghe Nghĩa kể chuyện, quên cả nghề mô phạm của anh, vừa cười vừa hỏi :

- Này, thế khi bọn mật vụ nó giật tung cúc áo con Thuần ra, em thấy ... thế nào ?

Chú em cầm biểu ngữ của chúng tôi, tuy ngây thơ, nhưng chắc cũng đã cảm thấy được là cái mà nó trông thấy là đằng sau hàng cúc áo của cô bé Thuần mà tên mật vụ giật tung ra, là cái ... không thể tả lại được, nên mặt mũi Nghĩa bỗng đỏ gay lên, rồi nó cười khúc khích mà nói lơ :

- Anh này, hỏi cái gì mà ... kỳ quá hà.

Không biết nhờ số hên, hay nhờ bài học về kinh nghiệm cung khai của chúng tôi, mà phần Nghĩa có vẻ thành thạo. Nó chỉ bị gọi lên phòng thẩm cung, chép và ký tên vào tờ cung khai, rồi được trả yên về chỗ nằm, không bị đánh đập thêm gì hết

Nhưng cô bé Thuần thì không hên như Nghĩa.

Dòng dĩa cả tuần lễ, Thuần không ngừng bị mật vụ điệu

lên điệu xuống. Phần nhiều về đêm cứ khuya khuya một chút, là Thuần bị gọi lên. Thuần lên được một lát, là trong đêm thanh vắng, tiếng xe Jeep của bọn mật vụ lại nổ ầm ầm phía ngoài. Anh bạn giáo sư họ Bùi lại được dịp chép miệng bảo tôi hoặc bảo Nghĩa :

- Đó. Con bé lại bị bọn chúng dẫn đi bắt thêm một lô thằng cầm biểu ngữ nữa đấy. Bọn con gái trong ấy ngu như chó. Không đứa nào chịu bày cho nó khai. Cứ thế này, con bé sẽ bắt hết bà con nội ngoại nhà nó vác biểu ngữ còn gì.

Anh bạn giáo sư của tôi đã quá lo xa. Số người bị Thuần dẫn mật vụ đi bắt thêm về chỉ sơ sơ có đầu 4, 5 người. Có lẽ vì bà con nội ngoại của cô bé chẳng có là bao, hoặc cũng có lẽ tuy khai, nhưng khi dẫn mật vụ đi, nó cuống quá lại chỉ lung tung thiên lên, thành ra có nhiều người thoát nạn.

Số nạn nhân bị Thuần đưa thêm vào tù, hầu hết đều lớn tuổi hơn Nghĩa. Có lẽ bọn này cũng oán cô bé Thuần ghê lắm, nhưng hoặc vì đã lớn, hoặc vì họ là anh em chú bác của cô bé con đại cái mang đành chịu, nên không thấy ai dơ nắm tay ra dọa, sẽ cho mày một trận.

Về Nghĩa, sau buổi đối chất đặc biệt với Thuần trên phòng thẩm cung xuống, không hiểu vì sao mối thù của nó với Thuần bỗng có vẻ dịu dần. Sau mấy lần thấy cô bé đi ngang mà không bị Nghĩa tấn công, anh bạn giáo sư tên Nhật có hỏi "sao, không làm tới nữa à", thì Nghĩa chỉ cười ngónghen rồi tìm cách làm lơ. Không những thế, chú lỏi đôi khi còn chú ý lo sợ đặc biệt cho Thuần nữa.

Có một đêm, sau khi Thuần bị kêu tới ngủ thiếp được một giấc lâu lắm, thì bỗng choàng dậy vì những móng tay sắc bấu

chặt vào bả vai đau nhói. Đó là tay của Nghĩa. Không cần đề ý đến sự nhăn nhó vì đau của tôi, nó thì thào :

- Nó về rồi đó anh.

- Cái gì về mới được chứ.

- Thì chúng nó đó mà, Anh không nghe thấy gì sao ?

Tôi lắng nghe : tiếng máy xe jeep rù rù một hồi rồi tắt. À, thì ra nó đây là bọn mật vụ. Tôi hiểu ra và hỏi Nghĩa :

- Con Thuần lại bị chúng dẫn đi phải không.

Bấy giờ Nghĩa mới chịu giải thích :

- Không hiểu sao lần này lâu quá. Nó bị gọi lên một hồi, rồi xe nổ máy. Em chờ mãi, có lẽ đến ba bốn tiếng đồng hồ không ít. Mãi bây giờ mới thấy xe về. Sao vậy anh ?

Hai mắt Nghĩa mở lao tháo, chứng tỏ là từ tối đến giờ nó chưa hề chợp mắt. Tôi an ủi Nghĩa :

- Không sao đâu, chắc nó lại bị bọn mật vụ dẫn đi bắt thêm một thằng cầm biểu ngữ nào đó chứ gì.

Cần an ủi nhẽ của tôi chưa thấm vào tai Nghĩa thì thỉnh thoảng phía trên đầu chúng tôi, nơi khung cửa đóng kín trên bức tường lăm lỳ, bỗng vang lên một tiếng kêu đau đớn. Tiếng kêu rên rĩ, khiếp sợ, nhưng vẫn thanh tao đúng là giọng con gái.

Bàn tay Nghĩa vừa nói khỏi, lại vội vàng bấu chặt vào vai tôi. Nó rên rĩ như chính nó vừa bị đánh :

- Chết rồi anh ơi. Con Thuần đây.

- Xuyt. Đề im nghe coi nào.

- Tiếng la đau đớn nơi phía cửa sổ tắt ngúm, nhường chỗ những âm thanh rề rề, có lẽ là tiếng quát mắng cưỡi cọt hay lay van gì đó nhưng nghe không rõ vì cánh cửa đóng kín quá, dầy

quá. Hai con mắt thao láo của Nghĩa dán chặt vào bức tường, vào khuôn cửa sổ đóng kín, có đến vài phút, như muốn đục tung những thứ ấy ra. Rồi một tiếng la nữa của Thuần lại vang lên đầy vẻ khùng khiếp. Lần này thì hai con mắt của Nghĩa bỗng từ từ nhắm lại, rồi nó quay sang tôi, vẻ cầu khẩn như chính tôi là người đang tra tấn nó. Nghĩa đã không thể im lặng được nữa. Tiếng la của Thuần chưa tắt hẳn, Nghĩa đã run rẩy hỏi tôi :

- Họ làm gì nó vậy anh. Làm thế nào bây giờ. Phải làm cái gì chứ. Làm gì bây giờ. Chỉ có một việc làm được với tôi lúc ấy là cùng lắng nghe chung với Nghĩa. Tôi bảo nó :

- Em im đi đề coi. Nó la thất thanh vậy, chắc là bị quay điện.

- Quay điện ư. Khốn nạn Bọn khốn nạn...

Nghĩa rên rĩ như người mất hồn. Có lẽ hình ảnh cái bánh xe hai cái cặp sắt của bàn quay điện và cảnh tên mật vụ giật tung cúc áo của cô bé Thuần hôm nào đang hiện ra trong đầu nó.

- Mà nó làm gì mà bị thế mới được chứ. Tại sao vậy anh. Tại sao chúng nó lại làm vậy ? Tôi cố gắng giải thích với Nghĩa :

- Thì còn tại sao gì nữa. Chắc con bé lại khai ầu. Nó dẫn đi bắt, rồi không biết đâu mà mò, chỉ lung tung lên, làm nó nổi dóa chứ gì nữa.

Câu đoán mò của tôi không đủ trấn tĩnh Nghĩa. Chân tay nó co quắp hẳn lại nhưng cái đầu thì cứ cố ngẩng lên, dướn về phía bức tường. Sau tiếng la thứ ba của Thuần thì bức tường trở thành lỳ lợm hẳn, không còn cả lấy tiếng xì xào lọt qua sô gõ cửa nữa. Nhưng sự im lặng kéo dài, có lẽ còn

làm Nghĩa khổ sở hơn cả khi nó nghe thấy tiếng la tiếng động. Cứ chốc chốc, hết nhìn bức tường, trảng trảng, nó lại quay sang tôi, hỏi đi hỏi lại mấy câu :

- Sao không thấy gì nữa anh. Chúng nó làm gì vậy con Thuần vậy ?

Chúng nó làm gì. Chính tôi cũng biết điều ấy. Nhưng làm sao có thể biết được. Tôi bảo Nghĩa : có lẽ nó bắt con Thuần khai thêm đũa nào đó chứ gì. Rồi một chập nữa, trước sự quay quắt lạng lẽ của Nghĩa' tôi chỉ còn cách là cố ngủ, vờ ngủ.

Một lúc sau lâu lắm, có tiếng cửa sắt lịch kịch mở phía ngoài. Một tên mặt vụ đưa Thuần trả lại khu trại giam. Cô bé chưa hiện ra trên lối đi, tiếng xụt xịt đã vang lên ầm ục. Đừng có khóc lóc nữa. Về chỗ đi. Liệu hồn đấy. Tên mặt vụ hăm Thuần, đánh thức người coi tù dậy, rồi bỏ đi lên. Nhưng sự hăm dọa của hắn không hiệu lực và Thuần tiếp tục khóc, khóc dai dẳng. Vừa khóc vừa lùi thui đi trên lối đi. Vừa khóc vừa vô nhà cầu đóng cửa lại. Vừa khóc vừa dội nước rửa chân tay khi ra lại. Và lâu lắm, mãi khi đã về chỗ bị còng rồi, tiếng khóc xụt xịt của cô bé vẫn còn dai dẳng. Khi cô bé đi trên lối đi, chắc Nghĩa đã muốn vùng dậy lắm, nhưng nó đã cố gắng nằm im. Có lẽ Nghĩa cũng còn nhiều điều, lắm muốn bấu lấy tôi đề hỏi, nhưng có lẽ vì những điều nó muốn hỏi to quá, đặc biệt quá, đến độ nó không thể hỏi tôi được. Anh em trong dãy tù đàn ông, có nhiều người đã thức dậy lao xao. Trong đêm khuya, trước khi ngủ, xen lẫn tiếng khóc dầm dứ từ phía khu con gái tôi trước khi ngủ, tôi còn nghe thấy Nghĩa trở mình

ba bốn lần. Sau cùng, hình như nó bật ra được một tiếng thở dài thượt.

Sáng hôm sau, khi tới giờ được mở còng để ra đi tiểu, không thấy có Nghĩa, tôi kể sơ cho anh bạn giáo sư họ Bùi nghe lại câu chuyện hồi đêm. Nghe xong, anh hất đầu về phía cửa nhà cầu bảo tôi :

- Hèn chi. Kia kia. Cậu nhìn coi.

Cửa nhà cầu đóng kín. Nhưng sát cạnh đó, nơi vòi nước dành cho đám tù giặt đồ, cô bé Thuần đang ngồi vò một chiếc áo cánh. Nhà giáo họ Bùi hấy tôi :

- Biết chuyện gì đó không. Thằng lỏi đang ở trong cầu đó. Trông con nhỏ đang lắng nghe kia. Cô cậu trao đổi văn hóa đấy.

Cả trăm tù nhân chỉ có mỗi nhà cầu, giờ mở, còng đi tiểu lại chỉ có hạn thành thử cuộc trao đổi văn hoá giữa chú em cầm biều ngữ của chúng tôi và cô bé Thuần không được tôn trọng. Nhiều tên khác phải chờ, dầm cửa ầm ầm.

Khi Nghĩa về chỗ rồi, tôi hỏi đùa nó :

- Thế nào. Bộ em lại tấn công nó như bữa đầu đó hả. Kết quả ra sao ?

Nghĩa chối đây đây:

- Đâu có.

Nhà giáo họ Bùi hoạnh học:

- Đừng có chối. Anh thấy nó ghé tai vô cửa quá trời mà. Em nói những gì mà ghê vậy. .

Nghĩa thật thà:

- Em đâu có nói gì. Em chỉ kể cho nó nghe cách cung khai bữa mới vô các anh dạy em đề khỏi bị đánh ấy mà.

- Thế em có hỏi chuyện nó bị gì đêm hôm qua không?

- Em hỏi nhưng nó không có nói.

Tôi cười bảo Nghĩa:

- Thôi nhé, thế là «mối thù biểu ngữ» giữa em với nó xí xoá rồi đấy.

Thật thế. Mối thù của hai đứa có vẻ được xí xoá rồi thật. Một bữa trưa, cơm xong đám tù đàn ông đang tán gẫu thì một anh ở cuối dãy (khúc rẽ vào khu tù con gái) bỗng xì xào kêu «chú biểu ngữ», rồi người nọ truyền tay người kia, đưa đến cho Nghĩa một gói giấy. Mở ra, trong gói có hai miếng đường thẻ. Nhà giáo Bùi với tay qua mình Nghĩa khều tôi dậy giải thích.

- Thấy chưa, của «nàng» chuyển cho «chàng» đấy nhé.

Trong thế giới tù, đường thẻ là một món hết sức quý giá. Mỗi tuần, chỉ có ba bữa bọn tù được phát mỗi tên một cục đường nhỏ xíu. Vậy là cô bé Thuần đã phải nhín phần của nó ba bốn ngày, để có được mấy miếng đường thẻ gửi đến cho Nghĩa. Món quà quý giá của Thuần làm chú lỏi Nghĩa sưng ra mặt. Nó hào phóng, mang cả một miếng đường thẻ bẻ đôi chia cho tôi và Nghĩa. Nhưng còn miếng phần nó thì cu cậu lại chắt chiu gặm nhấm từng chút một, mãi đến trưa bữa sau vẫn còn.

Thiện chí hoà bình của Nghĩa, như thế, đã làm cô bé Thuần cảm động lắm rồi. Nhưng như vậy chưa hết, có lẽ vì thấy cần phải đối công chuộc hơn nữa, để bù lại cái tội đã khai ầu cho Nghĩa cầm biểu ngữ trước đây, nên cứ lâu lâu cô bé Thuần lại nhờ truyền tay đến cho Nghĩa một món đặc biệt. Có bữa, món mà Nghĩa nhận được là một trái cam to tướng, làm mấy tên nằm quanh phục lẫn, không hiểu bọn con gái xoay xở đâu tài thế.

Lớp tù của chúng tôi bị công ở trại biệt kích 4 chừng tháng rưỡi thì được đem ra phân loại, bọn học sinh sinh viên trong đó có chú em cầm biểu ngữ thì được đưa trước về đầu trại Lê văn Duyệt, còn bọn thành niên chúng tôi thì được gom về Tổng Nha.

Khi nhìn theo Nghĩa sắp hàng một ra xe với Thuần, nhà giáo họ Bùi cười tinh quái, bảo tôi:

- Nhớ bữa đầu thằng biểu ngữ nó dọa con bé không. Đề rồi cậu coi. Thế nào nó cũng cho con nhỏ một trận đích đáng.

Đó chú em cầm biểu ngữ của chúng tôi dễ thương không. Vậy mà từ ngày rời trại biệt kích 4 đến nay, trải qua không biết bao nhiêu ngày cách mạng chính lý đảo chính lung tung rồi, tôi đã không còn dịp nào được gặp lại Nghĩa nữa.

Nói không gặp, có nghĩa là không còn được hỏi han trên trục, chứ sự thật thì có một lần tôi đã trông thấy Nghĩa, Thấy trong một trường hợp ngoài sức tưởng tượng.

Đó là một buổi tối trong mùa xuống đường năm kia. (Gọi là «mùa xuống đường» vì dạo đó khắp Saigon thường xuyên có những cuộc biểu tình cả ngày lẫn đêm.) Vào khoảng 10 giờ tối một nhóm bạn bè chúng tôi đang ngồi đầu lảo về thời sự trong một quán cà phê Tàu ở góc đường Phan đình Phùng—Cao Thắng thì được hàng phố báo động là có đoàn biểu tình tuần hành từ phía Bàn cờ tới, bèn kéo ra coi.

Giữa sự nhốn nháo của dân hai bên phố, từ trong ngõ Kỳ Viên Tự, đoàn biểu tình rẽ qua đường Phan đình Phùng rồi nghênh ngang tuần hành giữa lộ. Dẫn đầu đoàn, là một chú Sa Di nhỏ thó, vác cả một cây quốc kỳ to hơn người, kể đó, là một hàng thiếu niên cầm đuốc cháy bập bùng. Ánh đuốc soi rõ một biểu ngữ căn lớn, viết nguệch ngoạc một khẩu hiệu tranh đấu. Nối theo chiếc biểu ngữ là đoàn tuần hành chừng ba bốn trăm người, phần lớn là con nít, vừa đi, vừa hô lớn vài ba khẩu hiệu. Quang cảnh trông xa vui mắt như trò chơi rồng rắn.

Vào thời đó, biểu tình là một trò chơi lớn của cả thành phố chạ làm ai kinh ngạc. Vậy mà tôi đã phải trợn mắt, há hốc mồm vì sững sờ khi đoàn biểu tình này dung dăng dung dẻ qua chỗ chúng tôi đứng. Trong ánh đuốc, những ngọn đuốc đốt bằng dầu hôi khúi um, dưới cái biểu ngữ kèn càng nhỏ lên nhỏ xuống theo những loạt hô khẩu hiệu, cha mẹ ơi, ai mà ngờ nổi, lại chính là Nghĩa, là chú lỏi ngày nào từng xụi xịt khóc lầy khóc đề nguyên rửa cái con bé đã vu vạ cho nó là cầm biểu ngữ. Bọn con gái khốn hạn hại em. Em mà lại cầm biểu ngữ. Đó, mới ngày nào nó nói thế đó. Vậy mà kia, rõ ràng là nó cầm biểu ngữ sờ sờ ngay trước mặt tôi. Đúng nó. Đúng là Nghĩa. Không thể làm nổi. Vắn cái bộ dạng nhỏ con. Vắn cái miệng hơi trề ra. Vắn cái tóc cậu học sinh lớp đệ tam chưa rẽ đúng ngôi. Chỉ có một điều là hai tay nó đang vác chiếc biểu ngữ, biểu ngữ có cây có vải có chữ hẳn hoi chứ không phải tưởng tượng.

Trong số bạn bè đứng cạnh tôi lúc ấy có tên bạn thấy tôi há mồm ngó chú em cầm biểu ngữ của tôi trân trân, bèn hỏi :
-Thằng Nghĩa con đó mà, toa biết nó hả.

-Đúng nó thật đấy à. «Thằng biểu ngữ» đấy mà.

Tôi vẫn không rời mắt khỏi Nghĩa, trả lời như người ngu mê. Tên bạn hỏi tôi là một kiến trúc sư vừa ra trường, thời tranh đấu năm 63 cũng từng là vua biểu binh và vua tù, giải thích thêm :

-Thằng lỏi này hồi Phật Giáo nó bị nhốt chung với moa ở trại Lê văn Duyệt đấy. Chỉ lăm. Biểu tình một cây đấy. Hồi đó cậu đã dám vác biểu ngữ đi đầu biểu tình chống Diệm ra gì rồi. Nó là vua vác biểu ngữ đấy, cuộc biểu tình nào cũng có nó cả.

Đoàn biểu tình đã đi qua chỗ chúng tôi đứng, và Nghĩa có lẽ vì say mê với cái biểu ngữ mà nó vác ghê quá, nên không thèm để ý đến chúng tôi, nhưng tên bạn tôi vẫn tiếp tục kể chuyện về thành tích của nó.

Theo chuyện anh kể lại, thì khi bị nhốt chung với anh ở Tổng Nha cả tháng, Nghĩa luôn luôn khoe với các bạn tù của nó việc nó đi vác biểu ngữ, đi biểu tình chống Diệm, và bị bắt vô tù một cách anh dũng, chứ không phải vì bị « bé Thuần chỉ đại, như chuyện tôi biết trên trại Biệt Kích 4.

Đoàn biểu tình đã đi xa, chiếc biểu ngữ nhấp nhô mà Nghĩa vác cũng đã khuất ở cuối đường. Chắc sau khi được chuyển sang trại Lê văn Duyệt vui vẻ và bớt sợ bị đòn hơn, chú em cầm biểu ngữ của tôi đã lấy máu anh hùng của chúng bạn, và đã tưởng tượng ra cả một thành tích đặc biệt của nó để khoe khoang hãnh diện. Và kết quả là nó đã thực sự say mê vác biểu ngữ đi biểu tình, đúng như cảnh tôi đã thấy trước mắt.

Câu chuyện về thành tích vác biểu ngữ của chú lỏi Nghĩa lúc đó, thật sự làm tôi muốn cười lắm. Nhưng thật may mắn cho tôi, không hiểu nhờ đâu lúc đó tôi đã nín được tiếng cười,

nín luôn được cả việc đem những sự thật quanh thành tích vắc biếu ngữ ở trại biệt kích 4 của Nghĩa ra kể lại. Nói là may mắn, vì nếu lần đó mà tôi mang Nghĩa ra để cười cợt, chắc chắn sau này tôi đã ân hận lắm.

Ân hận vì thế này :

Anh bạn giáo sư họ Bùi hồi ở trại biệt kích 4 cùng tôi nằm cạnh Nghĩa, lúc sau này, là Tổng Thư Ký một hội đoàn thanh niên quen thuộc ở thủ đô. Hôm mới đây, tôi có ghé thăm ở văn phòng anh. Vừa thấy tôi vô, anh đã hỏi ngay :

- Nay lúc vô đây cậu có gặp ai ở ngoài không ?

- Không, ai thế ? Tôi hỏi lại.

- Cậu đến chậm mất mấy phút. Uống thật. Một chuyện mình không thể ngờ nổi. Con Thuần, con bé Biệt Kích 4 ấy mà nó vừa ở đây ra xong.

Nhắc đến Thuần tức là nhắc luôn tới chú em cầm biếu ngữ của chúng tôi. Tôi nhớ ra ngay và tỏ ý ngạc nhiên:

- Quái, khi vô tôi đâu có thấy con bé nào:

Anh bạn nhà giáo của tôi cười, nhưng là một nụ cười hơi khác thường:

-Ừ. Tôi quên chưa nói rõ. Gặp phớt qua cậu không nhận ra nó đâu, vì nó không như xưa nữa. Lúc vào trụ sở cậu có thấy một bà có bầu nào mặc áo trắng đi ra không ?

- Một bà có bầu à. Hình như có.

- Nó đấy.

- Con Thuần đó à. Nó mà có bầu. Hèn gì.

- Bây tháng rồi đấy. Ghê không. Mà cậu biết tác giả cái bầu ấy là đứa nào không. Thằng lỏi cầm biếu ngữ của bọn mình đấy.

- A. Lần này thì tôi phải kêu lên. Nó đâu rồi?

Sự ngạc nhiên mừng rỡ của tôi chưa kịp bốc ra hết, thì một que diêm lóe lên, anh bạn nhà giáo vừa châm thuốc vừa nói:

- Không thể tưởng tượng nổi cậu ạ đi đoong rồi Chết rồi Chết. Cái gì mà chết. Ai chết. Que diêm tắt. Một vòng khói lớn phả ra che mờ khuôn mặt họ Bùi. Và tiếng anh kè:

- Con Thuần vừa mới khóc với tôi ở đây xong. Thằng lỏi cầm biếu ngữ của bọn mình chết rồi. Mà cậu tưởng tượng nổi vì sao nó chết không. Chết vì đi biếu tình, vì cầm biếu ngữ. Bị bắn. 5,6 tháng nay rồi. Hai đứa lấy nhau vừa được đầu 3,4 tháng gì đó thì nó bị. Chết đến ba bốn hôm vợ mới kiểm ra xác. Hồi đó báo có đăng mà mình không để ý. Số mệnh thật cậu ạ. Ai mà ngờ nổi.

Số mệnh. Láo. Là quái gì lại có thứ số mệnh như thế. Không thể tin được. Không hiểu, lúc nghe anh bạn giáo sư họ Bùi kể về cái số phận của Nghĩa, tôi đã nghĩ ra sao, nói ra sao. Nhưng mãi cho đến phút này đây, tôi vẫn không thể tin là Nghĩa đã chết. Chết sao được. Đầu có cái số phận nào bắt nôi Nghĩa phải chết. Tôi nhất định không tin.

Nghĩa, chú em cầm biếu ngữ của chúng tôi. Không đúng. Phải nói lại : Chú em cầm biếu ngữ của chúng ta. Của thời đại ta. Của tổ quốc ta, lịch sử ta. Nó nhất định còn sống. Nó phải sống. Tôi đoan chắc với tất cả điều này.

Không phải chỉ mình tôi thôi đâu, mà còn bằng hữu tôi cũng đoan chắc với tất cả như thế: Đồ Quí Toàn chả hạn. Sau những đêm thành phố của chúng ta có biểu tình, rồi có kềm gai, có lựu đạn cay, có thiết quân luật, có đủ thứ, mà thi sĩ vẫn nhìn thấy, nghe thấy :

«Đêm nay, bầu thiếu niên vẫn rước đuốc trên trời

«Và trái tim lịch sử ta còn đập.

Đó. Thấy không. Thi sĩ đã nói: Trái tim Lịch sử ta còn đập. Vậy thì chú em cầm biểu ngữ của chúng ta chả còn sống là gì.

Tôi xin đề tặng câu chuyện nhỏ này, cho người bạn thi sĩ quí của tôi, đề nhờ anh nhắn dùm với chú em cầm biểu ngữ, với bầu thiếu niên đang rước đuốc trên trời kia rằng, chúng ta đều biết và tin rằng là nó vẫn còn sống.

TRẦN DẠ TỪ

A. D. SAKHAROV

vài ý nghĩ về tiến bộ chung
sống hòa bình tự do trí tuệ

(tiếp theo)

Chúng tôi đang tiếp đoạn chót bài tiểu luận của A.D. Sakharov về tiến bộ, chung sống hòa bình và tự do trí tuệ, trong tinh thần của mục «Tham luận vì Hòa bình Việt nam» đã được đặt ra trong nguyệt sang Vấn Đề từ số 14.

Đoạn đầu bài tiểu luận nhấn mạnh vì những nguy cơ đe dọa hòa bình thế giới và sinh mạng toàn thể nhân loại như : chiến tranh tại Việt nam, tại Trung đông, nạn đói kém và nhân mãn, sức phá hoại của vũ khí hạch tâm những chế độ cảnh sát độc tài của Hitler, Staline, Mao Trạch Đông, những mối đe dọa tự do trí tuệ. Đoạn hai nêu lên những điều kiện bảo đảm tương lai mà tác giả mệnh danh là «nền tảng của hi vọng». Đoạn hai là phần chính yếu của đoạn chót bài tiểu luận đang tái kỳ này.

DẪN CHỨNG MARX VÀ LENIN

Marx có lần viết rằng cái ảo tưởng cho là «thượng cấp biết được tất cả» và «chỉ có thượng cấp quen thuộc với bản chất chính thức của sự vật mới có quyền phê phán» đã là niềm tin tưởng của các nhân vật chính quyền mà đối với họ thì sự thịnh vượng của nhân dân đồng nghĩa với quyền lực của chính phủ.

Cả Marx lẫn Lenin luôn luôn vạch rõ tính cách gian ác

của một chế độ quan liêu, trái nghịch hẳn với một chế độ dân chủ.

Lenin thường nói rằng bất cứ người đầu bếp nào cũng phải học cách cai trị. Ngày nay tình trạng đa dạng và phức tạp của những hiện tượng xã hội và những nguy cơ đang đe dọa loài người đã trở nên lớn lao khôn lường; chính bởi lẽ đó mà loài người phải được bảo vệ chống lại mỗi nguy cơ về những lỗi lầm giáo điều và tự ý chủ nghĩa, điều không thể tránh được khi mọi quyết định đều hình thành trong một thiểu số cố vấn bí mật hay những nội các trong bóng tối.

Cho nên cũng chẳng có gì ngạc nhiên khi ta thấy rằng vấn đề kiểm duyệt (trong cái nghĩa rộng nhất của danh từ) đã là một trong những vấn đề chính trong cuộc đấu tranh ý thức hệ khoảng mấy năm trở lại đây. Về điểm này đây là ý kiến của một nhà xã hội học tiến bộ Hoa Kỳ, Lewis A. Coser.

“Thật là vô lý khi ta gán tình trạng ly tán của nhiều tác giả tiền tiến cho duy chỉ cuộc chiến giữa họ với các nhà kiểm duyệt; tuy vậy ta cũng có thể nói rằng những cuộc chiến đó đã đóng góp một phần không nhỏ vào tình trạng ly tán đó. Đối với những tác giả này, thì nhà kiểm duyệt đã trở thành chính cái biểu hiệu cho sự phạm tục, giả đạo đức và đề tiện của xã hội tư sản.

“Rất nhiều tác giả thoát đầu thì phi chính trị, sau lại được lôi kéo sang tả phái chính trị tại HK bởi lẽ phe tả đứng hàng đầu trong cuộc chiến chống lại chế độ kiểm duyệt. Sự liên minh chặt chẽ giữa nghệ thuật tiên phong với chủ nghĩa cấp

tiến xã hội và chính trị tiên phong có thể giải nghĩa được bằng sự kiện là cả hai đã được nhiều người coi như kết hợp trong một cuộc chiến duy nhất giành tự do, chống lại mọi hình thức đàn áp” (Tôi trích từ một bài viết của Igor Kon trong số Novy Mir xuất bản hồi tháng giêng—1968).

Chúng ta đều đã quen thuộc với lời kêu gọi đầy nhiệt tình và có biện luận vững chắc chống lại chế độ kiểm duyệt của nhà văn Xô-viết nổi tiếng A. Solzhenitsyn (11). Cũng như G. Vlapimov, G. Svirsky và các nhà văn khác đã lên tiếng về vấn đề này, ông đã chứng minh rằng một chế độ kiểm duyệt vô khả năng đã phá hủy linh hồn của văn chương Xô-viết như thế nào; nhưng tất nhiên không chỉ ở văn chương mà thôi: nhận xét này còn được ứng dụng trong mọi biểu lộ khác của tư tưởng xã hội, khiến gây nên tình trạng tù hãm và trí tuệ và làm trở ngại mọi ý tưởng mới mẻ và sâu xa.

Mà những ý tưởng đó lại chỉ có thể phát sinh được trong những cuộc thảo luận, biện bác mà thôi, chỉ khi nào có cơ hội để phát biểu không những tư tưởng đã thành chân lý, mà còn cả những tư tưởng hazy còn khả nghi nữa. Điều này những triết gia thời cổ Hy Lạp đã ý thức được và ngày nay hầu như chẳng còn ai nghi ngờ gì về điểm đó nữa, nhưng sau 50 năm thống trị hoàn toàn, đầu óc của toàn thể dân tộc, các nhà lãnh đạo của ta vẫn còn như sợ sệt cho dù là chỉ nhắc đến một cuộc thảo luận đại loại.

Tới đây ta phải nhắc tới một vài khuynh hướng hết

(11) Aleksandr Solzhenitsyn: Tác giả «Một Ngày Trong Đời Ivan Denisovich». Một nhà văn từng bị đày ải trong thời Staline và hiện là người tranh đấu quyết liệt chống kiểm duyệt tại Nga.

sức là nhục nhã đã xuất hiện trong mấy năm trở lại đây. Chế độ kiểm duyệt những tác phẩm chính trị và nghệ thuật Xô viết đã lại được củng cố. Hàng tá tác phẩm hay vẫn chẳng được nhìn thấy ánh sáng ban ngày. Chúng gồm một vài tác phẩm hay nhất của Solzhenitsyn, được sáng tạo với một sức mạnh nghệ thuật và đạo đức lớn lao và chứa đựng nhiều tư tưởng nghệ thuật và triết học sâu xa. Đó chẳng phải là một điều nhục nhã-hay sao.

Sắc lệnh mới đây, do Tối Cao Xô viết Cộng Hòa Nga khả quyết khi tu chính Bộ Hình Luật, đã gây ra nhiều phần nô vì đã đi ngược lại trắng trợn nhân quyền do hiến pháp của ta ban hành.

CÔNG KÍCH NHỮNG VỤ ÁN VĂN CHƯƠNG

Vụ án Daniel-Sinyavsky (13) một vụ án bị lên án bởi dư luận tiến bộ ở Liên Xô và ngoại quốc (như Louis Aragon và Graham Greene) và đã làm phương hại đến chế độ CS cho tới nay vẫn chưa hề được tái xét.

Hai nhà văn đó hiện đang héo mòn trong một trại tập trung có một chế độ nghiêm nhặt và chịu đủ điều nhục nhã và gian khổ, nhất là Daniel.

(12) Sắc luật này liệt sự phản kháng văn nghệ vào những hành vi có thể bị phạt theo điều 190, nói đến sự lơ là không chịu khai báo về trọng tội (LND).

(13) Yuli Daniel và Andrei Sinyavsky: hai nhà văn Xô viết, bị kết án 5 năm tù hồi tháng 2-1966 vì tội phỉ báng Liên Xô trong các cuốn sách xuất bản tại ngoại quốc dưới bút hiệu Nikolai Arzhak và Abram Tertiz (LND)

Hầu hết mọi tù nhân chính trị bị giam giữ trong một nhóm trại tập trung ở Cộng Hòa Mordvinia, nơi đây hiện giam cầm một tổng số tù nhân kể cả phạm nhân, lên tới 50.000 người. Theo tin tức nhận được thì chế độ giam giữ tại các trại này trở nên mỗi ngày một hà khắc và các nhân viên canh gác, hầu hết còn sót lại từ thời đại Stalin-nít, nắm những vai trò càng ngày càng quan trọng. Cũng phải công nhận rằng mới đây cũng đã có được một vài sự thiện chí; hy vọng rằng chúng sẽ được tiếp tục mãi mãi.

Nếu khôi phục được những nguyên tắc Lê-nin-nít về sự kiểm soát các nhà giam, thì đó tất nhiên sẽ là một phát triển lành mạnh.

Quan trọng không kém là việc ân xá hoàn toàn tất cả những chính trị phạm, và không phải là ân xá hạn chế mà thôi, như vừa ban hành mới đây trong dịp kỷ niệm thứ 50 cuộc Cách Mạng tháng Mười, hậu quả một chiến thắng nhất thời của những khuynh hướng hữu phái trong cấp lãnh đạo của chúng ta. Cũng cần phải duyệt lại tất cả những vụ án chính trị mà cho tới nay vẫn nêu ra những nghi vấn trong dư luận tiến bộ.

Chẳng phải là một điều nhục nhã ư khi ra lệnh bắt bớ Ginzburg, Galanskov (14) và những người khác nữa,

(14) A. Ginzburg: tác giả 1 cuốn sách nói về vụ án Sinyavsky-Daniel xuất bản ở ngoại quốc, bị kết án 5 năm tù hồi tháng giêng 68 vì « những hành động chống Xô viết »; Y. Galanskov, chủ bút tạp chí bí mật « Phương Hoàng », bị kết án 7 năm tù vì tội trên. (LND).

và rồi buộc tội và lên án họ từ 5 đến 7 năm tù vì những hành động chỉ duy nhằm tới sự bảo vệ những quyền tự do công dân và (như thí dụ) bảo vệ cá nhân Daniel và Sinyavsky? Tác giả những giòng này đã gửi một lá thư kháng tố tới Ủy Ban Trung ương đảng ngày 11-2-67 yêu cầu hủy bỏ vụ án Ginzburg-Galanskov. Hẳn chẳng hề nhận được một trả lời nào hoặc giải thích nào về vụ nói trên. Mãi về sau hẳn mới nghe nói rằng người ta (hình như bị xúi giục bởi Semichastny, nguyên chủ tịch cơ quan K GB) đã cố tình vu khống hẳn và nhiều người khác trên căn bản một ngụy chứng của một bị cáo trong vụ này. Sau đó lời chứng của nhân vật đó — Dobrovolsky — được dùng tới trong phiên xử làm một bằng chứng rằng Ginzburg và Galanskov đã có những giây liên hệ với một tổ chức ngoại quốc chống Xô viết, một điều mà không ai không khỏi nghi ngờ.

Chẳng phải là một nhục nhã ư khi cho phép buộc tội và lên án (3 năm trong trại tập trung) Khaustov và Bukovskiy vì đã tham dự một cuộc mit-tinh bảo vệ các đồng chí của họ? Chẳng phải là một nhục nhã ư khi cho phép ngược đãi, theo đúng cái truyền thống «đuổi tà», hàng chục thành phần của giai cấp trí thức Xô viết đã phê phán cái tính cách độc tài của các cơ quan tư pháp và phân tâm học; khi cho phép cưỡng ép con người đáng kính phải ký vào những tờ «phản cung» dối trá và giả đạo đức, huyền chức và ghi tên vào sổ đen, và không cung cấp

phương tiện sống cho những nhà văn và chủ bút trẻ tuổi cùng những thành phần khác của giai cấp trí thức?

Đây là một thí dụ điển hình về các loại hoạt động vừa nói.

Đồng chí B. một nhà xuất bản sách về điện ảnh, được mời đến huyện ủy. Câu hỏi thứ nhất là. «Ai đưa cho đồng chí lá thư bênh vực Ginzburg đề đồng chí ký?» Nữ đồng chí B. trả lời «Cho phép tôi không trả lời câu hỏi đó». «Được, đồng chí có thể về, chúng tôi sẽ thảo luận kỹ vấn đề này». Thế rồi quyết định là trục xuất nhà nữ xuất bản kia ra khỏi đảng, ngưng chức và cấm làm việc bất cứ ở nơi nào trong địa hạt văn hóa.

Với những phương pháp dụ dỗ và giáo dục như vậy, thử hỏi đảng làm cách nào có thể tự nhận là đóng một vai trò lãnh đạo tinh thần của loài người được?

Chẳng phải là một nhục nhã ư khi cho phép Hội trưởng Hàn Lâm Viện Khoa Học (Mstislav Keldysh) đọc một bài diễn văn trong buổi họp của đảng tại Mạc Tư khoa, một kẻ rõ ràng hoặc là bị áp lực, hoặc là quá giáo điều trong những quan điểm của mình? Chẳng phải là một nhục nhã ư khi cho phép một sự thoái hóa về chủ nghĩa bài Do Thái trong chính sách bổ nhiệm (tiện đây cũng cần nói là, trong cái thành phần *élite* quan liêu cao nhất của chính phủ ta, tinh thần bài Do Thái vẫn chưa hoàn toàn được trục loại sau những năm 1930).

Chẳng phải là một nhục nhã ư khi tiếp tục hạn chế quyền công dân của dân tộc Tartar vùng Crimée, một dân tộc đã mất đi chừng 46 phần trăm (hầu hết là trẻ con và người già) trong những vụ đàn áp Xta-lin-nít? Những vấn đề quốc tịch sẽ tiếp tục là một lý do bất ổn và bất mãn, ngoại trừ khi đã nhận lỗi

và phân tích về những sự đi sai nguyên tắc Lê-nin-nít, và phải có những biện pháp sửa sai.

Chẳng phải là một sự nhục nhã và nguy hiểm vô cùng ư khi tăng cường những nỗ lực, hoặc trực hoặc gián tiếp (qua yên lặng), nhằm công khai phục quyền Stalin, các tên cộng sự viên cùng chính sách của hắn, phục hồi cái chủ nghĩa xã hội hư ngụy quan liêu khủng bố của hắn, 1 thứ xã hội chủ nghĩa của sự giả đạo đức và của một sự phát triển mang đầy tính cách khoe khoang, mà nếu cùng lắm cũng chỉ là một sự phát triển về lượng và một chiều thiếu sót hẳn về phẩm?

Mặc dù tất cả những hiện tượng nhục nhã này hãy còn thua xa những tội ác của chủ nghĩa Xta-lin-nít và hầu như gần giống với cái chủ nghĩa Mac-cac-thy-ít trong kỷ nguyên chiến tranh lạnh, nhưng quần chúng sẽ viết không khỏi vô cùng xao động và tức giận, và đề cao cảnh giác cho dù phải đương đầu với những biểu lộ quan trọng của chủ nghĩa tân Sta-lin-nít trong nước ta.

ẢNH HƯỞNG VÀO CÁC ĐẢNG CS KHÁC

Chúng tôi tin rằng những người CS trên thế giới sẽ quan chiêm một cách tiêu cực mọi ý định hồi phục chủ nghĩa Xta-lin-nít tại nước ta, và những ý định đó sẽ là một đòn thật đau đánh vào cái hấp lực của những tư tưởng CS trên khắp thế giới.

Ngày nay cái chìa khóa cho một công trình tái thiết một hệ thống cai trị phù hợp với quyền lợi của loài người nằm trong sự tự do trí tuệ. Điều này đặc biệt là dân Tiệp khắc đã hiểu rõ và chúng ta chẳng còn ngần ngại gì mà không ủng hộ sự khởi

xướng này của họ, hết sức là giá trị cho tương lai xã hội chủ nghĩa và toàn thể loài người. Sự ủng hộ đó phải là một sự ủng hộ chính trị, và, trong những giai đoạn đầu, phải gồm có một cuộc viện trợ kinh tế gia tăng.

Tình trạng kiểm duyệt (Glavlit (15) trong nước ta chẳng thể sửa chữa thế nào bằng những chỉ thị "tự do hóa", phải cần có những biện pháp tổ chức và lập pháp, chẳng hạn chấp thuận một đạo luật đặc biệt về báo chí và thông tin. Điều thiết yếu là sự trao đổi tin tức trên kích thước quốc tế (báo chí, du lịch v.v...) phải được bành trướng mọi mặt và bằng mọi cách: điều thiết yếu là phải tìm hiểu nhau nhiều hơn, là ta không nên hà tiện về những công trình nghiên cứu xã hội học, chính trị và kinh tế.

PHẦN HAI NỀN TẢNG CỦA HY VỌNG

Tương lai của xã hội chủ nghĩa bây giờ còn tùy xem là xã hội chủ nghĩa có còn hấp dẫn hay không, xem là cái hấp lực tinh thần của những ý niệm xã hội chủ nghĩa cùng với sự tôn dương lao động, so với những ý niệm tư hữu hẹp hòi và sự tôn dương tư bản, có sẽ còn là những yếu tố quyết định mà mọi người sẽ nhớ tới khi đem so sánh xã hội chủ nghĩa với tư bản chủ nghĩa hay không, hay mọi người sẽ chỉ nhớ tới những hạn chế quyền tự do trí tuệ dưới xã hội chủ nghĩa hoặc, tệ hơn nữa, dưới chế độ phát xít của sự tôn thờ cá nhân.

Tôi nhấn mạnh ở đây khía cạnh tinh thần, bởi vì nếu cứ nói đến sự đạt tới mặt năng suất cao của sức lao động xã hội, hay phát triển mọi lực lượng sản xuất, hay đảm bảo một mức sống cao cho đa số dân chúng, thì tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa có vẻ như «huê». Ta thử khảo sát vấn đề này xa hơn nữa xem sao.

CUỘC ĐUA TRƯỢT TUYẾT GIỮA NGÀ và MỸ

Hãy tưởng tượng hai người trượt tuyết đua trên một đồng tuyết dày. Lúc mới khởi sự cuộc đua, một trong hai người (cứ gọi là áo sọc) ở đằng trước người kia (cứ gọi là áo đỏ) nhiều cây số, nhưng bây giờ áo đỏ đang đuổi kịp. Ta có thể nói gì về sức mạnh tương đối của hai người? Chẳng nói được gì nhiều, bởi lẽ mỗi người đua dưới những điều kiện khác nhau. Áo sọc đã làm vỡ tuyết, áo đỏ, đi sau không phải trải qua giai đoạn ấy. (Bạn đọc cũng nên hiểu rằng cuộc đua trượt tuyết tượng trưng cho gánh nặng về phí tổn nghiên cứu và phát triển mà quốc gia dẫn đầu phải gánh chịu). Điều duy nhất mà ta có thể nói về cuộc đua là chẳng có khác biệt gì lắm về sức mạnh của hai bên.

Sự ví von trên cổ nhiên chẳng phản ánh được tất cả cái phức tạp khi đem so sánh cái tiến bộ kinh tế và kỹ thuật ở Hoa Kỳ và Liên Xô, cái sinh lực tương đối giữa Bước Tiến Vọt Cách Mạng Nga (16) và Hiệu Năng Hoa Kỳ (16).

Ta chẳng thể quên được rằng trong phần lớn thời kỳ đó Liên Xô đã phải dẫn mình vào một cuộc chiến đầy gian khổ và sau

(16) Hai quan niệm thường được gọi tắt là R R S (Russian Revolutionary Sweep) và AME (American Efficiency).

đó phải hàn gắn vết thương của mình, ta chẳng thể quên được rằng một vài điều phi lý trong công cuộc phát triển của ta đã không phải là một khía cạnh ắt phải có trong diễn trình phát triển xã hội chủ nghĩa, mà là một sự tình cờ đau thương, một bệnh trạng nghiêm trọng, mặc dù chẳng phải không thể tránh được.

Mặc khác, bất cứ một sự so sánh nào cũng phải ghi nhận lấy sự kiện này là, chúng ta chỉ đuổi kịp Hoa Kỳ trong những kỹ nghệ xưa cũ và cừu truyền mà đối với Hoa Kỳ không còn quan trọng như trước nữa (thí dụ kỹ nghệ than và thép). Trong một vài địa hạt mới hơn, chẳng hạn như tự động cơ (automation), máy tính, hóa chất từ dầu hỏa và nhất là công trình nghiên cứu và phát triển kỹ nghệ, ta chẳng những đi sau họ mà còn đi quá chậm. Cho nên ta chẳng thể hy vọng nổi một sự toàn thắng của nền kinh tế nước ta trong một vài chục năm sắp tới.

Phải nhớ rằng nước ta đã được thiên phú rất nhiều tài nguyên thiên nhiên, từ đất đen phì nhiêu cho đến than đá và lâm sản, từ dầu hỏa cho đến man-gan và kim cương. Phải nhớ rằng trong thời kỳ đó nhân dân ta đã đổ sức lao động mình ra đến giới hạn của mình, do đó mà tài nguyên có thể coi là đã khô cạn.

Cũng phải nhớ đến cái tác dụng «đường mòn tuyết» đó, nghĩa là Liên Xô đã phải noi theo những nguyên tắc tổ chức kỹ nghệ cũng như phát triển kỹ thuật mà Hoa Kỳ trước kia đã thí nghiệm. Thí dụ: phương pháp ước tính quỹ nhiên liệu quốc gia, kỹ thuật gây chuyển, thuốc trừ sinh, nguyên tử năng, lò chuyển lưu ốc-xy trong kỹ nghệ luyện thép, ngô lai giống, máy gặt tự động, phương pháp khai thác than lộ thiên, máy đào đất quay, những vật bán dẫn điện trong kỹ nghệ điện tử, sự chuyển

từ đầu máy xe lửa hơi nước sang đi-ê-xen, và nhiều nữa.

Chỉ còn mỗi một kết luận có thể biện chính được, và hết sức thận trọng, nó có thể xướng ra như sau:

(1) Chúng ta đã chứng minh cái sinh lực của đường lối xã hội chủ nghĩa, nó đã làm rất nhiều cho nhân dân ta trên bình diện vật chất, văn hóa, cũng như xã hội, và không giống bất cứ một hệ thống nào khác, nó đã tôn dương cái ý nghĩa tinh thần của sức lao động.

(2) Không có một lý do nào khiến ta có thể quả quyết, như vẫn thường được quả quyết trong các giới giáo điều chủ nghĩa, rằng phương thức sản xuất tư bản sẽ đưa nền kinh tế đến một ngõ cụt, hoặc nó rõ ràng kém phương thức xã hội chủ nghĩa trong năng xuất lao động, và không có một lý do nào khiến ta có thể quả quyết rằng tư bản chủ nghĩa bao giờ cũng tuyệt đối bần cùng hóa giai cấp công nhân.

SỰ TIẾN BỘ CỦA CHỦ NGHĨA TƯ BẢN

Bước tiến bộ kinh tế liên tục đạt tới trong chế độ tư bản phải được coi là một sự kiện vô cùng có ý nghĩa đối với bất cứ một người. Mác xít nào không giáo điều. Đây chính là sự kiện nằm trong cái căn bản của chính sách chung sống hòa bình. Trên nguyên tắc, nó gợi ý rằng nếu có bao giờ chủ nghĩa tư bản đi tới một ngõ cụt kinh tế, thì không tất hữu là nó sẽ phải dẫn mình vào một cuộc phiêu lưu quân sự tuyệt vọng. Cả tư bản chủ nghĩa lẫn xã hội chủ nghĩa đều có khả năng phát triển trường kỳ, mỗi bên vay mượn lẫn của nhau những yếu tố tích cực và thực ra tiến đến gần nhau trong một khía cạnh cơ bản.

Đến đây tôi có thể nghe thấy những tiếng la lối om sòm, nào là xét lại, nào làm cùn nhụt đường lối giai cấp cho vấn đề:

tôi có thể tưởng tượng ra được những nụ cười nhếch mép về cái ngây thơ, non nớt chính trị của tôi. Nhưng mọi sự kiện đều gợi ý rằng tất cả những cái đó mới thực là tiến bộ kinh tế thực sự tại HK và các nước tư bản khác, rằng sự thực những người tư bản chủ nghĩa đang sử dụng những nguyên tắc xã hội của xã hội chủ nghĩa, rằng quả thực đã có nhiều cải thiện thật sự trong vị trí của giai cấp công nhân. Quan trọng hơn, mọi sự kiện đều gợi ý rằng trên bất cứ con đường nào khác, ngoại trừ con đường hợp tác và chung sống hòa bình mỗi ngày mỗi chặt chẽ thêm giữa hai hệ thống và hai siêu cường quốc, bằng cách san bằng những mâu thuẫn và bằng cách giúp đỡ lẫn nhau, trên bất cứ con đường nào khác, tình trạng tiêu diệt sẽ chờ đợi loài người. Không còn lối thoát nào khác nữa.

SO SÁNH HAI HỆ THỐNG

Bây giờ chúng tôi sẽ so sánh sự phân phối lợi tức và tiêu thụ cá nhân cho từng thành phần xã hội tại Hoa Kỳ và Liên Xô. Những tài liệu tuyên truyền của ta thường khẳng định là ở Hoa Kỳ có một sự bất bình đẳng ghê gớm, trong khi ở Liên Xô thì hoàn toàn là công bình, hoàn toàn là phù hợp với quyền lợi của giai cấp công nhân. Thực ra cả hai khẳng định trên đều có phần đúng và có phần giả đạo đức.

Tôi không hề có ý định tối thiểu hóa những khía cạnh bi thảm của sự nghèo khó và sự thiếu quyền công dân cùng nỗi nhục nhã của 22 triệu người Mỹ da đen. Nhưng chúng ta phải hiểu rõ rằng vấn đề này chẳng phải là một vấn đề giai cấp, mà là một vấn đề chủng tộc có liên quan tới sự kỳ thị chủng tộc và lòng vị kỷ của những công nhân da trắng.

Ta cũng phải hiểu rõ rằng nhóm người cai trị tại Hoa Kỳ

cũng có thiện chí giải quyết vấn đề đó. Đã hẳn là chính phủ Hoa Kỳ chưa hoạt động mấy thật đấy, nhưng có thể điều này có liên hệ đến những mối sợ hãi có tính cách tuyên cử, và những mối sợ hãi làm xô lệch đi cái thế quân bình không bền trong nước và như thế khích động những đảng phái cực tả và nhưэт là cực hữu ở Hoa Kỳ. Tôi có cảm tưởng là chúng ta ở phe xã hội chủ nghĩa phải đề yên cho nhóm người cai trị tại Hoa Kỳ giải quyết vấn đề Da Đen của họ mà đừng làm cho tình hình trong nước họ nghiêm trọng thêm.

Ở thái cực kia, thì sự hiện diện của các nhà triệu phú ở Hoa Kỳ chẳng phải là một gánh nặng kinh tế nghiêm trọng vì họ chỉ là một số nhỏ. Tổng số tiêu thụ của người giàu chỉ dưới 20 phần trăm, nghĩa là còn kém tổng số gia tăng của tiêu thụ quốc gia trong khoảng thời gian 5 năm. Đứng trên quan điểm này mà nói, thì một cuộc cách mạng (nếu có, sẽ có thể làm tiến bộ kinh tế đứng lại trong hơn 5 năm) chẳng có lợi gì cho giai cấp công nhân về mặt kinh tế. Đó là tôi chưa nói gì đến việc đổ máu không thể tránh được trong một cuộc cách mạng. Đó là tôi chưa nói gì đến mối nguy cơ về cái «trở trêu của lịch sử» mà Friedrich Engels đã viết thật là hay trong một bức thư (nổi tiếng) gửi cho V.Zasulich (17). và nó chính là cái «trở trêu» có hình thức chủ nghĩa Sta-lin-nít ở nước ta đó vậy.

Lẽ tất nhiên cũng có những hoàn cảnh trong đó cách mạng là lối thoát duy nhất. Sự việc này ứng dụng đặc biệt cho những

(17) Vera I. Zasulich: một nhà nữ cách mạng Mác-xít Nga thường hay trao đổi thư tín với Marx và Engels. Bà chống lại sự dùng chánh sách khủng bố làm một chiến thuật cách mạng. Sau gia nhập phe Men-sơ-vích chống lại Lenin (LND).

cuộc nổi dậy dân tộc Nhưng đó chẳng phải là trường hợp ở Hoa Kỳ và các quốc gia tư bản đã phát triển khác, như đã thường được đề cập tới trong các chương trình của những đảng CS tại các nước này.

Còn riêng ở nước ta cũng vậy ta phải tránh đừng vẽ một bức tranh quá ư thiên đảng. Tại nước ta vẫn còn có sự bất bình đẳng quá to lớn giữa thành thị và thôn quê, nhất là tại những vùng nông thôn thiếu phương tiện chuyên chở ra thị trường tư nhân, hoặc không sản xuất được những hóa phẩm mà nền thương mại tư nhân đòi hỏi, vẫn còn những khác biệt to lớn giữa các thành thị với một số kỹ nghệ mới. được đặc ân, và những kỹ nghệ cũ, cò hủ hơn. Do đó mà 40 phần trăm dân số Sô-viết bị lâm vào tình trạng kinh tế khó khăn. Tại Hoa kỳ, khoảng 25 phần trăm dân số lâm vào cảnh nghèo túng. Ngược lại số 5 phần trăm Sô-viết thuộc thành phần quản lý đó thì cũng có đặc quyền y hệt như thành phần quản lý ở Hoa kỳ vậy.

NHÓM NGƯỜI QUẢN LÝ

Sự phát triển của xã hội tân tiến ở Liên Sô cũng như ở Hoa kỳ đang theo đuổi cùng một con đường là gia tăng sự phức tạp của cơ cấu (xã hội) và của việc quản lý kỹ nghệ, do đó mới nảy sinh ra trong cả hai nước một nhóm người quản lý rất là giống nhau về đặc tính xã hội.

Do đó ta phải công nhận rằng, thực ra, chẳng có một dị biệt nào về phẩm trong cơ cấu xã hội của hai nước cả nếu nói về sự phân phối tiêu thụ. Có điều không may là hiệu năng của thành phần quản lý tại Liên Sô (và một chút ở Hoa kỳ) lại được đo lường không riêng chỉ bằng những tiêu chuẩn thuần kinh

tế hay thuần sản xuất mà thôi. Nhóm người này lại nắm giữ một chức phận bảo vệ giấu diếm mà phần thưởng của nó trong địa hạt tiêu thụ là những đặc quyền giấu diếm.

Ít người được biết đến cái lối phát lương dưới thời Staline bằng những phong bì dán kín, đến sự phân phối kín đáo (mà thường xuyên) những thực phẩm hay hoá vật khan hiếm để thưởng cho những dịch vụ đủ loại, hoặc biết đến những đặc quyền tại các nơi nghỉ mát, vân vân.

Tôi muốn nhấn mạnh ở đây là tôi không chống đối với nguyên tắc xã hội chủ nghĩa là lương bổng được trả theo tiêu chuẩn số lượng và phẩm chất lao động. Lương bổng tương đối cao hơn trả cho những nhân viên hành chánh tốt, cho những công nhân thực có khả năng, cho những thầy giáo và thầy thuốc giỏi. Cho những công nhân hoạt động trong những nghề nguy hiểm hoặc có hại, cho những công nhân trong ngành khoa học văn hóa và nghệ thuật—tất cả những thành phần này chỉ chiếm một phần tương đối nhỏ của tổng số lương bổng: những lương cao đó không hề đe dọa xã hội nếu chúng không được đi kèm với những đặc ân giấu diếm. Hơn nữa, lương bổng cao sẽ có lợi cho xã hội nếu chúng quả thật là xứng đáng.

Vấn đề là một phút tiêu phí của một nhân viên hành chánh lãnh đạo tượng trưng cho một hao hụt vật chất cho nền kinh tế, và mỗi một phút tiêu phí của một nghệ sĩ lãnh đạo là một hao hụt trong kho tàng cảm xúc, triết lý và nghệ thuật của xã hội. Nhưng khi 1 việc nào được thi hành một cách bí mật, tất nhiên sẽ có người nghi là không sạch sẽ, nghi rằng những công bộc trung kiên của hệ thống hiện hữu đang được hối lộ.

Tôi thiết nghĩ rằng con đường thuần lý để giải quyết vấn

đề tế nhị này không phải là xác định những mức lợi tức tối cao cho những đảng viên, mà chỉ là cấm chỉ mọi thứ đặc quyền và thiết lập những lương suất thống nhất, đặc trên căn bản giá trị xã hội của sức lao động và thiết lập một đường lối thị trường kinh tế để giải quyết vấn đề lương bổng (18).

Tôi cho rằng một sự cải tổ kinh tế sâu rộng hơn nữa và một vai trò lớn hơn của những yếu tố kinh tế và thị trường (19), đi kèm với một sự kiểm soát chặt chẽ hơn của nhà nước đối với nhóm người quản lý (vì độ cũng là một điều thiết yếu tại các nước tư bản nữa) sẽ loại trừ được tất cả những lũng củng và gồ ghề trong hệ thống phân phối hiện thời của ta.

Và khía cạnh quan trọng hơn nữa của công cuộc cải tổ kinh tế nhằm điều hòa và kích thích sản xuất là sự thiết lập một hệ thống giá cả thị trường đúng đường, sự phân phối thích đáng và sử dụng mau lẹ những ngân quỹ đầu tư và sự sử dụng thích đáng những tài nguyên thiên nhiên và nhân lực, dựa trên những đền đáp xứng đáng phù hợp với quyền lợi của xã hội chúng ta.

Một số nước xã hội chủ nghĩa, kể cả Liên Xô, Nam Tư và Tiệp Khắc, hiện đang làm thí nghiệm với những vấn đề kinh tế căn bản của vai trò kế hoạch và của thị trường, quốc doanh và hợp doanh, vân vân. Những thí nghiệm này rất mực có ý nghĩa.

(18) Tác giả ám chỉ hệ thống tự do cạnh tranh trong thị trường lao động. Khó mà có thể quan niệm được một tiêu chuẩn "giá trị xã hội của sức lao động" trong một hệ thống như vậy! (LND).

(19) những "yếu tố kinh tế và thị trường" ở đây có nghĩa

là những qui luật cung và cầu trong một nền kinh tế tự do cạnh tranh, như tại các nước tư bản (LND).

CHỦ TRƯỞNG GẮN GỬI

Tóm lược lại, bây giờ ta đi tới một kết luận căn bản về cái đặc tính tinh thần và đạo đức của những ưu thế của đường lối phát triển xã hội loài người theo xã hội chủ nghĩa. Theo quan điểm của chúng tôi, điều này không hề tối thiểu hóa cái ý nghĩa của xã hội chủ nghĩa.

Không có xã hội chủ nghĩa thì chủ nghĩa duy dụng tư sản và nguyên tắc tư hữu vị kỷ sẽ phát sinh ra một loại "dân tộc của vực thẳm", như Jack London và Engels trước kia đã mô tả.

Chỉ có sự cạnh tranh với xã hội chủ nghĩa và áp lực của giai cấp công nhân mới tạo nên được sự tiến bộ xã hội trong thế kỷ XX, và hơn nữa, mới đảm bảo được diễn trình xích gần lại của hai hệ thống, một diễn trình được coi là không thể tránh khỏi. Chính xã hội chủ nghĩa đã nâng cái ý nghĩa của sức lao động lên cao đỉnh của vinh quang tinh thần. Trước khi xã hội chủ nghĩa ra đời, tinh thần vị kỷ quốc gia đã làm nảy sinh ra sự áp bức thực dân, chủ nghĩa quốc gia và chủ nghĩa màu da. Đến bây giờ đã rõ ràng là thắng lợi ở về phía đường lối nhân bản và quốc tế.

Chính thế giới tư bản chủ nghĩa đã phát sinh ra thế giới xã hội chủ nghĩa, nhưng bây giờ thế giới xã hội chủ nghĩa không được tìm cách phá hủy bằng vũ lực cái khoảng đất mà ở đó nó đã mọc lên. Trong những điều kiện hiện tại, thì sự việc đó sẽ chỉ có nghĩa một sự tự sát của loài người. Xã hội chủ nghĩa phải nâng cao phẩm giá của khoảng đất đó bằng

gương tốt của mình và bằng áp lực dưới những hình thức gián tiếp khác và rồi hòa hợp với nó.

Sự xích gần với thế giới tư bản chủ nghĩa không được là một âm mưu vô nguyên tắc và phản nhân dân giữa những phe nhóm cai trị như đã xảy ra trong trường hợp cực đoan hồi 1939-40 (20). Một sự gần gũi như vậy phải được xây dựng trên một nền tảng nhân dân, dân chủ, dưới sự kiểm soát của công luận, thường được biểu tỏ bằng tuyên cử, v.v.

Một sự gần gũi như thế còn bao hàm không những cuộc cải tổ sâu rộng trong những nước tư bản chủ nghĩa, mà còn những sự thay đổi quan trọng trong cơ cấu tư hữu, với một vai trò lớn hơn dành cho chính phủ và dành cho tập sản tư hữu, và sự duy trì những đặc tính cơ bản của những phương tiện sản xuất trong những nước xã hội chủ nghĩa.

Bạn đồng hành của chúng ta trên con đường này không những chỉ có giai cấp công nhân và thành phần trí thức tiến bộ mà thôi, những con người ưa chuộng chung sống hòa bình và tiến bộ xã hội và một sự chuyển tiếp có tính cách dân chủ và hòa bình tới xã hội chủ nghĩa (như được phản ánh trong những chương trình hoạt động của các đảng CS tại các nước đã phát triển), mà còn có cả những thành phần có chủ trương cải cách trong giai cấp tư sản nữa, họ ủng hộ một chương trình « hội tụ » tương tự. (Dù rằng tôi dùng từ ngữ tây phương này, tôi đã cho nó một ý nghĩa xã hội chủ nghĩa và dân chủ, như những điều tôi viết ở trên đã chứng minh).

(20) Âm chỉ sự gần gũi giữa Liên Xô và phe Quốc Xã hồi đệ nhị thế chiến. (LND).

Những kẻ đại diện điển hình cho cái giai cấp tư sản của bất cứ quốc gia nào, tư bản hay xã hội. cách đó là Cyrus Eaton (21). Tổng Thống F.D. Roosevelt và Tôi cho rằng những nhà lãnh đạo của hệ thống tư bản nhất là Tổng Thống John F. Kennedy. Chẳng muốn ném một chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa, cứ đà này, sẽ bị bắt buộc phải hòn đá về hướng đồng chí N.S. Khrushchev làm gì (chúng tôi chấp nhận cái quan điểm của đa số loài người. đã nói tới lòng kính trọng của chúng tôi về công lao của vị này. Sự tự do trí tuệ trong xã hội sẽ làm nhẵn con rôi), tôi chỉ muốn nhắc lại một trong nhiều lời tuyên bố của chúng tôi đưa tới chiều hướng kiên nhẫn, uyển chuyển. đồng chí đó, mà có lẽ chỉ điển hình với những cộng tác viên của đồng chí hơn là chính đồng chí. khỏi bị giáo điều chủ nghĩa, sợ sệt và phiêu lưu chủ nghĩa.

Ngày 10 tháng 7, 1961, trong một bài diễn văn đọc trước là hoạt động nhất của nó là giai cấp công nhân và giai cấp trí các chuyên viên nói về sự gặp gỡ với Kennedy ở thành Vienne, chỉ muốn có tự do và an ninh mà thôi. đồng chí Khrushchev nhắc lại một lời yêu cầu của Kennedy rằng, KẾ HOẠCH HỢP TÁC BỐN GIAI ĐOẠN khi thi hành chính sách (ngoại giao) và đặc những đòi hỏi, Liên. Sau khi đã khảo sát, trong phần đầu bài tham luận này, về Xô nên đề ý đến những khó khăn mà tân chính quyền Kennedy phát triển loại người theo 1 tuyên đạo xấu hơn, dẫn tới sự đang gặp phải, và chớ nên đòi hỏi nhiều hơn là nó có thể thỏa mãn. bây giờ ta phải đề ra 1 tuyên đạo tốt hơn, mãn được mà không bị thất cử và thay thế bởi những lực lượng dù hết sức là khái lược. (Tác giả nhận rằng những nỗ lực lượng hữu khuynh. Hồi đó Khrushchev chẳng mấy lưu ý đến tiên đoán sau đây của hắn rất là sơ đẳng, một công trình đồ 1 lời yêu cầu đó của Kennedy và chỉ biết có phát ngôn bừa bãi. nhiều nỗ lực hợp tác của nhiều chuyên gia, và mời bạn Giờ đây, sau những phát súng đó ở Dallas, ai mà chẳng nói lực phê bình tích cực).

Bertrand Russel có lần đã nói với một hội nghị hòa bình tại Mạc Tư Khoa rằng "thế giới sẽ tránh được một sự tiêu hủy hạch tâm nếu các nhà lãnh đạo của mỗi hệ thống chịu nhường cho hệ thống kia thắng thế, hơn là phải kinh qua một chiến tranh hạch tâm" (tôi dẫn chứng qua trí nhớ). Tôi nghĩ rằng

1— GIAI ĐOẠN MỘT

Trong giai đoạn đầu tiên, một cuộc đấu tranh ý thức hệ mỗi ngày mỗi lớn trong những nước xã hội chủ nghĩa giữa những lực lượng Sta-lin-nít và những lực lượng Mao-ít một bên, và những lực lượng hiện thực chủ nghĩa trong số những người CS Lê nin-nít tả khuynh (và những người Tây phương tả khuynh) một bên, sẽ đưa tới sự rạn nứt ý thức hệ sâu xa trên một kích thước quốc tế dân tộc và liên đảng.

(21) Một đại kỹ nghệ gia Hoa Kỳ.

Tại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa khác, diễn trình này thoát tiền se đưa tới một chế độ đa đảng (ở chỗ này và chỗ kia) và một cuộc đấu tranh kịch liệt và những thảo luận sôi nổi về ý thức hệ, và sau đó dẫn tới một sự chiến thắng ý thức hệ của những người hiện thực chủ nghĩa, khẳng định chính sách chung sống hòa bình, tăng cường chế độ dân chủ và bành trướng những cải tổ kinh tế (1960-80). Những niên lịch trên đây phản ánh một diễn trình lạc quan nhất của những biến cố.

Cũng cần nói rằng tác giả chẳng phải trong số người coi chế độ đa đảng là một giai đoạn thiết yếu trong sự phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa, hoặc đó là một liều thuốc vạn ứng cho mọi căn bệnh, nhưng chỉ giả thiết rằng, trong một vài trường hợp, một chế độ đa đảng có thể là một hậu quả không thể tránh được của những biến cố khi một đảng CS. vì lý do này hay lý do khác, từ chối không chịu cai trị bằng phương pháp dân chủ khoa học mà lịch sử đòi hỏi.

2— GIAI ĐOẠN HAI

Trong giai đoạn hai, những sự đòi hỏi kiên trì cho tiến bộ xã hội và chung sống hòa bình tại HK và các nước tư bản khác, cùng với áp lực do gương tốt của các nước xã hội chủ nghĩa và do những lực lượng tiến bộ trong nước gây nên (gia cấp công nhân và giai cấp trí thức) sẽ đưa tới một sự thắng lợi của phe cải cách tả khuynh trong giai cấp tư sản. Chính các thành phần này sẽ bắt đầu xúc tiến 1 chương trình gần gũi (hội tụ) với xã hội chủ nghĩa, nghĩa là tiến bộ xã hội, chung sống hòa bình và cộng tác với xã hội chủ nghĩa trên một kích thước thế giới, và những thay đổi trong cơ cấu tư hữu. Giai

đoạn này bao gồm cả một vai trò được bành trướng của giai cấp trí thức và một cuộc tiến công chống lại những lực lượng chủng tộc chủ nghĩa và quân phiệt (72-85). (Các giai đoạn thường lẫn nhau).

3— GIAI ĐOẠN BA

Trong giai đoạn ba, Liên Xô và Hoa Kỳ, sau khi đã vượt qua được tình trạng phân hóa rồi, sẽ giải quyết phân nửa thế giới nghèo đói kia. Áp dụng thuế 20 phần trăm đánh trên lợi tức quốc gia của các nước đã phát triển. Những xưởng phân bón khổng lồ và những hệ thống đề điều sử dụng nguyên tử năng sẽ được xây cất, những tài nguyên ở biển sẽ được khai thác mạnh mẽ, nhân viên bản xứ sẽ được huấn luyện, và một công trình kỹ nghệ hóa sẽ được thực hiện. Những xưởng máy khổng lồ sẽ chế tạo acit a-min, sẽ làm tổng hợp các chất prô-tit, mỡ và bột. Đồng thời là một chương trình tài binh (1972-90).

4— GIAI ĐOẠN BỐN

Trong giai đoạn bốn, sự hội tụ xã hội chủ nghĩa sẽ giảm thiểu những dị biệt trong cơ cấu xã hội, phát huy tự do trí tuệ tiến bộ khoa học và kinh tế, và dẫn tới việc phát sinh một chính phủ thế giới và trục loại những mâu thuẫn dân tộc (1980-2000). Trong thời kỳ này người ta hy vọng sẽ làm được nhiều tiến bộ quyết định trong địa hạt nguyên tử nặng, trên cả căn bản uranium lẫn thorium, và có thể cả deuterium và lithium nữa.

Một số tác giả cho rằng có thể cách dinh dưỡng chất nổ (tái tạo những chất liệu phi nhiên như plutonium, uranium 233 và tritium) có thể được sử dụng ngầm dưới đất.

Trong thời kỳ này sự khuyếch trương trong chương trình

thảm hiểm không gian sẽ cần tới hàng ngàn người làm việc và sống liên tục trên các hành tinh khác và trên mặt trăng, trên những vệ tinh nhân tạo và trên những hành tinh nhỏ mà quỹ đạo của chúng có thể sẽ được thay đổi bằng những vụ nổ hạch tâm.

Sự tổng hợp những chất siêu dẫn điện (Super conductars) ở nhiệt độ trong phòng có thể làm một cuộc cách mạng hoàn toàn trong kỹ nghệ điện, trong khoa điều động học, trong ngành vận tải và giao thông nữa. Tiến bộ trong địa hạt sinh vật học (trong thời kỳ này và tiếp theo) sẽ có thể điều khiển và hướng dẫn một cách hữu hiệu mọi diễn trình sinh vật ở trình độ tế bào, cơ thể, sinh trường học (écologie) và xã hội, từ vấn đề phong nhiêu (fertility), vấn đề lão niên, cho tới những diễn trình tâm lý và di truyền.

Muốn có và bảo toàn được một cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật toàn diện như vậy, hứa hẹn biết cơ man nào là lợi ích cho loài người, ta cần phải có một sự tiên liệu khoa học to lớn nhất và quan tâm tới và tôn trọng những giá trị nhân bản trên bình diện tinh thần, đạo đức cũng như cá nhân. (Tôi đã nói qua về mối nguy cơ của một sự sử dụng quan liêu, không suy nghĩ, cuộc cách mạng khoa học và kỹ thuật trong một thể giới phân hóa trong phần «Những nguy cơ», nhưng ta còn có thể nói dài hơn nhiều nữa). Một cuộc cách mạng như vậy chỉ có thể có được và duy trì được dưới một sự chỉ đạo toàn thể giới hết sức thông minh.

Chương trình trên được xây trên những giả thiết sau đây :

- a) Toàn thể thế giới đều muốn vượt qua những tình trạng phân hóa hiện thời ;
- b) Người ta hy vọng rằng những biến đổi trong các nước

xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa sẽ có khuynh hướng giảm thiểu những mâu thuẫn và dị biệt ;

c) Mọi giai cấp trí thức, công nhân và các lực lượng tiến bộ khác đều muốn tìm một giải pháp khoa học dân chủ cho những vấn đề có liên quan đến chính trị, kinh tế và văn hóa ;

d) Không có trở ngại nào là không thể vượt qua được trên con đường phát triển kinh tế trong cả hai hệ thống kinh tế của thế giới, nếu không ta sẽ lâm vào một ngõ cụt, tuyệt vọng và phiêu lưu chủ nghĩa.

Bất cứ một con người nào đáng kính và biết suy nghĩ, chưa hề bị nhiễm độc bởi một sự thờ ơ hẹp hòi, đều muốn tìm cách để đảm bảo rằng một sự phát triển tương lai phải được đi trên con đường lựa chọn này. Tuy nhiên, chỉ có thảo luận rộng rãi và cởi mở, không có áp lực của sợ hãi và thiên kiến, mới có thể giúp cho đa số loài người chấp nhận một đường lối hành động tốt nhất và đúng nhất.

TÓM LƯỢC CÁC ĐỀ NGHỊ

Đề kết luận, tôi sẽ tóm lược một số các đề nghị cụ thể, có mức độ quan trọng khác nhau đã được bàn tới trong bài tham luận này ; những đề nghị đó, nhằm chuyển đạt tới giới lãnh đạo nước ta, chẳng phải là những đề nghị duy nhất.

1) Cần phải đào sâu mọi khía cạnh của chiến lược chung sống hòa bình và cộng tác hòa bình. Cần phải đề ra những phương thức và nguyên tắc đối ngoại khoa học, dựa trên sự tiên liệu khoa học về những hậu quả trực tiếp cũng như xa vời hơn.

2) Cần phải có sáng kiến trong việc nghiên cứu một chương trình chống nạn đói.

3) Cần phải soạn thảo một đạo luật về báo chí và thông tin, được thảo luận và chấp nhận trong mọi giới nhân dân, nhằm không những chấm dứt chế độ kiểm duyệt vô trách nhiệm và phi lý, mà còn khuyến khích tinh thần tự học tập trong xã hội ta, những cuộc thảo luận không sợ sệt và cuộc đi tìm sự thật. Đạo luật đó còn phải nhằm cung ứng những phương tiện vật chất cho tự do tư tưởng nữa.

4) Cần hủy bỏ ngay những đạo luật phản hiến và những sắc lệnh vi phạm quyền người.

5) Cần phải khoan hồng những chính trị phạm và duyệt lại các vụ án chính trị mới đây (thí dụ vụ Daniel-Sinyavsky và Galansko — Ginzburg); cần phải nói lỏng ngay chế độ trại tập trung các chính trị phạm.

6) Phải đi tới cùng trong cuộc vạch trần Stalin, phải đi tới sự thật hoàn toàn chứ không phải thứ sự thật giả ngụy và dẫn đo kỹ lưỡng do tinh thần bè phái gây nên. Cần phải hạn chế bằng mọi cách ảnh hưởng của bè lũ tân Xta-lin-nít trong đời sống chánh trị của ta.

7) Cần phải đào sâu mọi khía cạnh cuộc cải tổ kinh tế và bành trướng mọi cuộc thí nghiệm mà kết luận được xây trên thành quả.

8) Phải chấp thuận 1 đạo luật về địa vệ sinh (geohygiene) sau khi thảo luận rộng rãi và đề sau cùng trở thành một phần những nỗ lực thế giới trong địa hạt này.

oOo

Với bài tham luận này tác giả muốn đối thoại với giới lãnh đạo nước ta và mọi công dân trong nước cũng như với mọi dân tộc có thiện chí khắp thế giới. Tác giả ý thức được cái tính cách biện luận của một số lớn những câu nói của hẳn. Mục đích của hẳn là muốn thảo luận thẳng thắn, cởi mở và công khai.

Một lời kết luận về những lời phê phán của bài tham luận này. Trong khi thảo luận về những thảo bản trước của bài này, tôi đã cho luân chuyển một vài đề nghị thiếu sót và một chiều. Một vài ý kiến có hơi không thích đáng trong hình thức cũng như trong cách thiếp thế và được ghi lại vì sơ ý. Tác giả yêu cầu người đọc nhớ lấy điều đó. Tác giả hết sức biết ơn những độc giả của các thảo bản trước đó đã gửi tới những lời phê phán bằng hữu, khiến cho bài này được tốt hơn và làm cho một số ý kiến căn bản được chỉnh sòn.

A. SAKHAROV

Mạc Tư Khoa, tháng sáu, 1968

HUỲNH PHAN ANH

một lần khác

Biệt-thự mang tên Rose. Từng trên chủ ở. Từng dưới khuất khỏi mặt đường dùng cho thuê. Ngay vào buổi chiều mới tới, tôi được chủ-nhân đưa vào một gian phòng thấp, hẹp, nằm dưới chân những bậc thềm đá đưa xuống, chỗ ở của tôi, một nơi biệt-lập với nhà trong, một chỗ tương-đối lý-tưởng: về ẩm-cúng của nó, duy có điều là chủ-nhân nói: hơi ẩm vào những ngày mưa vì hơi nước ngấm qua tường. Chủ-nhân cho biết cần phải gọi thợ sửa chữa một lần cho xong, nhưng không hiểu sao cứ lần lựa mãi mà không được việc gì. Đó là một thiếu-phụ khó phân-định tuổi tác với những nét chững-diện, đóm đáng nhẹ nhàng. Nàng không có một sắc đẹp rực rỡ, tuy nhiên không thiếu vẻ duyên dáng lịch thiệp. Trong những lời nói những cử chỉ xã-giao mặc dù những kiểu cách có phần nào giả-tạo. Nàng nói, vốn dọn sẵn cho tôi những cảm-tình từ lâu, cậu cứ ở đây đừng ngại gì cả, không lẽ cậu ăn hết cơm gạo của tôi sao. Tôi có cảm-tưởng, mặc dù lần đầu tiên xuất-hiện, ở đây tôi là kẻ được chờ-đợi. Hẳn là nàng đã được nghe nói, kể về tôi với những lời lẽ tốt đẹp quá mức. Hẳn là việc tôi đến đây đã được báo-trước từ lâu. Tôi nghĩ: vẫn tính cách chủ-quan quá đáng của hẳn mỗi khi nói về kẻ khác

VẤN ĐỀ 16

một người bạn hay một người tình, hẳn: người tôi tìm gặp, lẽ ra đã gặp trong ngôi nhà này, trong gian phòng này. Tôi tiếp-tục bờ-ngõ trong bầu không khí thân-mật, ấm-cúng: tôi không chuẩn-bị trước bao giờ. Trước mặt nàng tôi không còn là một người khác lạ, tôi đã là một khuôn mặt quen biết từ lâu, một người bạn thân của gia-đình, ngay cả tên tôi cũng không còn vẻ bờ-ngõ trên môi nàng. Tôi nhận ra một hạnh-phúc đầm-thấm, nhìn sâu vào khuôn mặt dịu-dàng kia: một niềm vui một vẻ niềm nở từ đó thoát ra, bám sát lấy người đối-diện. Nàng nói cười luôn miệng, những mẩu chuyện không đầu, những đề-tài tản-mạn không cố-định, những chi-tiết vô-thường vô-phạt (những người khách trọ lần-lượt đến lần-lượt đi, những sự-việc xảy-ra trong thành-phố, chồng-con, thời-tiết...) Nàng khoác một cử-chỉ, đảo-mắt quanh phòng, lướt qua trên những món đồ được thu-xếp gọn-gàng ngăn nắp (tủ áo bàn-viết giường-ngủ, sách-vở, giày-dép...) nói K. không báo-trước sẽ trở về ngày nào sẽ trở về đây hay không (cậu phải biết với một người như K., không có gì bảo-đảm không có gì sáng-sủa) nhưng tôi vẫn nghi-sau này K. sẽ trở lại thành-phố nhỏ bé này, ngôi nhà này, gian phòng này. Gian phòng này theo lời nàng, vẫn là của hẳn khi hẳn trở lại, gian phòng với những đồ-đặc của hẳn, tất cả còn nguyên vẹn, ở chỗ cũ, tất cả chờ-đợi hẳn. Nàng buột miệng, nếu K. biết cậu có mặt ở đây. Chúng tôi gặp nhau trong một nụ cười hồn-nhiên, ấu-trĩ. Sau đó, trong niềm im-lặng-trơ-tráo và bất-chợt, tôi nghe rõ cảm-giác trống-trải, lạnh-nhạt của gian phòng không người ở xông lên một mùi ăm-mốc. Quanh chúng tôi, sự vắng-mặt của một người trở-nên nặng-nề, một cái gì phải chống-chối, chịu-đựng. Hẳn đã đi từ hai tháng

trước. Đi đâu? Nha Trang? Đà-nẵng? Một nơi hẻo lánh nào ở miệt Hậu-giang? Một nơi nào khác nữa ngoài sự hiểu biết của một người? Lần cuối cùng viết cho tôi, 5 hay 6 tháng trước gì đó, hân nói tao chán tao muốn thay đổi, tao cần một cái gì khác đi, một công việc khác, một chân trời khác, thẳng nào giúp tao. Tôi nói với chủ nhân, hân sẽ về, dù hân có đi đâu, đến đâu. Mày sẽ trở về vì không có một nơi nào khác cho mày. Mày phải trở về. Buổi chiều, chủ nhân phụ lục với người vú già dọn dẹp lại gian phòng (quét những cọng rác lau những bụi bậm, kê lại cái bàn, đặt lại chiếc ghế vào đúng chỗ...). Nàng nói tôi cũng nghĩ như cậu, K. sẽ về đây. Cậu có ưng ý với chiếc giường kê cách này không, sáng kiến của K. đó, để được nhìn qua cửa sổ lên các mái ngói bên kia đường. Người đàn bà lấy chồng năm 18. Đứa con gái lớn 15 ở nội trú trong một trường đầm. Người chồng tứ lấu lăm không về nhà nữa. Ôi, chuyện, gia đình, buồn lắm. Tôi nghĩ nàng phải có một thời con gái với một sắc đẹp đáng kể. Hình ảnh đó mường tượng trên khuôn mặt trên nụ cười trên màu da trên dáng dấp người thiếu phụ đang ngồi đối diện. Đôi cánh tay trần trắng nõn mân mê chiếc nón rom nhàu cũ trên bàn. Người vú già đã bước ra ngoài. Nàng nói trong tủ có sẵn dép, đồ mát, áo ấm, sách vở... cậu cứ tự tiện. Nàng có giọng nói trại trại của người miền Trung bắt đầu làm quen với giọng Nam. Nàng bước đến mở tủ, đứng yên nhìn. Ngăn trên: một cái ly đựng bàn chải và hộp Colgate. Ngăn dưới: một chồng quần áo xếp thứ tự. Ở ngăn dưới cùng là một chồng sách cao. Một vẻ ngăn nắp đến trang nghiêm. Nàng đóng cửa tủ, trở về chỗ ngồi khi nãy. Tôi đốt một điếu thuốc. Tôi nhìn rất nhanh vào đôi mắt đó. Buổi

chiều trên mấy ngọn thông xa kia phải không? Bây giờ nàng đứng dậy. Tôi xin phép đề cậu nghỉ. Nàng bước ra ngoài cửa và ngoái cổ lại nhắc nhở cậu cứ tự nhiên cho. Một dáng đi nhẹ nhàng. Một dáng người đẹp. Tôi ngã lưng xuống mặt nệm. K., có thể mày đang trên một chuyến đi lớn như mày vẫn ao ước trong đời, hay như thường lệ mày chỉ có những chuyến đi nhỏ.

Rời gian phòng nhỏ, bước vào nhà trong, người ta gặp ngay phòng ăn với chiếc bàn dài. Một cánh cửa mở ra sau bếp. Một cánh cửa khác mở ra các phòng, và cầu thang đưa lên lầu. Hân ngồi dưới chân cầu thang, chăm chú xem một quyển sách. Hân ngẩng đầu lên, đôi mắt tròn xoe sau lần kính dày nói chào anh, anh mới đến, K. có nói về anh, hân hạnh. Hân đứng dậy, chia tay ra trước tôi. Tôi cười, hân hạnh. Hân mời tôi vào phòng hân, gian phòng nằm bên cầu thang. Hân nói lí nhí, không biết nhau thì thôi chúng ta là bạn với nhau cả phải không? Đối diện phòng hân cách chỗ tôi đứng độ hai bước, một cánh cửa phòng mở hé. Ngang tầm mắt tôi, tấm danh thiếp trên cánh cửa ghi tên một người con gái. Phạm thị C., SV. Một cái liếc rất nhanh qua khe cửa. Một góc bàn. Một cạnh giường. Một cây cột mùng. Một mảnh drap xanh trên đó một gót chân đỏ ửng nằm bất động. Bàn tay hân cẩn thận vặn nắm cửa, mời anh. Gian phòng bày biện đơn sơ nhẹ toát ra một vẻ cô đơn, trống trải. Chiếc giường hơi to trong góc. Cạnh đó, chiếc tủ kê sát vách. Trên

bàn viết bên cửa sổ, những quyển sách xếp xếp trật tự, một cái ly cắm mấy cánh hoa hồng. Hoa hồng sau vườn đó, hẳn giải thích, một nụ cười gương gạo, cho nó đỡ mỏi mắt. Tôi buộc miệng thốt một lời khen vắn vơ (cách trưng dọn trong gian phòng, cái nhìn bắt đầu từ cửa sổ...). Tôi vô tình làm hấn gương. Hấn rót nước từ trong chai. Tôi đứng nhìn qua khung cửa sổ, xéo bên trái, con đường đồ dốc thẳng tắp, bên kia đường rải rác mấy ngôi nhà thăm lặng, đơn côi (cái gì đơn côi?). Trời xanh, những ngọn thông sau mấy lớp ngói đỏ kia ngóng đợi một cái gì (cái gì?). Hấn nói về những điều liên quan tới K, người hấn rất có cảm tình. Hấn kể lể. Trước mặt tôi là một người đang nói. Thật là kỳ lạ, nhìn một người khác nói. Hấn lạc lõng trong ngôn ngữ của hấn trong thế giới mộng tưởng của hấn. Hấn vô vọng lôi kéo người đối diện vào những câu chuyện của hấn. Thảm thương hấn. Hấn có khuôn mặt sạm đen với đôi mắt dường như lúc nào cũng mờ tròn sau cặp kính. Giọng nói hấn run run, dừng lại đôi lúc rồi lại tiếp tục một cách khó khăn, anh trả lời dùm tôi, có phải tôi là một thằng bị névrose không? Tôi nhìn vào quyển sách mở ra trên bàn, những chữ chi chít, đen ngòm, nối đuôi nhau chạy miết. Tôi ngồi vào bàn của hấn, chỗ ngồi của hấn, thế giới riêng của hấn. Không, tôi chỉ là một thằng raté, hấn nói, có đúng không. Tôi không tìm được một cách nào để trả lời. Tôi chỉ biết chỗ ngồi này, thế giới này là của hấn. Tôi không giúp ích gì cho hấn. Những giọng chữ kia có thể là lối thoát hay ngục tù của hấn. Tôi không biết được. Tôi (tiếp tục) nghe hấn (tiếp tục) nói về những hốt hoảng, khuấy động của tâm hồn, những dật dờ của thể xác mỗi khi buông rời một quyển sách, đối diện với nỗi cô đơn trước mặt. Hấn hỏi, tại

sao người ta cần tới tâm sy kẻ khác anh biết không? Dường như tôi đã hỏi hấn, tại sao?, trước khi xô ghế đứng dậy từ ghế. Hấn nói, anh phải ngồi đây với tôi chút nữa, tôi nghĩ anh hiểu tôi, anh có thể giúp tôi. Hấn đưa tôi ra tận cửa phòng. Bàn tay hấn rời rã trong tay tôi. Mọi người nói tôi điên anh tin không? Tôi cười lợt lạt. Tôi tin không. Cửa phòng đối diện mở toang. Chiếc giường hiện ra nguyên vẹn, tờ tạp chí xem dở đang nằm trên một chiếc gối. Người con gái đứng bên cửa sổ, nhìn ra sau nhà (khu vườn bỏ hoang cỏ dại mọc chen chúc, con đường mòn chạy ngang, những ngôi nhà trên đồi cao, những tàng cây xanh, bầu trời), một dáng người ốm, tóc dài xuống lưng; một phần cổ trắng hiện ra trên màu xám của chiếc áo ấm.

Màu xanh của tấm drap trên chiếc giường nhỏ nhắn hiện lên trong trí nhớ như một đám cỏ non. Người con gái học sư phạm, nhà ở Saigon. Mỗi hai tuần người cha lái xe lên thăm. Ngoài việc học nàng dạy đàn cho một gia đình quý phái ở đây. Chủ nhân cho biết tiếp, thỉnh thoảng một chàng thanh niên đến gặp, ở lại chơi rất lâu, có khi hai người cùng dẫn nhau đi phố (tình yêu, tuổi trẻ, lòng yêu đời). Chúng tôi (người con gái và tôi) gặp nhau phía sau nhà, không hẹn trước, trên những bước chân thơ thần, trong dáng thong dong nhàn tản. Tôi nói cô đến ở bao lâu rồi? (tôi có thể mở đầu bằng một câu nào khác, khác hơn?). Nàng nói mấy tháng nay, trước đó tôi ở nội trú. Nàng nói còn năm chót này sẽ tốt nghiệp. Nàng học triết. Cô sẽ là giáo sư triết. Một người đàn bà có thể làm triết gia hay không? Một người như nàng.

Một người con gái đẹp (một chút thơ ngây, một chút ấu trĩ)

một cô con gái út trong gia đình. Tại sao cô học triết? Nàng cười, tôi không biết nữa, nhìn tôi, khuôn mặt như lùi lại, né tránh. Tôi nhìn vào nụ cười đó như một khám phá lạ kỳ (chính là mày, một tên cắp, một kẻ chiếm đoạt) tôi biết rằng tôi sẽ không bao giờ quên nữa cái hình ảnh tầm thường đó. Nàng cúi đầu chào. Nàng bước vòng ra phía trước để vào nhà trong. Đôi gót chân thoăn thoắt dắt nhau đi trốn. Tôi nhớ tới bàn chân yên nghỉ sau cánh cửa mở hé. Người con trai có bao giờ, trong những lúc nàng nằm yên hay say ngủ, nhìn ngắm bàn chân đó, tỉ mỉ từng ngón chân từng đường chỉ nhuỷ của lòng bàn chân ửng đỏ. Tôi buộc miệng cười, mơ hồ, ngờ ngác. Tôi búng mạnh màu thuốc tàn lên bức tường, bụi lửa bay tung toé, tắt ngấm liền sau đó. Tôi chăm chú nhìn vết nứt rạn chạy dài trên bức vách (như một sợi tóc đàn bà), một kẻ hở tăm tối, sâu hoắm. Tôi lững thững bước đi, tôi nghe người mình lằng lằng trong một cơn hoa mắt.

Lão già giữ thư viện, đang cầm cúi viết ngang đầu nhìn tôi chào ông, ông mới tới đây lần đầu? Ông cần chi? Cám ơn, tôi chỉ hút thuốc đen. Ông muốn đọc sách? Ông muốn xem báo? Ông đưa tay chỉ về dãy bàn ở cuối phòng nơi có hai người đang ngồi đọc, trên mặt bàn bày những tờ báo, những quyển tạp chí đã nhàu nát. Tôi nghiêng đầu chào lão. Gương mặt lão đỏ ửng và mùi rượu phản phất nực nồng từ hơi thở lão.

- Kìa may quá, lại gặp anh ở đây. Anh cũng vào đây đọc sách?

Hắn mừng rỡ ra mặt. Tôi nhìn vào quyển sách cấp dưới tay hắn. Hắn nói tôi đang đọc Zen. Tôi hỏi Zen là cái gì? Hắn nói. Hắn ấp úng... Bên ngoài bỗng có tiếng quát tháo vang dội, giọng một người đàn bà Pháp. Ông lại say nữa. Ông không lo công việc. Ông biết hôm sau phải tổ chức chiếu bóng tại đây không. Thưa bà tôi biết, tôi đang chuẩn bị. Ông chuẩn bị gì? Tôi chán ông quá. Hắn nói tất cả đều ở trong Zen. Tôi gục gặt. Bên ngoài có tiếng ông lão — từ này giờ chỉ li nhí — quát to, merde, tôi cóc cần bà. Sau đó người ta không nghe gì nữa. Tôi nhìn ra, người đàn bà ngoại quốc ngoe nguẩy bước đi. Hắn nói phải đốt hết sách vở, đốt hết, không chừa thứ gì, trừ Zen. Tôi nói anh có lý. Riêng tôi không ý kiến gì. Tôi không có một nghĩ ngợi gì đáng kể. Tôi chỉ muốn đọc một trang báo khôi hài, xem một quyển sách hình ảnh. Tôi xin trả anh về cho Zen. Tôi đi đây. Tôi sẽ đến ngồi ở góc bàn đó. Tôi sẽ tiêu cho hết số thì giờ còn lại của buổi sáng nay. Kề ra cũng không có gì đến nỗi tệ hại lắm. Lão già đến gần tôi xin mời điếu thuốc. Tôi hỏi ông có ý định nghỉ việc. Không tôi vẫn thế ông ạ, sợ gì, đàn bà méchante quá không tốt phải không?

Tôi mở cửa. Thì ra hắn, xin lỗi làm phiền anh. Tôi vào được không? Nhà trong ngủ cả rồi. Tôi không có chìa khóa. Tôi nói không sao, anh có thể ngủ ở đây. Hắn nói đã đi một mình như thẳng điện, hết đường này đến đường khác, suốt buổi tối. Hắn đã đứng bên cửa phòng tôi một hồi lâu mới dám gõ cửa. Tôi cố cười tự nhiên, và tỉnh thật cho hắn yên lòng, không có gì phiền cả. Trong bóng tối những câu nói hắn đứt quãng trong cơn mơ ngủ chập chờn của tôi. Hình như hắn nói về những cơn điên của hắn, một đêm nào hắn thét lên:

tình phát dậy, hỏi tôi là ai rồi khóc ngất. Hình như hấn nói về tình yêu, những chuyện tình cô đơn của hấn. Hình như hấn hỏi tôi nghĩ gì về chủ nhân, K. đi đâu, những chuyện gì đã xảy ra giữa hai người, tôi có thích cô C. không? Tôi ngủ thiếp đi lúc nào không hay biết (tôi không biết gì, tôi không ý kiến). Có lẽ tôi đã ngủ một giấc dài trước khi giật mình thức dậy trong một kích thích kỳ lạ khó phân tích chạm mạnh vào da thịt. Tôi nghe một cảm giác buồn nôn, gớm ghiếc đồng thời bắt gặp một mùi hôi toát ra từ thân thể đàn ông. Tôi vùng chỗi dậy.

Nhìn qua cửa sổ, bên ngoài, hai đứa bé vừa hoàn thành xong ngôi nhà với những thanh cây, những miếng ván chồng lên nhau, một đứa chạy ra xa, tự hào với công trình mới thực hiện, gọi đứa kia buông ra. Tức thì «ngôi nhà» đổ xập chỉ còn lại một đống không hình thù. Hai đứa bé đồ lỗi cho nhau rồi bắt đầu làm lại. Phía góc sau nhà, người con gái đứng vịn tay vào bờ rào trò chuyện với một thiếu phụ nhà bên. Một gót chân nhích khỏi mặt đất, đánh nhịp nhẹ nhẹ. Nàng đưa tay mơn trớn đứa bé trên tay người thiếu phụ. Màu đỏ chiếc áo len sặc sỡ trên người nàng, trên thảm lá của bờ rào. Hai đứa bé lại tiếp tục công trình cũ, một đứa nói mày ngu quá, xem tao làm nè. Người con gái khẽ ngước mặt, khoe chiếc cổ trắng ngần. Tiếng cười trong trẻo như vọng lại từ rất xa. Tại sao tôi nghĩ tới những hồi kên báo hiệu giờ vào lớp. Những

khuôn mặt học trò. Những tà áo trắng. Tôi nghĩ tới K., những mối dây rất nhỏ ràng buộc con người vào một vũ trụ riêng tư, và hấn đang làm gì, đi đâu. Tôi có thể làm ra vẻ tình cờ gặp nàng nơi mấy bậc thềm đá đưa xuống, nơi nàng phải qua để vào nhà trong. Có thể nàng sẽ có dáng điệu hối hả, như mọi khi, tìm cách cắt đứt câu chuyện. Tôi sẽ làm gì lúc đó. Hay tôi sẽ chỉ luống cuống như một cậu học trò lần đầu tiên đứng trước một đứa con gái. Tôi sắp sửa trả lại gian phòng cho K. (hấn tiếp tục vắng mặt, không hy vọng gặp hấn, vô lý thay sự chờ đợi). Chủ nhân đã đi làm. Người thanh niên có thể sẽ đến đưa nàng ra phố. Còn hấn thì luôn lánh mặt. Dù sao, xin giả tử. Một lần khác. Tôi nghĩ thầm, một lần khác.

HUỲNH PHAN ANH

THƠ

BÊN HỒ DỸ VÃNG

Chiều nay, chiều lặng lẽ đau buồn dấn dặt tôi trở về
Miền hiu quạnh

Hiều tại sao tôi trở lại đây
Chiếc ghế em đã ngồi, hồ nước em đã thấy
Hút điếu thuốc rất cũ
Một điệu hát không thôi
Một điệu hát không dứt trong buổi chiều đắm mình
Phương
Em thơ ngây rạng rỡ em chưa hiểu được
Sao tôi lại trở về
Chết giấc mỗi giờ
Ôi hồ thở nổi chiều hiu hắt
Ôi tia nắng vịnh hiền lành cuối trên mặt nước này
Dần dần dần dần như thớ thịt mệt mỏi

VẤN ĐỀ 16

Chiếc hoa kèn nở rộng giữa buổi chiều
Buổi chiều, nỗi bi thảm tôi đã nhớ
Cánh tay chùi nước mắt, ngực đề thồn thức
Em thồn thức rồi ngắc bên rào cây
Ôi rào cây nơi em đã ngất, nơi tôi đã chết
Nơi hư vô lũ lượt kéo về
Như những giọt sương rất nặng
Rớt xuống rớt xuống
Từ những cánh hoa trắng
Rớt xuống rớt xuống
Như nước mắt của em
Nước mắt đứa con
Trong cơn vĩnh biệt xa vời mắt hút đau đôn

Ôi hăm lối đời người đàn bà
Tôi có lần chứng kiến
Và đã một lần được sống
Thống khổ buồn bã như cuộc đời mẹ em
Như cuộc đời tôi những lúc muốn điên
Như tất cả những cánh rừng đã lớn lên
Quanh ga xép Đa Thọ
Rừng ở đây mọc không thể nói
Rừng ở đây buồn rớt nhựa vàng
Khác chi cánh rừng tôi có lần toan tự vẫn ở Dran
Bất cứ cánh rừng nào em có thể ngó thấy

Không lạ gì đâu
 Phương ơi
 Em không thể tới nơi đó được
 Em không thể nói đủ chỉ một lần
 Tôi sẽ nằm vĩnh viễn trong cánh rừng nào
 hắc chẳng ai hay biết
 Niềm bí ẩn chôn theo tên tuổi của nàng
 Dấu kín nàng trong một không gian
 Đòi đòi giá rét

Tôi nhớ con đường tôi đã dùng để trở về
 Đà Lạt
 Ở mỗi đoạn đường tôi đã chẳng dùng chân
 Đâu phải là không muốn chết
 Ở mỗi đoạn đường
 Bây giờ nước vẫn chảy rất âm thầm
 Ôi mỗi đoạn đường nổi điên đại nhớ em
 Chiếc hoa của hư vô, ảo vọng của mẹ em, buổi chiều của
 nước mắt
 Lần đó tôi nhớ tôi đã trở về
 Ôi quá khứ
 Ôi mười mấy năm

Lần đó tôi nhớ tôi chưa kiệt quệ sinh lực
 Dù những cây xanh tái mét mỗi buổi chiều

Tôi đi lang thang xao xuyến lo sợ
 Không hiểu sao tôi đã lo sợ
 Khi nhìn những cây xanh dày đặc ở Tùng Lâm
 Những cây chen chân chạy miết tới nhà em
 Lần đó tôi nhớ tôi đã tự hỏi
 Tôi đã tự trả lời và đã rất thẳng thốt
 Lần đó tôi tin rằng chắc em chưa biết
 Thế nào là cô đơn

Lần đó tôi nhớ trước mỗi rạng đông
 Rừng chuốc sạch khổ đau mới ánh mặt trời
 Tôi kể cho em nghe về một đứa con gái
 Đứa con gái tội nghiệp
 Đã ngủ vùi giữa thời khắc phục sinh
 Tôi kể cho em nghe thật tha thiết
 Tôi kể cho em nghe như tình điên
 Tôi nhớ thật sự tôi đã điên
 Khi thấy khuôn mặt em đầm đìa cảm động
 Tôi đã nén cười điên lúc em nhỏ lệ xót thương
 Tôi nhớ lần đó tôi thật bất nhẫn

Phương hiểu gì không
 Tôi nhớ lần đó tôi chẳng yêu đứa con gái ấy
 Tôi nhớ lần đó tôi yêu em

Nỗi phiền muộn mở rộng cửa tàn ngày
 Tôi mệt là một thời đã sống
 Hiểu tại sao tôi yên tâm tuyệt vọng
 Dấu đêm
 Những rừng cây thông xanh đen quấn niềm thương tiếc
 Không
 Hai mươi hai năm
 Tôi ngồi đây hiểu rõ nỗi bất lực
 Tôi ngồi đây đợi báo tin cho em
 Anh ngồi đây
 Phương
 Em làm sao để hiểu
 Kể nào yêu hết được trái tim buồn
 Chiều nay
 Sao tôi nhớ thê thiết một buổi chiều nào ấy
 Tôi ôm ảo tưởng thiên tài đi khắp miền hiu quạnh
 Mặc kẻ thanh niên hờ hững đạt bên đời
 Chiều nay
 Ôi điệu kèn đồng thê thiết nọ lại trời lên
 Tôi bỗng bật khóc rất hồn nhiên
 Như đứa trẻ thơ
 Thoát khỏi bóng rợp yên ả của cha mẹ
 Chiều nay tôi hối lỗi ru em
 Em ngủ cho ngoan
 Cho tri não trong veo tuổi hồng bóng suốt
 Buổi chiều rồi cũng khẽ qua đi

Tôi cũng rất khẽ qua đi
 Cả mặt nước hồ này cũng rất khẽ tan đi
 Ôi vầng trán ngày thơ, em ngủ ngoan nào biết

NGUYỄN ĐẠT

CHIỀU TRONG PHỐ MƯA BAY

tôi đứng bên kia con đường
 một ngày đầu đông
 mọi người đã qua đây
 đã cười đã khóc
 sao hôm nay bỗng lặng im
 cõi đời nào trôi về vực
 để tôi ngóng trông dài
 tôi đứng bên kia con đường
 lệ mừng đã ứa
 em đi qua đời tôi
 những đêm mưa buồn bả
 sao không thấy chim về
 trên cành cao ngọn cũ
 tiếc một khoảng trời phiêu bồng
 vùng mây cao và nắng

tôi đứng bên kia con đường
 một mùa thu từ già
 nẻo hoang vu ai chờ trông
 lòng như phiến đá xanh
 dưới ven cầu ngày mưa lụt
 ước vọng âm thầm như rong đời trôi mãi sông
 tôi đứng bên kia con đường
 một ngày đầu đông
 hò hát khi cô đơn
 chờ bóng tôi về khi đêm xuống
 mưa mù với tháng năm
 bão kéo qua ngày rét mướt
 hy vọng người cây khô
 trước quán cà phê đóng cửa
 tôi đứng bên kia con đường
 một ngày đầu đông
 đợi người tình quá khứ
 và mong đời nhẹ gót qua đây
 để khi tôi nằm xuống
 còn được hôn lên hy vọng nuốt nà
 trên bàn tay người rướm máu
 tôi đứng bên kia con đường
 một ngày đầu đông
 có ai tiếc than
 rồi biến mất

TRƯƠNG HÀ TRỮ

TÌNH CA

không bao giờ gặp nhau thêm một lần ngắn ngủi
 phố đã mờ từng đông lá vừa khô
 dù nhớ miên man nhìn phố sương mù
 khuôn mặt cũ tóc xòa ngang mắt nửa
 em bây giờ anh không tìm ra nữa
 hàng me buồn ngày nắng nhạt lủi thân
 mai anh xa từng biển động người dần
 em ngàng mặt chưa bao giờ che nón
 con đường đỏ cũng chia ngăn nhiều đoạn
 gió sang mùa em vẫn ngủ bình yên
 anh có bán khoản bóng xế chấp chờn
 bèo dạt sóng chìm lạc bầu lác đác
 mai em có vào giảng đường ngồi học
 khung kính mờ từng nhánh tóc hương bay
 con đường xưa hàng nhãn nước đang gầy
 bụi la tả phố cũng mòn đôi chút
 em bây giờ có còn nhìn mưa đêm rồi khóc
 chim sẽ hờn mái ngói đậu hàng hiên
 anh vẫn khoan dung từ thửa hoang đường
 nên lượn tóc suốt 4 mùa thơ đại
 mai anh đi rồi 1 nụ hồng thân ái
 em đứng nhìn che 5 ngón tay thon

CHU VƯƠNG MIỆN

TUÝ HỒNG

những sợi sắc không

(tiếp theo)

Gian phòng phấp phồng nắng nóng đầy ắp nỗi bức rứt của trời đầy ắp nỗi bức rứt của người, chuyên chở những khuôn mặt sa mù tuổi trẻ mang chung niềm đau đồng dạng, mang dung nôi ao ước cùng màu chơi vơi. Những khuôn mặt hằn in những ấn tượng cùng sắc lệnh tranh đấu cho trên cao chót vót đỉnh đời. Trầm cảm thấy nàng như một cái phao nổi trên biển khơi, nàng vụt dong cánh tay lên cao, cao khỏi niềm trầm luân trong lòng nàng. Lê Hùng cương quyết ở Trầm, Trầm muốn nói gì. Chàng khoanh tay chờ đón với 1 nụ cười. Trầm ngập ngừng dạ thưa thuyết trình viên theo tôi tờ tuần báo «lập luận» không phải là 1 tờ báo. Nàng ngậm ngang câu nói khiến Lê Hùng lơ mắt ra hỏi tôi không phải là một tờ báo thế thì là cái chi chi ạ? Ngôn ngữ của Trầm trở nên rắn chắc: dạ, tôi muốn nói đó là một tờ báo giả, một tờ báo điều. Làm báo nghĩa là làm một bồn phận nào đó của người công dân, làm báo cũng là làm dân như ai, đem lòng dân căng thành biểu ngữ. Nếu có thể gọi cho kẻ làm báo một cái chức, thì cái chức đó nó cũng rất tinh thần, nó là một áp trường tinh thần, một quận trưởng

VĂN ĐỀ 16

tinh thần, một tỉnh trường tinh thần. Tôi nghĩ rằng làm báo không phải là làm quan hay làm vua với ý muốn cai trị và cướp phá. Báo «lập luận», của chúng ta đã lên một bộ mặt lớn cả tiếng gọi độc giả là dân, là đồng bào và xưng hô lại là chúng tôi, và luôn luôn ghép mình vào phía quần chúng, làm thành một cái khối: chúng ta. Họ tâm sự với dân và đối đáp chan chác với chính quyền. Theo tôi nghĩ họ là những người đối chính trị, đối quyền hành, đối mồi, đối meo... Họ nghĩ rằng đời buồn, cần phải làm đảo chánh để chơi... nhưng không có trong tay những vũ khí để áp đảo ai... họ mới ra báo để cướp lòng dân của chính quyền, một tờ báo bỏ bùa mê dân, hôn hít dân và câu nạp đồng đảng... một thứ đảo chánh rất là tinh thần, không hương, không khói, vô hình vô bóng. Qui tắc làm báo là phải khách quan, phải trang nghiêm gọi đồng bào là độc giả. Trong khi mình không ngớt bài trừ chính quyền, lại cao giọng gọi độc giả là đồng bào... thiết nghe như 1 bài hiệu triệu, 1 bài hiếu thị, là những tờ truyền đơn công khai. Cái loa «lập luận», đối thoại một lúc cả hai mặt: thủ tướng với chúng tôi, đồng bào với chúng tôi... thật là 1 tờ báo hồng hách, hàm hồ và chẳng biết tôn trọng luật giang hồ. Thưa thuyết trình viên, thưa quý vị, tôi xin đọc 1 vài đoạn dẫn chứng: «chúng tôi không hiểu Thủ tướng nghĩ gì khi nói đến chính phủ mạnh. Trên lý thuyết, trung tướng Khánh đã là vị Thủ tướng mạnh nhất trên thế giới hiện nay, vừa đứng đầu HĐQTCM, vừa đứng đầu chính phủ, vừa là tư lệnh tối cao quân đội, Thủ tướng Khánh không thể nào mạnh hơn được nữa. Nói đến Thủ tướng của chúng ta, tức là nói đến độc quyền: độc quyền cai trị, độc quyền quân sự.... Phải chăng Thủ tướng nghĩ rằng «chính phủ mạnh» là

chính phủ không muốn có sự hiện diện của một Quốc hội dân. cử bên cạnh... Thừa trung tướng, chúng quanh chúng tôi, người ta bảo nhau rằng Trung tướng áp dụng 1 chính sách thật kỳ diệu: chính sách cái vù, chính sách con quay, chính sách chong chóng chính sách cái lương... Chúng tôi nghĩ rằng những mưu toan của Trung tướng đã quá rõ ràng. Thừa các bạn, đó là ngôn ngữ của «lập luận» dùng để nói với chính quyền, sau đây là ngôn ngữ mà «lập luận» dùng để ve vãn nhân dân: «... Lập luận xin báo động cùng quốc dân chiến dịch mới phản cách mạng của những người thiếu tinh thần dân chủ Kẻ thù đã tìm đường trở lại. Chúng đã len lỏi khắp nơi giờ đây chúng manh tâm ngự trị. Cuộc chiến. đấu phải quay về nội bộ là vì thế. Là vì chúng ta không bao giờ để cho những kẻ thù nội bộ làm nội tuyến cho cả 1 chiến dịch xâm lăng... Thừa quý vị, tôi không đặt vấn đề tranh đấu... tranh đấu đúng hay tranh đấu sai. Vấn đề mà tôi đặt là: tư cách một tờ báo Bồi đó... đối với tôi, tờ «lập luận» là một vũ khí tranh đấu của nhóm người cứu quốc miền Trung này... Dạ thưa quý vị, tôi xin nói thêm một tiếng nữa: thanh danh, mặt mũi, tư cách của người cai trị ở đâu mà lại để cho một tờ «lập luận» làm ầm làm bừa như thế được... Và tại sao cả cái miệt dân tranh đấu này lại đi tôn thờ một tờ báo, lại đi triều bái một thứ chính phủ vợ bé, một thứ chính phủ nàng hầu, một thứ chính phủ vô hình vô bóng như vậy được nhỉ? và cái chính phủ chính thức bây giờ lại cũng rúm ró sợ sệt cái chính phủ hầu non «lập luận». Vô lý nhưng không thể nào vô lý hơn được nữa: những tên tay chân, những tên gia thần của Thủ tướng họ Nguyễn này cũng hốt hoảng quý lụy tờ báo

«luận luận» như con nít sợ ma, sợ ông ợ, ông ba kẻ... chúng ta có thể phì cười một cái về cái hình thức của chuyện thành lập «chính phủ mạnh»... Bàn về vấn đề thành lập, chính quyền đã mời bao nhiêu nhân vật trong guồng máy chính trị vào tham dự và sau rốt có cái đuôi «— và nhóm lập luận»... trong khi ở Việt Nam bao nhiêu tờ báo phát phơ phát phới...» Lê Hùng phát cánh tay: khoan khoan, tốp tốp cô Trầm, giọng chàng thốt trùng hân xuống: đối với một chính sách cai trị ngổ chẳng ra ngô, khoai chẳng ra khoai như thế này thì chúng ta không thể cầm như lúa được... chúng ta phải làm công việc mà chúng ta đã và đang làm. Chúng ta tranh đấu bên nhau và cho nhau. Cô Trầm, theo ý cô, cả cái miệt dân này đi tôn thờ một tờ báo là đại cả hay sao? Phải... dân thì bao giờ mà chẳng đại nhưng dân có mắt, có mắt để đọc. Chú mũi vào một tờ báo còn hơn là nghech mắt nhìn guồng máy cai trị mình nó sa đọa. Chúng ta phải nói với Nguyễn Khánh rằng: chúng tôi không sống nổi với Cộng sản nhưng miền Nam này chưa có ai xứng đáng để chúng tôi tôn thờ... Cô Trầm... biết đâu trong tờ báo «lập luận» người dân đã ngửi thấy một chất lạ...

Trầm ngồi xuống nhìn Lê Hùng mỉm cười. Nàng thầm nghĩ: Phật giáo chưa tàn nhẫn với ai bằng với Nguyễn Khánh. Nàng nhúc nhích và đụng vào hông Cô May mềm như một tảng bông gòn. Buổi họp loãng ra tan dần. Cô May hí hoáy viết đã xong một tờ biên bản đưa ký rồi ra về với Trầm trong ngọn nắng đỏ mờ hời trên lưng. Đến đường Phan đình Phùng, Cô May đề nghị vào chợ Bến Ngự mua bánh bột lọc với mít ướt về nhà ăn. Trầm ăn một lèo mười lăm cái bánh, cảm thấy bụng căng ra, nhưng đến buổi cơm nàng cũng cày được hai bát nữa.

Sau giấc ngủ ngắn. Trầm lấy xích lô ra về. Giấc ngủ trưa nặng như cái gong, Cỏ May ngồi dậy vào buồng tắm lấy khăn đem mấy thau ra giếng gội đầu. Cỏ May pha một thau nước Bô-kết vàng óng màu hồ phách, vắt giọt chanh vào 1 thau nước lạnh trong veo và mức thêm một thau nước phòng hồ rồi lần lượt nhúng mái tóc vào cào xát gội rửa. Nhìn thấy thau nước không còn trong nữa nàng chép miệng : mình vẫn đục từ lâu, mình hoang mang từ lâu, không phải bây giờ gội đầu mới thấy. Nàng vào nhà đứng tần ngần nhìn hình ảnh mình trong gương mà ngỡ ngàng: khuôn mặt vuông như cái hộp, hai lá mắt nâu thẫm rất to nhìn xuống chiếc miệng hơi móm thười ra làn môi dưới sẫm sẫm đỏ ướm. Nàng đi trên tóc vài nhát lượt vén tất cả những cọng tóc mai ra đằng sau càng để lộ khuôn mặt chữ điền vác đôi tai quá to. Cỏ May đi ra cửa gặp phải Nguyễn. Nguyễn vút vai chị, nhìn sâu vào tai mắt mũi miệng rồi lên giọng : nàng đẹp hơn bao giờ hết Cỏ May thoáng cười. Trong tờ ẩm này, mỗi lần cô ả nào gội đầu cũng bị nghe một câu. Vì họ quan niệm lúc mái tóc tân thời bị ướt là lúc xấu nhất của đàn bà. Cỏ May bỏ vào phòng hấp tấp mang áo dài vào người. Nguyễn trợn mắt : chị đi nữa à, đi mô mà đi luôn vậy.— Có việc. Nguyễn bĩu môi: việc chi... lúc nào cũng việc... bộ không ăn không nghỉ làm việc mãi thôi sao ? Đầu tóc gội chưa khô đã lụp chụp ra đi... việc việc... người chi mà cứ mở miệng là việc... việc... Tiên xô cửa đi vào : cứ việc nàng công cán cả đời... chị đã lao một cách quá trốn rồi đó nhé.— Bộ rảnh được như tụi bây sao ? — Ai cấm chị làm việc đâu... nhưng... phải chậm chậm từ từ... Trước khi đi làm việc thì cũng phải biết sấy cái đầu tóc cho khô đã—Tao lại con Trầm—Ui ! Bà Trầm bà vừa mới ở đây về... ngày nào cũng lại con Trầm... thờ

nó hả?... như con Trầm là bà cô mình không bằng. Chị nói lại với bà Trầm là tui nhắn bà : đồ đàn bà con gái chi mà như Tarzan, như trâu đực. Cỏ May bước đi còn nghe nói với : chị ấy bây giờ liều quá, liều mình trong công việc...

Cỏ May đến Trầm gặp Phiến đang ngồi nửa thức nửa ngủ trên ghế khách đôi chân dài thượt gát lên bàn. Phiến mở hân mắt ra neho nhìn nàng tụi này sắp đi ăn một cái gì, xúc Cỏ May đi luôn nhé. Trầm tay cầm cái bông chạy ra thẳng cha vừa bán cái ma nhê tô được mười mấy thước, đang hò ăn đây ... Trầm vào nhà tiếp tục trang điểm, đi ra trong chiếc áo dài vàng hoe nói với Phiếu : Cỏ May dạo này gầy ghê, ngó bắt tội. Cỏ May bất mãn : ai quở tao gầy tao ghét ghê ! Người ta vẫn ăn vẫn ngủ như cái máy ... Trầm để dài ờ rứa thì ăn thêm vô ngủ thêm vô cho nó mập cái đời. Đời con gái là ngựa phi đường xa... cần phải khỏe con ạ ! Rồi ba kẻ leo lên xe ngồi hết băng trên. Xe lao vun vút qua sáu vài cầu, gió nồm len lách trong áo dài thiếu nữ đi đường. Cỏ May ngấm nhìn những ông cảnh sát đứng đơn côi suốt dọc con lộ mà ước đoán đời họ thiếu kỷ niệm, thiếu ướt át. Nhan nhãn những người con gái phơi tằm lưng ong đi dưới nắng trắng. Cỏ May thầm nghĩ : con gái đời nay hình như đẹp chung một vẻ ! thi đua may 1 thứ hàng đang thịnh hành, toa rập cắt xén mái tóc cùng một kiểu, tô son một màu, đồ đậm ấy mắt theo những đường cố định và ở giữa bụng cô nào cũng cố thắt 1 vòng eo bắt mắt. Sự trang điểm nhiểm đầy nữ thuật lại hóa ra không có ai độc đáo vì tính cách chung diệp tập thể, hao hao theo 1 chiều đồng dạng. Nàng nghĩ mạnh : Đàn bà cùng một loại, ta đừng xếp ta vào loại, ta phải xa ra.

Ba người vô quán cháo lòng ngồi quanh chiếc bàn khuất vào trong. Cỏ May nhìn ra khoảng nắng hừng hực mà e ngại. Phiến cầm tờ giấy mỏng ở hồ lau đôi đũa trong khi Trầm hút thuốc lá và Cỏ may dăm chiêu. Trầm đưa tay nâng cằm cười: Dận anh là khi nào mời những bậc phụ nữ đi ăn thì nên tránh cái mực cháo lòng. Ăn cháo lòng có cái vẻ tục tĩu bụi đời làm sao sao ấy phải không May...—Ừ... lòng lợn, lợn lòng... lòng thẳng cha Phiến là lợn lắm. —Sao Phiến nhún vai sao mà nhiều lý thế... lý nhà quê... Ai chứ cô Trầm thì dễ cũng được, chớ cũng xong mà còn làm bộ... Trầm cười tươi. Ba bát cháo nóng bỏng, một đĩa lòng lạnh tanh ăn với những thứ mát rượi như rau sống dưa chua rồi răm cùng với nước mắm gừng chanh ớt. Những thoanh lòng chay vừa mê mắt vừa bù lười trông kích thích nhưng ăn vào sẽ không được nhiều và chưa no đã ón. Ba người cùng cúi xuống khoan thai nhóp nhép nhai bên dưới những giọt mồ hôi lấm tấm trên mép miệng. Trầm chần hai thìa đầy nước mắm vào bát cháo rồi cắn một miếng ớt thật to khiến Phiến nhăn mặt: ăn cay này, ăn mặn này... rồi phê đen, trà đắng, thuốc nặng, rượu cay...cô Trầm sau này không tuyệt tự cũng dễ non—ừ ừ, Trầm vênh váo, sau này có tuyệt tự tôi sẽ gọi anh đến nhận làm nghĩa tử... Đôi đũa gắp miếng gan chấm nước mắm kẹp với cọng rau răm đút vào mồm nhai cháp cháp, Trầm gật gù bảo Phiến ăn gan heo với rau răm ngon như ăn hột vịt lộn. Thăng đàn ông bỗng dưng cay cú cười gằn, cái cằm càng nhọn. Nhiều người đồn rằng Phiến với Trầm là bồ của nhau nhưng Cỏ May cải chính giúp cho hai người rằng: Chúng nó không coi nhau như những kẻ đáng thương yêu từng mền mà chỉ đáng để dày vò, dày nghiền,

hành hạ Truyền thường mắng Trầm như nước xối và Trầm đắp chác lại hỗn hào như gà mờ. Người này xem người kia chỉ là cái giỏ rác để vứt, nhét, trút bỏ vào đó những ý nghĩa đem đúc, cọc cằn, những câu nói thâm hậu độc địa không thể dành cho ai được. Xả rác cho lòng voi nhẹ, cho tim đỡ mệt; sinh sự, gây gổ, la cãi mẩy cũng không hề méch lòng, chột ruột, châm chọc, nói đả độn cay bao nhiêu cũng không suy suyễn, hao mòn. Khẳng định đó là sự giao hoan thần trí, sự phóng thích những tình cảm ứ nghẹn...

Đĩa lòng còn lại những miếng huyết dày dặn xăm thúng những lỗ nhỏ nhỏ. Người đàn ông gọi thêm tiết canh vịt. Cỏ May cảm thấy trong người nóng hơn cả ngọn nắng ngoài kia. Sự ăn uống làm tăng nhiệt độ thân thể. Nàng chống tay ngó mông lung, bụng dạ vừa ón vừa đầy, nàng lắc đầu không ăn được tiết canh. Cỏ May nói anh Phiến này, tôi mắc phải cái bệnh chỉ không biết mà không bao giờ ngủ dậy muộn được... cứ dậy thật sớm. Dù đêm có thức khuya mấy thì buổi sáng cũng 5 rưỡi, 6 giờ là dậy rồi, dậy mà nằm nướng mãi trên giường. Trong khi đó có nhiều người tài quá, ngủ thẳng giấc tới chín mười giờ sáng mới dậy lặn. Thèm quá, tôi chịu, tập mấy cũng không thành thói quen. Ban ngày là chịu, chẳng ngủ ngày được... Trong cái tâm hẩn thức. Phiến chăm chú nghe đầu gật gật nói: Cỏ May bị ám báo đấy, nữ xuống hay ly hôn. Thăng Trương nên ám báo cho đấy. Cỏ May so vai, nhắc ghề tránh chỗ ngồi hanh nóng. Ánh nắng quét những quét trắng xuống thềm nhà. Chiếc lưng âm ẩm, nàng bắt đầu thấy áo quần trên thân thể như dày nặng thêm và bức bối như những chiếc giáp sắt. Phiến gọi cho hai nàng hai tô cháo nhỏ, chàng búng

lỗ tai Trầm : Cỏ May đừng học đòi học mót cô ni, Trầm ta đây là giống độc, giống dữ không bắt chước được mô. Trầm sẵn giọng : ni... ni... trù vừa vừa, bộ tưởng dễ sao! Phiến tiếp : không thể đem con nhỏ Trầm ra so sánh với bất cứ người phụ nữ nào cả. Phải so sánh nó với một con ma (cười). Bên cạnh nhà tôi có một cái am thờ một con ma vô cùng danh tiếng, có tài... Trầm nắm mạnh tay xuống bàn nổi cười tán thưởng : ừ... ừ... nói nghe được đa. Làm một con ma nổi danh sung sướng thật. Khi sống tôi tầm thường vậy khi chết đi xin cho tôi được làm một con ma tên tuổi, nổi tiếng, bất tuyệt... Bỗng dưng Trầm bằng lòng mình một cách lạ, kiêu hãnh tự tin như một con ma có thiên tài. Tâm hồn lao xao cơn vui nhỏ nhẹ, nàng nở miệng cười âm thầm, thân thể rạo rức những cảm giác êm ái, những làn sóng ngầm sung sướng tung tăng chảy mát rượi thần trí. Phiến nhấc ly lên miệng, màu nước bia vàng ngàu như vố lửa, viên đá tan biến từ lâu. đĩa tiết canh còn lại hai phần, máu đỏ loang trên nền men sứ. Lốp rau thơm, rau húng, bánh đa che phủ lòng chín và huyết đông từng cục lợm cộm bầm đen. Người đàn ông cắn hạt đậu phộng, xúc một thìa tiết đưa lên miệng rồi cẩn thận liếm môi. Màu huyết sống kích thích thú tính trong đĩa tiết canh có vẻ man rợ tanh hôi. Trầm nói ui cha uống nhiều bia quá bắt cần bụng. Truyền cười sáng khoái. Cỏ May trông nét cười của chàng dễ sợ hơn cả nụ cười Tây đen rạch mặt. Hai hàm răng nhuộm máu vàng ngàu, cục huyết con dính mắc giữa kẽ hở và chiếc lợi đỏ thẫm. Khuôn mặt người đàn ông trở nên dữ, man dại và dễ ghét lạ lùng.

Khuôn mặt đó, khuôn mặt mà qua miền sa mù dày đặc cảm giác, qua miền giá băng bảobuốc tâm thức, qua miền lệ đục đầy

trúng mắt, Cỏ May thấy lờn chồn gai nhọn và lông nhím cùng muối mặn ớt cay. Trương Trương, tất cả vì Trương mà trước mắt em giờ đây mọi khuôn mặt đàn ông đều biến thể, đều đổi hình dị dạng, vì Trương mà tâm hồn em trải qua một cuộc thăm sát, cuộc thăm sát loài nấm yêu đương mọc trên triền tim khoái.

Trong cay cay mí mắt, trong mặn mặn bờ môi, Cỏ May như nghe tiếng Trầm : ề anh Phiến súc miệng thật kỹ đi... gôm, ăn tiết canh mà cười... khiếp quá, máu dính be bét cả miệng...dễ sợ...ui chào ời ông yêu râu xanh...Cỏ May thốt cầm tay Trầm hỏi: mi vừa nói gì phải không? Đâu, đâu...tao đã bịt miệng tao lại rồi... Cỏ may gục đầu trên hai lòng tay kẻ hở để soi tìm một khuôn mặt phẳng lì mượt mịn khuôn mặt đang trườn đi trong thon thon miền ảo giác, trong lênh đênh tiếng hát hao gầy, trong mịt mờ thức mây ân ái, trong lờn lờn lạnh ngắt chiều dài, trong thụt lùi mất hút chiều sâu... Anh Trương, anh Trương, anh đâu rồi, mất anh rồi... Anh Trương ! Cỏ May kêu ! Anh Trương. Tiếng kêu của nàng chỉ làm nàng giật mình và Trầm và Phiến vẫn chúí mũi chuyện trò. Trầm quay sang bạn : mi mất ngủ, coi có hơi mệt. Thôi về cho nó ngủ. Về thôi Phiến.

Trong xe ba người giữ ba khẩu phần yên lặng. Trầm thả dài bàn tay và đôi môi không hề rời điều thuốc lá. Hình như gió không xuống được, hình như lá ở yên. Đến Cercle, Cỏ May mở miệng : Phiến ngừng đây. Nàng trượt xuống, bước chao nghiêng qua hàng chè Tàu trong phiếu điều đi vắng rữ, tà áo lụa mong manh như cánh ve sầu. Trầm đậu mắt theo chếp miệng : cơ khờ, nó yêu Trương quá, nó tội nghiệp quá, nó yêu quá nên thành nghiện... bây giờ thật khó cai, khó rứt bỏ, nó đang bị tình yêu hành. Phiến chắc lượi : tại vì nó chứ tại vì ai...

(còn tiếp)